



TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN
Add: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
3.864625 - 862946 - 862367
Fax: 05103.861779 - Email: ttqlbtdt@dng.vnn.vn

BẢN TIN

Số 4 (08) - 2009



LỜI NGỎ

Thưa quý vị và các bạn, năm 2009 với bao sự kiện vui - buồn sắp sửa khép lại, và Bản tin mà quý vị đang cầm trên tay cũng chuẩn bị tròn 2 tuổi. Trong 2 năm qua, với sự cộng tác đặc lực của quý vị, BBT đã dần dần nâng cao được chất lượng của Bản tin. Nhiều bài trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, nhiều thông tin liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội An được kịp thời cập nhật và phổ biến đến với đông đảo các đồng nghiệp trong cơ quan và những người quan tâm, tạo nên không khí tranh luận sôi nổi và cởi mở nhằm góp phần hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp chào mừng kỷ niệm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11) và 10 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới (04/12/1999 - 04/12/2009), BBT cố gắng hoàn thành Bản tin số này với nội dung tập trung nhìn nhận về công tác nghiên cứu, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội An trong 10 năm qua để làm món quà nhỏ gửi đến quý vị và các bạn.

Mặc dù có nhiều nỗ lực trong công tác biên tập nhưng BBT cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, BBT rất mong nhận được sự góp ý, trao đổi chân tình của quý vị để Bản tin ngày càng được hoàn thiện hơn.

Năm 2010 với bao hứa hẹn tốt đẹp, BBT hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự cộng tác nhiệt thành của quý vị. Nhân dịp năm mới sắp đến, BBT kính chúc quý vị và các bạn cùng gia đình một năm mới an khang, thịnh vượng, chúc Bản tin của chúng ta ngày càng trưởng thành hơn.

Trân trọng cảm ơn.

BBT

Mục lục

▪ Trao đổi chuyên môn - nghiệp vụ

1. Thành tựu quản lý, bảo tồn Khu phố cổ Hội An sau 10 năm được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới Cù Lao Chàm
2. Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới
3. Di tích lịch sử đấu tranh cách mạng ở Hội An - Thực trạng và những vấn đề cần quan tâm
4. Khảo cổ học Hội An sau 20 năm nhìn lại
5. Bảo tàng ở Hội An
6. Bảo tồn và phát huy nghề truyền thống ở Hội An trong những năm qua
7. Lễ lệ - lễ hội ở Hội An: Đòi điều suy nghĩ
8. Công tác nghiên cứu khoa học của Trung tâm QLBT Di tích Hội An
9. Một vài trao đổi về công tác bảo tồn di tích ở Hội An hiện nay
10. Nhìn lại 10 năm hợp tác quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa thế giới Hội An
11. Công tác Hành chính - Tài vụ của Trung tâm với sự nghiệp bảo tồn, phát huy di sản Hội An
12. Di sản Hán - Nôm ở Hội An
13. Suy nghĩ về nguyên nhân vết nứt ở Chùa Cầu
14. Lăng Thành Hoàng ở Cù Lao Chàm
15. Một số biện pháp xử lý và bảo quản hiện vật vải

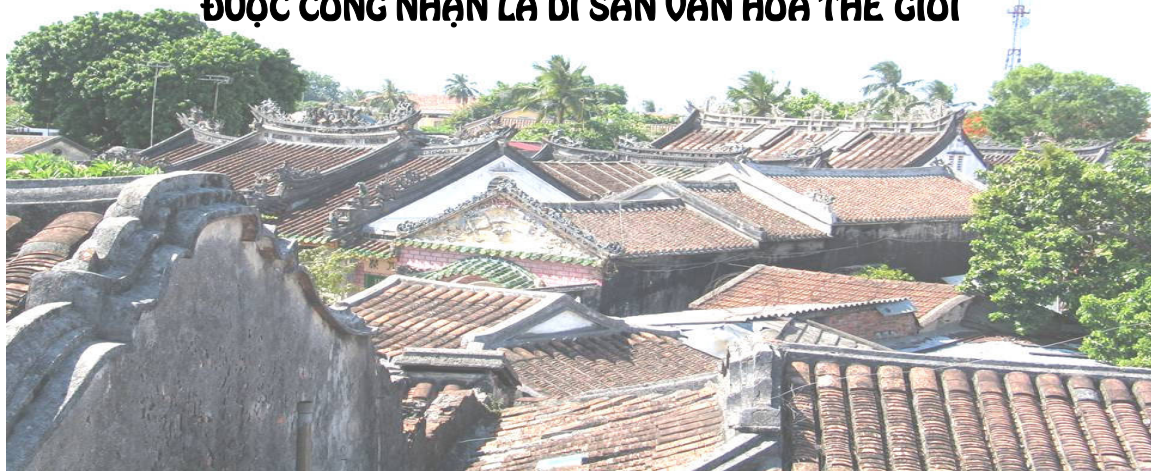
▪ Tin tức - sự kiện

- Khai mạc Tuần hoạt động Văn hóa - Du lịch
- Bổ sung danh mục di tích Lịch sử - Văn hóa

▪ Bạn cần biết

- Khái niệm Sinh quyển và Khu Dự trữ Sinh quyển
- Những cảnh báo về lễ hội hiện nay

THÀNH TỰU QUẢN LÝ, BẢO TỒN KHU PHỐ CỔ HỘI AN SAU 10 NĂM ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI



Nguyễn Chí Trung

Được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, ngành ở Trung ương, Tỉnh, Thành phố bên cạnh sự giúp đỡ, hỗ trợ đầy thiện chí của bè bạn trong và ngoài nước, từ khi Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào tháng 12/1999, tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã đoàn kết, tập trung trí tuệ, công sức, không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên để gìn giữ, vun đắp và phát huy các giá trị của di sản văn hóa Hội An mà lớp lớp tiền nhân đã dày công tạo dựng và đến nay đã đạt được nhiều thành quả trên từng lĩnh vực hoạt động.

● Về nghiên cứu khoa học và xuất bản:

Đội ngũ cán bộ nghiên cứu của Hội An đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương tiến hành 08 cuộc khai quật khảo cổ học, góp phần làm sáng tỏ nhiều thông tin quan trọng về các thời kỳ lịch sử Hội An. Thực hiện: 03 đề tài nghiên cứu Quốc tế, 04 đề tài nghiên cứu cấp ngành, 3 đề tài nghiên

cứu cấp Tỉnh, 12 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở,... Nhất là: Kết quả đạt được tại Cù Lao Chàm về thời Tiền - Sơ sử (cách đây hơn 3.000 năm); Về Thời kỳ vương quốc Champa (TK IX - X); Về con tàu đắm TK XV... Và thông tin từ trong lòng đất KPC Hội An vào TK XVII... Những kết quả này, cung cấp nhiều thông tin khá chuẩn xác về vùng đất và con người Hội An.

Lập hồ sơ khoa học cho 335 hiện vật bảo tàng. Mã hóa hệ thống lưu trữ tài liệu, bước đầu đã nâng cấp hệ thống hồ sơ di tích, sách, tạp chí, tài liệu nghiên cứu khoa học.

Biên soạn, xuất bản 24 cuốn sách viết về Hội An: Danh mục Di tích Hội An; Văn hóa ẩm thực ở phố cổ Hội An; Công cụ đánh bắt sông nước truyền thống ở Hội An; Hướng dẫn bảo tồn di tích kiến trúc gỗ; Văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An; Hội An - Thị xã Anh hùng tập I và II; Kỷ yếu Lịch sử - Khảo cổ Hội An; Sách ảnh "Kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản tại Hội An - Quảng Nam; Cư dân Faifo Hội An trong lịch sử; Di sản Văn hóa

Phi vật thể Hội An; Nhà gỗ Hội An; Vai trò của xã Minh Hương trong lịch sử; Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Hội An; Kỷ yếu Cù Lao Chàm - Vị thế, Tiềm năng và Triển vọng; Di tích - Danh thắng Hội An; Di tích - Danh thắng Cù Lao Chàm; Cẩm Nang bảo tồn dành cho các chủ di tích; Một số nghề truyền thống ở Hội An; Tác động - Những ảnh hưởng của du lịch đối với Văn hóa và Môi trường ở Di sản Văn hóa Hội An; Lễ lệ, lễ hội ở Hội An; Sách ảnh về giao lưu văn hóa Việt Nam - Nhật Bản, Di sản Hội An - Nhìn lại một chặng đường;...

● Về quản lý, tu bổ di tích:

Xác định đây là công tác trọng tâm trong sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa, 10 năm qua, ngoài việc tăng cường bộ máy cán bộ, ban hành các văn bản pháp quy phù hợp, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, thành phố Hội An cùng với tỉnh, Trung ương và một số tổ chức quốc tế đã đầu tư nhiều tỉ đồng để tu bổ cứu nguy cho hàng trăm di tích xuống cấp nghiêm trọng, từng bước phục hồi dáng vẻ kiến trúc truyền thống cho từng di tích cũng như cả quần thể kiến trúc khu phố cổ.

* Quản lý:

Hoàn chỉnh Quy hoạch Phát triển đô thị, Quy hoạch du lịch, giao thông của thị xã Hội An đến 2020 và thường xuyên bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế, quy định về quản lý tu bổ di tích,...

Vẽ ghi hiện trạng, lập hơn 250 bộ hồ sơ di tích kiến trúc trong Khu phố cổ; Lập quy hoạch chi tiết mặt tiền tuyến phố Bạch Đằng và Phan Chu Trinh, phục vụ cho công tác tu bổ di tích.

Xây dựng hồ sơ khoa học và đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận Khu phố cổ Hội An là di tích Quốc gia Đặc biệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận 07 di tích tại Cù Lao Chàm là di tích cấp Quốc gia và được UBND Tỉnh Quảng Nam công nhận 34 di tích cấp Tỉnh. Đặc biệt, phối hợp với UBQG Con người và Sinh quyển (MAB) của UNESCO xây dựng hồ sơ và đã được UNESCO công nhận Cù Lao Chàm - Hội An là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới vào tháng 5/2009.

Từ khi tiếp nhận nhiệm vụ tham mưu cấp phép tu bổ, xây dựng trong Khu phố cổ đến nay (từ 15/6/2008), Trung tâm đã hướng dẫn, khảo sát và tham mưu cho UBND thành phố Hội An cấp phép cho 595 trường hợp tu bổ di tích trong khu phố cổ, trong đó khu vực I là 339, khu vực IIA là 224, khu vực IIB là 122 trường hợp.

* Tu bổ: (Từ 1999 đến 2009)

- Tổng số di tích được Nhà nước tu bổ: 167 di tích

- Tổng kinh phí tu bổ:

65.324.602.000đ

Trong đó:

+ Ngân sách TW, Tỉnh:

23.773.170.000đ (36,4%)

+ Ngân sách Thành phố:

38.674.532.000đ (59,2%)

+ Tài trợ từ nước ngoài:

2.876.900.000đ (4,4%)

- Nhân dân tự tu bổ (Theo số giấy phép được cấp): 1.895 lượt di tích (Trong thời gian trên có nhiều di tích được tu bổ nhỏ theo từng năm do hạn chế về kinh phí)



nước và quốc tế hoan nghênh... Việc in ấn, triển lãm, làm phim,... luôn được chú trọng. Nhiều cuộc triển lãm, trưng bày hình ảnh, hiện vật về khu phố cổ Hội An đã được tổ chức tại Hội An và một số nơi trong và ngoài nước, góp phần đưa các giá trị của di sản đến

- Tổng số lượt di tích được chống đỡ: 190 lượt di tích

Ngoài ra, nguồn ngân sách Thành phố hàng năm đã hỗ trợ các chủ di tích tu bổ 155 di tích, với tổng kinh phí hỗ trợ là 6.334.726.000 đồng.

● Về tuyên truyền, phát huy giá trị di tích:

Trong những năm qua, Hội An đã không ngừng mở rộng việc tuyên truyền, quảng bá và phát huy giá trị di sản. Dù chỉ là đô thị nhỏ nhưng lại có đến 01 Bảo tàng tổng hợp và 04 Bảo tàng chuyên đề. Các lễ hội lớn nhỏ gần như được tổ chức quanh năm. Nhiều lễ lệ, lễ hội truyền thống được phục hồi như: lễ hội Cầu Bông, các lễ giỗ tổ nghề, lễ hội Cầu ngư. Nhiều lễ lệ, lễ hội đã trở thành sản phẩm du lịch độc đáo như lễ hội Quảng Nam - Hành trình Di sản, Hội An - Cảm xúc mùa hè; Giao lưu Văn hóa Việt Nam - Nhật Bản... nhất là việc tái hiện “*Đêm phố cổ*”, “*Phố dành cho người đi bộ và xe thô sơ*” được nhiều du khách trong

với nhân dân địa phương và bè bạn gần xa. Đặc biệt, Hội An đã được Trung ương công nhận hoàn thành đề án xây dựng Hội An - Thị xã Văn hóa (1999 - 2005) đầu tiên trong cả nước, góp phần thiết thực giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

● Về hoạt động đối ngoại - hợp tác quốc tế:

Nội tiếp truyền thống giao lưu quốc tế tự ngàn xưa, đặc biệt là từ khi trở thành thành viên chính thức của gia đình Di sản Thế giới, thực hiện chính sách giao lưu rộng mở của Thành phố, hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Trung tâm đã đạt được nhiều kết quả:

Đón tiếp và làm việc với hàng trăm lượt đoàn quốc tế đến để hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm quản lý, bảo tồn di sản văn hóa, hợp tác tổ chức lễ hội, đầu tư dịch vụ, kinh doanh,...

Cử 34 lượt cán bộ đi công tác nước ngoài để tham dự các cuộc hội thảo, tham quan nghiên cứu, học tập kinh nghiệm từ nước bạn,...

Tiếp nhận 06 chuyên gia và 07 tình nguyện viên (*Nhật Bản và Đức*) đến giúp đỡ các hoạt động quản lý, tu bổ và phát huy giá trị di sản văn hóa Hội An.

Phối hợp tổ chức hàng chục hội thảo và tập huấn quốc tế về quản lý, bảo tồn, tu bổ các di tích kiến trúc gỗ tại di sản văn hóa Hội An.

Phối hợp với các chuyên gia Nhật Bản thực hiện nhiều dự án hợp tác bảo tồn khu phố cổ và đã được UNESCO Châu Á - Thái Bình Dương tặng nhiều giải thưởng cao quý.

Thông qua giao lưu quốc tế, uy tín của Hội An ngày càng vươn xa và được bạn bè khắp nơi ngưỡng mộ, đồng thời, đó còn là cơ hội để Hội An rút ra được những bài học hay, tiếp nhận được những công nghệ mới, tranh thủ được sự hỗ trợ, giúp đỡ của quốc tế cả về vật chất lẫn tinh thần.

● **Kết quả mang lại:**

Quần thể kiến trúc Khu phố cổ nói riêng, di sản văn hóa Hội An nói chung được quản lý, bảo tồn và phát huy ngày càng tốt hơn, có hiệu quả hơn, được UNESCO và các tổ chức quốc tế đánh giá cao, trao tặng nhiều giải thưởng.

Di sản Văn hóa Hội An đã thực sự trở thành động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đặc lực vào sự phát triển của ngành kinh tế du lịch - dịch vụ Hội An. Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân - chủ di tích và tăng thêm điều kiện để bảo tồn - tu bổ di tích.

Mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước và nhân dân, mối quan hệ giữa việc bảo tồn di sản văn hóa với việc đáp ứng tối ưu các nhu cầu sống của cư dân đương đại đã được giải quyết một cách bền vững, hài hòa. Nhờ vậy mà Hội An đã bảo tồn dường như nguyên vẹn những giá trị văn hóa của tổ tiên. Đây là động lực lớn lao động viên Trung tâm cố gắng hơn nữa cho sự nghiệp gìn giữ, tôn tạo và phát huy giá trị của Hội An trong thời gian đến.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập trước áp lực của sự phát triển nhanh về kinh tế - nhất là kinh tế du lịch, dẫn đến mâu thuẫn giữa bảo tồn - phát triển, bảo tồn - phát huy, khai thác... trong xây dựng, kiến trúc cảnh quan môi trường, trật tự kinh doanh, yếu tố văn hóa - xã hội truyền thống với hiện đại... đặt ra yêu cầu cho cán bộ, nhân viên trong toàn đơn vị cần cố gắng nhiều hơn nữa.

10 năm qua, công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Đô thị cổ Hội An của Trung tâm QLBT Di tích đạt được nhiều thành quả to lớn. Mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước và nhân dân, mối quan hệ biện chứng giữa việc bảo tồn tối đa các yếu tố nguyên gốc trong kiến trúc truyền thống với việc đáp ứng tối ưu các nhu cầu đời sống của cư dân đương đại trong khu phố cổ, trong từng ngôi nhà cổ đã được giải quyết bền vững, hài hòa. Vì thế, Hội An đã bảo tồn khá nguyên vẹn các giá trị văn hóa của tổ tiên, tạo ra động lực, hành trang để công tác này tiếp tục mang lại hiệu quả tốt hơn nhằm đưa hình ảnh Hội An đến với đông đảo bạn bè trong và ngoài nước ◆

KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN THẾ GIỚI CÙ LAO CHÀM



Nguyễn Đức Minh

Ngày 26/5/2009, cuộc họp lần thứ 21 tại JEJU Hàn Quốc, Hội đồng điều phối Quốc tế về Chương trình Con người và Sinh quyển (MAB) đã quyết định ghi tên Cù Lao Chàm - Hội An vào mạng lưới các Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới. Bằng công nhận do Tổng Giám đốc UNESCO ký đã ghi: *“Các loại hình sinh thái và cảnh quan chính của Thế giới được thể hiện trong mạng lưới này phải được bảo tồn đa dạng sinh vật học, phát huy nghiên cứu, giám sát cũng như tìm kiếm để cung cấp những mô hình phát triển bền vững phục vụ con người. Việc tham gia vào mạng lưới thế giới sẽ có điều kiện thuận lợi trong hợp tác và giao lưu ở cấp độ quốc tế và khu vực”*.

Như quy định đặc trưng chung của mọi Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới, với tổng diện tích là 40km², Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao

Chàm - Hội An gồm 3 vùng: Vùng lõi, vùng đệm, vùng chuyển tiếp.

Vùng lõi: Gồm quần đảo Cù Lao Chàm với 8 hòn đảo: Hòn Lao, Hòn Dài, Hòn Mỏ, Hòn La, Hòn Khô Mẹ, Hòn Khô Con, Hòn Tai và Hòn Ông. Lớn nhất là đảo Hòn Lao với diện tích 1.317 ha, các đảo còn lại có tổng diện tích là 327 ha; Quần đảo có tọa độ địa lý 15⁰15'20" - 15⁰15'15" Vĩ Bắc; 108⁰23'10" Kinh Đông, cách bờ biển

Với những giá trị tiêu biểu về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, bề dày văn hoá lịch sử và được nối kết với Di sản Văn hoá Thế giới Khu phố cổ Hội An, Cù Lao Chàm đã chính thức nằm trong danh mục những Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới. Sự kiện này mở ra bước ngoặt mới đối với mảnh đất và con người Cù Lao.

Cửa Đại 15 km, cách trung tâm Khu phố cổ Hội An 19 km về hướng Đông - Đông Bắc. Cù Lao Chàm - nổi tiếng với nhiều tên gọi khác nhau trong lịch sử: Pulociam, Pulaucham, Polochiam Pello, Chiêm Bất Lao, Tiêm Bích La... với nhiều hòn đảo lớn nhỏ: quần tụ thành hình cánh cung quay về hướng đất liền. Cù Lao Chàm là phần kéo dài về phía Đông Nam của khối núi đá granit (đá hoa cương) Bạch Mã - Hải Vân -

Sơn Trà, mà các nhà địa chất gọi là “*phức hệ Hải Vân*” được hình thành khoảng 230 triệu năm trước đây. Do ở vị trí và điều kiện địa lý đặc biệt, Cù Lao Chàm chính là nơi trung chuyển, điểm hẹn trên Con đường Tơ lụa - Gốm sứ Đông Tây và khu vực. Các nhà buôn phương Tây coi đây là cơ sở giao lưu và địa bàn lý tưởng cho những dự định kinh tế, quân sự và cả ngoại giao đối với nước Đại Việt - Đại Nam - Việt Nam.

Một phần vùng biển Cù Lao Chàm phần hướng vào đất liền chính là nơi giao hòa chuyển tiếp với cửa sông, nơi hợp lưu nguồn nước đổ về của các dòng sông Ô Gia, Chiên Đàn và Thu Bồn. Riêng phía trong Cửa Đại là vùng hòa trộn nước của dòng sông Cỏ Cò phía Bắc, sông Trường Giang phía Nam, hạ lưu sông Thu Bồn tạo nên khu sinh thái sông biển tuyệt vời như hình cánh cung và là bức thành chắn sóng biển Đông, bao bọc ôm ấp giữ gìn cho các loài sinh vật biển phát triển.

Chức năng chính của **Vùng lõi** là bảo tồn tập trung có tính chất lâu dài các hệ sinh thái, cảnh quan, vốn gen (*đa dạng sinh học*), bảo tồn tính toàn vẹn của các hệ sinh thái, các quá trình tự nhiên các vùng hoang dã, với tác động mức độ đảo lộn tối thiểu do con người gây ra. Bao gồm các đảo và biển quanh các đảo Cù Lao Chàm, hay nói cách khác là bao gồm đất, rừng núi và dưới lòng biển. Những nơi này chất chứa đa dạng sinh học nổi trội. Từ năm 2004, nhằm bảo vệ nguồn lợi, Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm được thiết lập với 2 mục đích: 1. Bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển,

các giá trị văn hoá và lịch sử của quần đảo Cù Lao Chàm kết hợp với việc; 2. Sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hoá, lịch sử của Cù Lao Chàm cho việc phát triển kinh tế xã hội.

Ngoài tiềm năng Lịch sử - Văn hóa, Cù Lao Chàm còn có nhiều tiềm năng khác, trong đó về mặt Sinh quyền phải kể đến yếu tố **Đa dạng Sinh học**. **Dưới vùng nước** quanh các đảo, kết quả nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực đã công bố 947 loài sinh vật sống. Trong đó các loài cá biển sống trên rạn san hô: 178 loài, 80 giống và 32 họ; Rong biển: 122 loài; Thực vật phù du: 215 loài; Động vật phù du: 87 loài; San hô: 134 loài, thuộc 40 giống. Thân mềm: 144 loài, Giáp xác: 25 loài, Da gai: 21 loài, Giun: 21 loài. **Trên núi**, các hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới chịu ảnh hưởng rất rõ bởi tác động của gió mùa. Cù Lao Chàm là một trong số rất ít đảo của cả nước còn giữ được thảm thực vật có độ che phủ tương đối lớn, khoảng 60 - 70%. Kiểu thảm thực vật chiếm diện tích lớn nhất là rừng thường xanh cây lá rộng nhiệt đới, phân bố chủ yếu ở độ cao từ 50m đến 500m. Đây là kiểu thảm rừng có nhiều cây gỗ quý như Gõ biển, Huỳnh, Lim xẹt... Ngoài gỗ, đây cũng là nơi có nhiều loại lâm sản phụ như song, mây, cây làm thuốc, làm vật liệu xây dựng... **Có hai kiểu rừng** trên đảo là rừng cây bụi dưới thấp và rừng nguyên sinh trên cao hơn với một số loài cây gỗ lớn. Mặc dù chỉ mới nghiên cứu ở độ cao 100m trở xuống, song qua thống kê cho thấy hệ thực vật Cù Lao Chàm có 499 loài thuộc 352 chi, 115 họ của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch. Như

vây hệ thực vật Cù Lao Chàm cũng đã phát hiện 5 trong tổng số 6 ngành thực vật bậc cao của hệ thực vật Việt Nam. Nếu so sánh thì ở Cù Lao Chàm chiếm 1/20 tổng số loài, gần 1/6 tổng số chi và gần 1/2 tổng số họ của thực vật Việt Nam. Nhờ có lớp phủ thực vật tương đối tốt, rừng là nơi cư trú của nhiều loài động vật nên mặc dù bị săn bắn nhiều, hiện Cù Lao Chàm có 12 loài thú, 13 loài chim, 130 loài bò sát và 5 loài ếch nhái. Trong số đó, đáng chú ý có khỉ đuôi dài và chim yến là 2 loài được đưa vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam.

Vùng đệm: gồm hành lang nối tiếp giữa vùng cửa sông (*Cửa Đại*) và quần đảo phía ngoài. Vùng đệm này tạo điều kiện cho việc phục hồi các hệ sinh thái sông biển trong cả khu vực. Về diện tích bao gồm các vùng biển xa hơn quanh các đảo, khu biển nối Cù Lao Chàm với đất liền, khu rừng ngập mặn (*thuộc Cẩm An, Cửa Đại, Cẩm Thanh, Cẩm Châu*) tiếp giáp với Khu Phố cổ Hội An. Chức năng quan trọng ở **vùng đệm** là thông qua việc duy trì hệ sinh thái cho cả rừng và biển. Vùng Cửa Đại giống như hệ thống máy lọc sinh quyển tự nhiên đối với chất ô nhiễm và bùn lầy phù sa nhằm bảo vệ, duy trì, cân bằng dòng cacbon, hạn chế xói lở, lọc nước không khí, bảo vệ cho cả vùng biển Cù Lao Chàm tạo môi trường tốt nhất cho san hô sinh tồn, phát triển. Khu rừng ngập mặn cửa sông ven biển dọc

xã Cẩm Thanh, Cửa Đại, Cẩm An cùng hệ thống cỏ biển trong và thềm Cửa Đại là chiếc nôi lý tưởng nuôi dưỡng, cung cấp, bổ sung cho biển Cù Lao Chàm nguồn gien vi sinh quý. Mặt khác đối với con người những nơi này còn đóng góp tiềm năng cho hỗ trợ sinh kế bền vững trong, xung quanh Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, đồng thời là nơi để giải trí nâng cao sức khỏe và tinh thần. Đây chính là nơi triển khai nghiên cứu, giám sát tạo lợi ích kinh tế và tạo nguồn thu từ du lịch sinh thái gắn với mục đích bảo tồn. Tiềm năng du lịch sinh thái được khai thác hài hòa với thiên nhiên, bảo tồn đa dạng cảnh quan.

Vùng chuyển tiếp: gồm Khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hóa Thế giới là vùng bảo tồn nguyên trạng theo công ước của Hội đồng Di sản Thế giới và trong tương lai được mở rộng thêm ra các vùng ven. Về diện tích tương lai có thể gắn kết với cả vùng hạ lưu sông Thu Bồn, khu bảo tồn Sông Tranh... nhằm bảo vệ trợ giúp cho việc khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên đã bị xuống cấp hoặc bị phá hủy thông qua bảo vệ môi trường và sử dụng thông minh các nguồn lợi tự



nhiên (đất, nước, chất lượng không khí, khí hậu) cũng như tích hợp bảo tồn đa dạng sinh học vào trong các vùng nông nghiệp, rừng sản xuất, công trình xây dựng, các mô hình vườn rừng, đa dạng sinh học đô thị... Ở nơi này không chỉ phát triển du lịch tham quan mà còn được tập trung cho việc cung cấp sinh kế cho cộng đồng địa phương. Mục tiêu phát triển được ưu tiên trong vùng này thông qua việc duy trì phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của khu dự trữ sinh quyển và các vùng rộng lớn hơn như một tổng thể; Sử dụng bền vững nguồn lợi, kiểm soát các hoạt động nhân văn, cung cấp dòng sản phẩm và dịch vụ tự nhiên bền vững, không làm xuống cấp hệ sinh thái; Ở mức mà có thể chấp nhận được về mặt văn hóa và xã hội cũng như tập trung phát triển kinh tế chất lượng kể cả nâng cao giá trị văn hóa và thực tiễn truyền thống.

Như vậy, Cù Lao Chàm - Hội An xét về diện tích như hiện nay đã bao gồm một vệt dài từ Khu Phố cổ Hội An đến quần đảo. Đây là mẫu hình đầu tiên của tổ chức Thế giới (MAB) về Sinh quyển Thiên nhiên gắn với Di sản Văn hóa. Dưới góc độ Khu Dự trữ Sinh quyển thì đây là nơi đang được bảo tồn được nhiều nguồn gen quý. Với hai yếu tố trên đã bộc lộ sự thật hiển nhiên là một thực thể gắn bó máu thịt giữa Sinh quyển với Di sản không thể tách rời. Nếu không có Khu Phố cổ - Di sản Văn hóa Thế giới thì Cù Lao Chàm không đủ tư cách đề cử xem xét là Khu Sinh quyển Thế giới theo các tiêu chí đã quy định về Con người và Sinh quyển của MAB. Điều đặc biệt lý thú là khu Di sản Văn hóa Thế giới và

Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới đã chiếm 40km² trên tổng diện tích hơn 60km² của Hội An. Vì thế đã có nhiều nhà khoa học chung nhận định rằng Hội An là vùng đất của Thế giới.

Trong thời gian tới, để Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới đi vào ổn định các yếu tố bảo tồn và phát triển, trên cơ sở quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế của Thành phố và xã Tân Hiệp, UBND Thành phố sẽ ban hành quy chế về quản lý kiến trúc, cảnh quan trên địa bàn xã đảo, trong đó quy định cụ thể về kiến trúc, cảnh quan, các quy định về xây dựng công trình, độ cao, mật độ xây dựng ở từng khu vực thích hợp tạo cơ sở cho công tác quản lý cảnh quan, không gian kiến trúc, xây dựng phù hợp với địa hình và điều kiện tự nhiên của xã đảo, đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững. Đối với các dự án du lịch sẽ được xét duyệt một cách cụ thể về quy hoạch, kiến trúc, hệ thống xử lý nước thải, chất thải để không phá vỡ cảnh quan, môi trường, giữ gìn được hệ cây xanh và các đặc điểm tự nhiên nổi trội trong khu vùng lõi. Việc khôi phục sinh thái biển, song song với công tác giải quyết công ăn việc làm trong chương trình hợp phần hỗ trợ sinh kế bền vững trong và xung quanh Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm đã từng bước thu được kết quả to lớn. Việc xây dựng cải tạo hạ tầng kỹ thuật, giải quyết khó khăn điện nước, đẩy mạnh cải thiện đời sống dân sinh cho toàn khu vực để tạo điều kiện bảo tồn tốt nhất cho cả vùng sinh thái trên rừng dưới biển sẽ là tiền đề cho Cù Lao Chàm - Hội An trở thành **thiên đường du lịch** trong tương lai ♦

Di tích lịch sử đấu tranh cách mạng ở Hội An - Thực trạng và những vấn đề cần quan tâm

Quảng Văn Quý

Hội An là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng được hun đúc bởi chiều sâu văn hóa ngàn đời và được kết tinh qua quá trình lao động, sáng tạo của nhiều lớp cư dân từ thời tiền sử cho đến nay. Đặc biệt, trong giai đoạn lịch sử cận hiện đại, mặc dù không còn giữ vai trò là một đô thị - thương cảng mang tầm vóc quốc tế nhưng Hội An vẫn giữ một vị trí quan trọng, được xem như một trung tâm văn hóa, chính trị lớn của Quảng Nam.

Xuyên suốt qua các phong trào từ Cần Vương, Duy Tân, Đông Du, Kháng thuế... cho đến những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hội An vẫn là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử cách mạng trọng đại không chỉ mang tầm vóc của địa phương mà còn có ý nghĩa lớn đối với cả đất nước. Chính do nhiều yếu tố lịch sử tác động nên vùng đất Hội An hiện nay vẫn lưu giữ nhiều di tích, dấu tích lịch sử, nhiều tư liệu hiện vật quý liên quan đến quá trình đấu tranh yêu nước và cách mạng của quân và dân Hội An nói riêng, tỉnh Quảng Nam và cả nước

nói chung. Trong những năm qua, cùng với việc bảo tồn tốt Di sản Văn hóa Thế giới - Khu phố cổ Hội An thì bộ phận các Di sản về lịch sử đấu tranh cách mạng ở Hội An cũng được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Thành phố đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy một cách có hiệu quả và bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Trước hết, trên hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, các ban, ngành chuyên môn, các địa phương đã tiến hành nhiều đợt sưu tầm về các tư liệu hiện vật quý về đề tài chiến tranh cách mạng. Kết quả của hoạt động này là hết sức khả quan, chúng ta đã sưu tầm hơn 1.000 hiện vật, tài liệu quý từ các đơn vị lực lượng vũ trang, các tập thể, cá nhân cũng như trong các tầng lớp nhân dân trong và ngoài Thành phố. Đại bộ phận các tài liệu hiện vật đã được giám định khoa học đều có giá trị lịch sử cao phản ánh quá trình đấu tranh yêu nước và cách mạng ở Hội An qua các thời kỳ. Những hiện vật, tài liệu đảm bảo yêu cầu qua các đợt sưu tầm được lập hồ sơ khoa học và được tiến hành trưng bày, giới thiệu đến đông đảo các tầng lớp nhân dân tại nhà Truyền thống Cách mạng Hội An trong thời gian qua.

Qua các đợt nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm, thông qua các nhân chứng lịch sử, bước đầu chúng ta cũng đã xác định, đánh giá được giá trị của nhiều vị trí, địa điểm liên quan đến các sự kiện lịch sử lớn của địa phương để đưa vào danh mục các di tích, dấu tích lịch sử cách mạng tạo cơ sở ban đầu cho việc nghiên cứu, bảo tồn phát huy tốt bộ phận di sản này. Đến nay, chúng ta đã

thống kê, phân loại được 69 địa điểm di tích, dấu tích và đã đưa vào danh mục di tích của Thành phố.

Thời gian qua, công tác nghiên cứu lập hồ sơ khoa học cho các di tích lịch sử cách mạng cũng được các cơ quan chuyên môn đặc biệt quan tâm, đã xây dựng được hồ sơ khoa học cho trên 20 di tích quan trọng, trong đó đã có 14 di tích đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam ra quyết định công nhận là di tích cấp Tỉnh. Chúng ta cũng đang xúc tiến xây dựng hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận di tích Cấp quốc gia cho các di tích có giá trị nổi trội như: Nhà lao Hội An, Rừng dừa Bảy Mẫu, nếu được chấp thuận thì đây là những tiền đề, cơ sở quan trọng phục vụ công tác nghiên cứu quản lý bảo tồn và phát huy giá trị của bộ phận di sản này trong tương lai.

Công tác tu bổ, tôn tạo cảnh quan các di tích lịch sử cách mạng trong thời gian qua cũng luôn được quan tâm và được tiến hành thường xuyên bằng những hình thức thích hợp. Đến nay đã xây dựng được 24 bia di tích cho những di tích có giá trị lớn như: Cây Thông Một (*phường Tân An*), vườn Xã Tiếp (*xã Cẩm Thanh*), Căn Cứ Thượng Phước (*xã Cẩm Kim*)... nhằm đánh dấu các vị trí cũng như ghi lại các sự kiện lịch sử liên quan đến di tích phục tốt công tác phát huy giá trị các di tích góp phần làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng của địa phương.

Bên cạnh đó, đã hỗ trợ tu bổ cho nhiều di tích liên quan đến các sự kiện lịch sử quan trọng của Hội An như: nhà Ông Huỳnh Đủ - Cẩm Phô, nhà thờ tộc Phan Xuân - Cẩm Kim, nhà Ông Nguyễn Nhứt - Cẩm Kim... trong đó có trường hợp đặc biệt như di tích

Nhà Đức An (*129 - Trần Phú*) đã được nhà nước đầu tư tu bổ, nghiên cứu trưng bày thích nghi trở thành nhà lưu niệm về cuộc đời, thân thể, sự nghiệp của Nhà Cách mạng tiền bối Cao Hồng Lãnh và sẽ được mở cửa phục vụ công chúng trong thời gian đến.

Các ban ngành chuyên môn cũng đang chủ động xúc tiến xây dựng các dự án lớn về tu bổ, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử cách mạng có giá trị lớn như: Nhà lao Hội An, Rừng dừa Bảy Mẫu nhằm sẵn sàng tiến hành thi công sau này khi có điều kiện kinh phí cho phép. Nhìn chung đến nay, công tác tu bổ tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng đã có những bước chuyển tích cực, nhiều công trình bia di tích được tôn tạo khang trang trở thành những địa chỉ đỏ quan trọng để tuổi trẻ có thể tổ chức các hoạt động dã ngoại về nguồn.

Công tác tuyên truyền phát huy giá trị về truyền thống văn hóa quê hương Hội An nói chung và bộ phận các di sản lịch sử đấu tranh cách mạng nói riêng cũng đã đạt những kết đáng phấn khởi, được nhiều địa phương bạn đánh giá cao. Hội An đã từng là một trong số ít các huyện, thị trong cả nước xây dựng được nhà Truyền thống Cách mạng với quy mô tương đối, thường xuyên nâng cấp trưng bày. Trong nhiều năm qua nhà Truyền thống Cách mạng Hội An đã thu hút đông đảo học sinh người dân địa phương, cũng như du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, học tập. Hiện nay, các tài liệu ở Nhà truyền thống này đã được chuyển về Bảo tàng Hội An để chuẩn bị nâng cấp thành phần trưng bày quan trọng, với qui mô hơn và không gian lớn hơn

trong Bảo tàng Hội An trong thời gian đến.

Công tác tuyên truyền cũng luôn được chú trọng và thực hiện bằng nhiều hình thức như xây dựng chương trình tuyên truyền về lịch sử văn hóa, lịch sử đấu tranh cách mạng trong tuổi trẻ và đã triển khai thực hiện ở một số trường trung học cơ sở và các cơ sở Đoàn trên toàn Thành phố, hay xây dựng



CD phim tư liệu về lịch sử đấu tranh cách mạng Hội An giới thiệu rộng rãi trong tuổi trẻ địa phương. Nhiều ấn phẩm về lịch sử địa phương đã và đang được nghiên cứu, in ấn xuất bản trở thành những tư liệu tài liệu quý phục vụ tốt công tác giáo dục truyền thống yêu nước của quê hương trong các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ.

Nhìn chung, trong những năm qua, công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị bộ phận di sản lịch sử đấu tranh cách mạng ở Hội An luôn được quan tâm thực hiện và đạt được những thành quả bước đầu đáng khích lệ. Tuy nhiên, những kết quả đạt được hiện tại vẫn còn khiêm tốn và hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh từ vốn quý của bộ phận di sản này trong việc giáo dục truyền thống quê hương Hội An cũng như góp phần vào việc phục vụ phát triển du lịch, thúc đẩy kinh tế xã hội ở địa phương phát triển.

Trên thực tế công tác quản, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng ở Hội An vẫn đang gặp không ít những khó khăn lớn, thách thức, nhất là chưa tìm ra những phương thức, cách làm hiệu quả, bởi lẽ

những di tích lịch sử cách mạng ở Hội An hiện nay mà phần lớn đều mang những đặc trưng riêng đặc là những địa điểm mang dấu ấn lịch sử, ghi dấu các sự kiện chứ không phải là các công trình kiến trúc hiện hữu, hơn nữa trải qua thời gian, do chiến tranh, do tác động của quá trình đô thị hóa nên hầu hết dấu tích đã có sự thay đổi gần như hoàn toàn về cảnh quan, nhiều tư liệu, hiện vật liên quan trực tiếp đến di tích đã không còn... chính vậy đã gây không ít khó khăn trong việc tìm ra các hình thức tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy thích hợp.

Nhìn cụ thể trong từng hoạt động của công tác quản lý, bảo tồn bộ phận di sản này hiện nay thì vẫn còn đó nhiều vấn đề bất cập mà chúng ta phải cần quan tâm khắc phục. Trước hết chúng ta thấy rằng, hiện tại số di tích đã được lập hồ sơ khoa học và được khoanh vùng bảo vệ còn khá khiêm tốn. Hơn 2/3 số di tích trong danh mục di tích lịch sử của Thành phố chưa được lập hồ sơ khoa học đầy đủ cũng như chưa được khoanh vùng bảo vệ, chắc chắn sẽ dẫn đến không ít những khó khăn bởi chúng ta chưa có đầy đủ

cơ sở pháp lý, khoa học để bảo tồn, phát huy tốt các di tích lịch sử cách mạng này.

Hiện tại công tác quản lý các di tích lịch sử cách mạng vẫn còn nhiều bất cập, không ít các địa phương vẫn chưa thật sự quan tâm đến hoạt động này nên đã dẫn đến những hiện tượng đáng tiếc xảy ra, đã có nhiều di tích bị xâm hại nghiêm trọng, nhiều di tích bị lấn chiếm hoặc bỏ hoang phế trong thời gian dài nhưng chưa tìm ra phương án bảo tồn

và phát huy thích hợp, vẫn còn đó nhiều bia di tích lịch sử cách mạng sau khi được tôn tạo không được bảo quản, trông nom tốt dẫn đến tình trạng bong tróc chữ sơn, cây cối um tùm làm cho di tích sớm xuống cấp hơn. Nhiều tư liệu, hiện vật quý về đề tài chiến tranh cách mạng đã được sưu tầm, song vẫn đang trong tình trạng nhanh xuống cấp, hư hại do hiện nay chúng ta thiếu các thiết bị bảo quản chuyên dụng. Các dự án về tu bổ, tôn tạo, phát huy các di tích có giá trị lớn, chậm được triển khai vì hiện tại vẫn còn đang nằm trong giai đoạn trầm trở tìm nguồn kinh phí đầu tư.

Công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống văn hóa địa phương nói chung và về lịch sử đấu tranh cách mạng nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có những phương thức tuyên truyền thích hợp và hiệu quả... Có một thực tế cũng đáng quan tâm là các Bảo tàng, nhà Truyền thống Cách mạng, các di tích lịch sử vẫn còn là một địa

chỉ khá xa lạ với không ít người dân địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ của Thành phố. Ngoài ra, còn nhiều yếu tố bất cập khác nữa mà chúng ta có thể nêu lên, tuy nhiên trên đây là những vấn đề hết sức quan trọng bởi nó liên

quan trực tiếp đến việc bảo tồn và phát huy bộ phận di sản này trước mắt cũng như lâu dài. Chính vì thế đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc nhìn nhận và trấn trở để tìm

ra phương hướng bảo tồn thích hợp. Để thực hiện tốt công tác này, theo chúng tôi trong thời gian đến chúng ta cần ưu tiên tiến hành một số công việc sau:

Trước hết, cần khẩn trương tiến hành công tác sưu tầm các tư liệu hiện vật quý về lịch sử đấu tranh yêu nước và cách mạng qua các thời kỳ ở Hội An, nhanh chóng xác định địa điểm, tập hợp tư liệu, lập hồ sơ khoa học về các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn Thành phố nhằm đối phó với tình hình biến đổi đất đai, cảnh quan môi trường và sự mất dần các nhân chứng lịch sử cao tuổi.

Tiếp tục lập bia lưu niệm, tôn tạo cảnh quan một số bia di tích quan trọng với qui mô lớn, khang trang hơn nhằm tạo thành các địa chỉ đỏ có ý nghĩa để có thể thu hút ngày càng đông hơn các tầng lớp nhân dân đặc biệt là tuổi trẻ đến với di tích.

Quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ, phục hồi, tôn tạo một số di tích cách mạng tiêu biểu của địa phương để có



thể phát huy tốt trong tương lai, góp phần vào việc thúc đẩy phát triển du lịch ở Hội An như nhà lao Hội An và căn cứ địa Rừng Dừa Bảy Mẫu.

Cần thiết phải xây dựng mạng lưới quản lý bảo vệ các di tích lịch sử cách mạng ở các địa phương với sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể đặc biệt là có sự tham gia của đoàn Thanh niên và học sinh nhằm trông nom thường xuyên và gìn giữ lâu dài bộ phận di tích này.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu về các di tích cách mạng nói riêng, truyền thống cách mạng của địa phương nói chung bằng nhiều phương tiện, hình thức. Cần thiết nên đưa các nội dung cơ bản về giáo dục truyền thống cách mạng của địa phương vào chương trình giảng dạy ở các trường học phổ thông trên địa bàn Thành phố.

Khẩn trương xây dựng và lập hồ sơ đề nghị công nhận một số di tích cách mạng tiêu biểu ở Hội An là di tích lịch sử văn hoá cấp Tỉnh và Quốc gia nhằm tạo cơ sở khoa học và pháp lý cũng như sẽ tranh thủ huy động được nhiều nguồn lực của Trung ương và địa phương để chúng ta có thể bảo tồn và phát huy các di tích ngày một tốt hơn.

Trên đây là một số nhận định, đánh giá của chúng tôi về công tác quản lý bảo tồn và phát huy bộ phận di sản lịch sử đấu tranh cách mạng ở Thành phố Hội An trong thời gian qua cũng như một số gợi ý, đề xuất cho công tác quản lý và phát huy bộ phận di sản này trong thời gian đến. Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm trao đổi, chia sẻ của các đồng nghiệp tại đơn vị và bạn đọc nhằm góp phần làm cho lĩnh vực công tác này được ngày một tốt hơn◆

KHẢO CỔ HỌC HỘI AN SAU 20 NĂM NHÌN LẠI

Yô Hồng Việt

Cùng với một số ngành khoa học xã hội khác, Khảo cổ học giữ vai trò rất quan trọng trong việc nghiên cứu diễn trình lịch sử của một vùng đất, nhận diện bức tranh văn hoá, kinh tế, xã hội của các lớp cư dân cổ.

Kể từ khi ra đời đến năm 1975, ngành Khảo cổ học Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, giải mã nhiều vấn đề khoa học trọng đại của đất nước, song Quảng Nam vẫn là vùng đất trắng trên bản đồ khảo cổ. Gần 15 năm sau ngày giải phóng, với sự dày công khảo sát, nghiên cứu của các nhà khoa học, bản đồ khảo cổ tỉnh Quảng Nam cũng được hình thành và bức tranh văn hoá khảo cổ cũng được nhận diện. Mặc dù vậy, đến lúc này, Hội An mới chỉ được các nhà khoa học, nghiên cứu biết đến là một đô thị thương cảng với quần thể di tích kiến trúc độc đáo, Hội An dưới lòng đất, hay nói cụ thể hơn là Hội An thời kỳ Tiền - Sơ sử, Chấm sớm còn là dấu chấm hỏi. Mùa điền dã khảo cổ học năm 1989 của các cán bộ chuyên môn thuộc Trung tâm Văn hóa Việt Nam - Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội) và Ban Quản lý Di tích Hội An (nay là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An) là mốc dấu quan trọng đối với công tác nghiên cứu khảo cổ ở Hội An.

Ba di tích đầu tiên thuộc nền Văn hoá Sa Huỳnh là An Bang, Hậu Xá, Thanh Chiêm được phát hiện, trang sách đất Hội An bắt đầu lật mở. Trong 20 năm qua (1989 - 2009), nhiều di tích khảo cổ học khác thuộc các thời kỳ lịch sử từ Tiền - Sơ sử đến Lịch sử cũng lần lượt được phát hiện, nghiên cứu thông qua các chương trình, dự án nghiên cứu, bảo tồn như dự án “*Khai quật khảo cổ học về di tích Văn hóa mộ chum Sa Huỳnh ở thị xã Hội An*” từ năm 1993 - 1995 do TOYOTA FOUNDATION tài trợ, dự án khai quật tàu đắm cổ ở vùng biển Cù Lao Chàm, chương trình điền dã và khai quật khảo cổ tại đảo Cù Lao Chàm từ năm 1997 - 2000, và chương trình nghiên cứu khảo cổ Khu phố cổ Hội An do các nhà khảo cổ thuộc trường Đại học Nữ Chiêu Hoà thực hiện. Có thể nói, đến nay, công tác nghiên cứu khảo cổ học ở Hội An đạt được những kết quả lớn lao.

Trước hết là đã phát hiện được hệ thống các di tích khảo cổ học thuộc các thời kỳ lịch sử khác nhau. Thời kỳ

Tiền - Sơ sử có 07 di tích thuộc phức hệ Văn hoá Sa Huỳnh gồm di chỉ Bãi Ông ở Cù Lao Chàm (*tiền Sa Huỳnh, có niên đại hơn 3000 năm cách ngày nay*), di chỉ Hậu Xá I, Thanh Chiêm, khu mộ táng An Bang, Hậu Xá I, Hậu Xá II, Xuân Lâm (*Sa Huỳnh cổ điển có niên đại khoảng thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ II đầu Công nguyên*). Thời kỳ văn hoá Champa có 06 di tích gồm di chỉ Trảng Sỏi, Đồng Nà, khu vực hồ điều hoà (*Ruộng rau muống chùa Bà Mụ*), Ruộng Đồng Cao thuộc văn hoá Chăm sớm có niên đại khoảng thế kỷ II - IV Công nguyên và di chỉ Bàu Đà (*lăng Bà Cẩm Thanh*), Bãi Làng thuộc thế kỷ IX-X. Ngoài ra còn có hệ thống giếng Chăm phân bố rải rác tại các xã phường và dấu tích kiến trúc ở Thanh Chiêm, An Bang. Thời kỳ Đại Việt có 11 di tích gồm di chỉ nhà 85 - Trần Phú, nhà 129 - Phan Chu Trinh, nhà 76/18 - Trần Phú, nhà 16 - Nguyễn Thị Minh Khai, trường Trung học Cơ sở Nguyễn Duy Hiệu, trường Trung học Phổ thông Trần Quý Cáp, Hội quán Triều Châu, Chùa Cầu,



Đình áp Tu Lễ, Đình Cẩm Phô, di chỉ tàu đắm cổ Cù Lao Chàm có niên đại trong từ thế kỷ XV - XVIII.

Thứ hai là đã thu thập được khối lượng hiện vật đồ sộ, đa dạng về loại hình và kiểu dáng, phong phú về chất liệu, mang những chức năng đáp ứng các nhu cầu của đời sống thường nhật lẫn đời sống tâm linh tinh thần. Những hiện vật này có nguồn gốc ở Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

Những hiện vật này là điều kiện cơ bản để hình thành các bảo tàng chuyên đề ở Hội An như Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh, Bảo tàng Gốm sứ mật dịch, Bảo tàng Văn hoá - Lịch sử Hội An. Ngoài hiện vật được phát hiện tại các di tích khảo cổ qua thám sát, khai quật còn có nhiều hiện vật đơn lẻ trong các đợt điền dã, sưu tầm. Tiêu biểu là những tác phẩm điêu khắc Champa như tượng Vũ Công Tiên Thiên Gandhara

phong cách Khương Mỹ thế kỷ IX, tượng voi thế kỷ VIII - IX ở đình Xuân Mỹ, tượng nam thần Tài Lộc phong cách Trà Kiệu thế kỷ X ở lăng Bà Lồi, đầu tượng nam thần phong cách Khương Mỹ thế kỷ VIII.

Thứ ba là công tác nghiên cứu khảo cổ học trong những năm qua đã góp phần nhận thức thấu đáo hơn về

lịch sử - văn hoá mảnh đất Hội An. Qua các di tích được phát hiện đã minh chứng rằng Hội An là mảnh đất có lịch sử lâu đời và phát triển liên tục qua các thời kỳ. Thành tựu mà các lớp cư dân của thời kỳ trước đạt được là điều kiện tiền đề, là động lực để thời kỳ sau phát triển mạnh mẽ hơn. Từ đặc điểm di tích và hiện vật, có thể nhận thấy đời sống văn hoá, kinh tế của các lớp cư dân cổ ở Hội An rất đa dạng. Ngoài nông nghiệp, thủ công nghiệp... thương mại cũng giữ vai trò quan

trọng. Hội An vào thời kỳ Văn hoá Sa Huỳnh, đã là một cảng thị sơ khai, cảng thị này phát triển mạnh mẽ vào thời kỳ văn hoá Champa và trở thành thương cảng mật dịch quốc tế phồn thịnh vào thời kỳ Đại Việt. Chứng tỏ Hội An, Cù Lao Chàm từng giữ vị trí đặc biệt quan trọng đối với khu vực và



thế giới, là trạm dừng chân, trung chuyển trên con đường mật dịch, hàng hải quốc tế.

Kết quả thực hiện dự án “*Khai quật khảo cổ học về di tích Văn hóa mộ chum Sa Huỳnh ở thị xã Hội An*”, các nhà khoa học trong và ngoài nước có chung nhận định rằng Hội An là mảnh đất có sự phân bố dày đặc các di

tích Văn hoá Sa Huỳnh. Các di tích Văn hoá Sa Huỳnh ở Hội An có vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu về nền Văn hoá Sa Huỳnh phân bố ở miền Trung Việt Nam và mối quan hệ của nền văn hoá này với các nền văn hoá đồng đại trong khu vực và thế giới. Ít nhiều làm sáng tỏ bức tranh văn hoá của cộng đồng cư dân Chăm sinh sống tại Hội An trong suốt hơn một thiên niên kỷ. Bên cạnh đó cũng hé mở nhiều thông tin lý thú để nghiên cứu về mối quan hệ chuyển tiếp từ Văn hoá Sa Huỳnh lên văn hoá Chăm mà trong đó đồ gốm là một đối tượng cơ bản để tiếp cận.

Nhận diện được không gian khu phố cổ Hội An vào thế kỷ XVI - XVII và sự biến đổi, phát triển của nó trong lịch sử. Qua các địa điểm đào thám sát và khai quật, các nhà khảo cổ xác định vào thế kỷ XVII, bờ bắc sông Thu Bồn nằm ở khu vực giữa đường Trần Phú và đường Nguyễn Thái Học, khu phố Hội An giới hạn giữa đường Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai và Phan Chu Trinh, kéo dài từ ngã ba Tin Lành đến đường Hoàng Diệu. Sang các thế kỷ

tiếp theo, khu phố Hội An được mở rộng về phía nam gắn với sự dịch chuyển, bồi lấp của bờ bắc sông Thu Bồn.

Thứ tư là qua công tác khảo cổ học, đội ngũ cán bộ ở Hội An được trưởng thành về mặt chuyên môn, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ của địa phương cũng như công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di tích khảo cổ học trong những năm vừa qua.

Thứ năm là ngoài việc xây dựng các bảo tàng chuyên đề, một hội thảo mang tính chất quốc tế về văn hoá Sa Huỳnh ở Hội An cũng được tổ chức, một số đầu sách về di tích khảo cổ ở Hội An cũng được ấn hành. Đặc biệt, một số di tích đã được xếp hạng cấp Tỉnh và Quốc gia tạo điều kiện và cơ sở pháp lý để bảo tồn, gìn giữ và chuyển giao cho các thế hệ mai sau.

Kết quả nghiên cứu khảo cổ học ở Hội An trong 20 năm qua cũng đã đặt ra một số vấn đề khoa học quan trọng cần được các nhà nghiên cứu giải đáp như mối quan hệ Sa Huỳnh - Chăm? Vị trí khu phố Hội An thời kỳ vương quốc Champa? Vị trí khu phố của

người Nhật, Hoa, Việt thế kỷ XVI - XVIII? Sự hình thành các cộng đồng làng xã của người Việt ở Hội An? Khu lò gốm Thanh Hà thế kỷ XVII - XVIII?... Ngoài ra, một vấn đề cũng không kém phần quan trọng là làm thế nào để bảo tồn và phát huy hữu hiệu giá trị di tích, di vật khảo cổ ở Hội An? Hy vọng rằng, trong tương lai không xa, các nhà khoa học, nghiên cứu sẽ có lời giải đáp tường tận ♦



BẢO TÀNG Ở HỘI AN

Lê Thị Tuấn

Công tác giáo dục truyền thống cách mạng luôn được Đảng và Bác Hồ chú ý quan tâm. Trong công tác giáo dục truyền thống, Bảo tàng có một vai trò quan trọng, “là cuốn sử sống, các cán bộ, đảng viên và mọi người ngoài Đảng, nhất là các cháu thanh niên đến Viện Bảo tàng, sẽ thấy được các liệt sĩ đã hy sinh cho dân tộc như thế nào; Đảng đã lãnh đạo cách mạng vượt qua bao gian khổ và đưa cách mạng đến thắng lợi như thế nào. Các tài liệu, hiện vật trưng bày ở đây sẽ làm cho mọi người tăng thêm lòng tin tưởng ở Đảng, và ở chế độ cách mạng của chúng ta” (Hồ Chí Minh).

Là cơ quan hoạt động trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá của Đảng, Bảo tàng nói chung và Bảo tàng ở Hội An nói riêng là trường học tốt về lịch sử, văn hoá của địa phương, của dân tộc. Thông qua tài liệu, hiện vật gốc, Bảo tàng đã cung cấp những thông tin bổ ích cho các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, giáo dục cho thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, gìn giữ bản sắc văn hoá, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện nhân cách sống của con người.

Ngày những năm đầu sau giải phóng, song song với việc khắc phục hậu quả chiến tranh, Đảng bộ

và chính quyền Hội An đã nhanh chóng thành lập Nhà truyền thống Cách mạng, lần đầu tiên tổ chức trưng bày triển lãm vào năm 1977 tại 12 Phan Châu Trinh do Phòng Văn hoá Thông tin Thị xã quản lý. Phòng trưng bày này mở cửa phục vụ thường xuyên cho nhân dân. Trong những năm tháng còn gian khó như thế, bà con nhân dân ít ai có điều kiện tìm hiểu nắm bắt thông tin, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần nên Nhà Truyền thống Cách mạng ra đời như là tin vui thắng trận năm nào, đã thu hút đông đảo quần chúng đến xem. Nhà Truyền thống trưng bày những hiện vật gốc như đôi dép cao su, lon ghigo, chiếc áo,... của các chiến sĩ đã từng tham gia trong các cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương đất nước và những kỷ vật của các đồng chí đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng được đồng đội, gia đình trao lại cho Bảo tàng. Đặc biệt có cả hiện vật là **khẩu súng cachin** do Bác Hồ tặng cho quân và dân Hội An trong trận bắt sống Tỉnh trưởng Hồ Ngân. Những hiện vật gốc này đã giúp cho mọi người hiểu và tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của quân và dân Hội An. Đến năm 1989, Nhà Truyền thống Cách

mạng được Thị xã giao lại cho Ban Quản lý Di tích và Dịch vụ Du lịch Thị xã quản lý, sau đó được chuyển về tầng 2 nhà số 129 Trần Phú để có đủ diện tích trưng bày



và xứng tầm với bề dày lịch sử của quân - dân Hội An. Năm 2000, khi Hội An được Nhà nước phong tặng danh hiệu **Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân**, thì một đợt sưu tầm quy mô lớn triển khai toàn Thị xã. Kết quả đã sưu tầm mới trên một ngàn hiện vật. Từ đây, hiện vật Nhà Truyền thống thật phong phú, không đủ không gian để trưng bày, nên phải chọn những hiện vật thật tiêu biểu mới đưa vào trưng bày. Mỗi năm đón trên hàng trăm nghìn lượt khách vào tham quan, học tập.

Bên cạnh việc tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân về truyền thống đấu tranh cách mạng, thì việc gìn giữ bản sắc văn hoá, giáo dục về lịch sử văn hoá của một dân tộc, của một vùng đất là việc làm không thể thiếu đối với một đất nước, một địa phương. Vì thế Bảo tàng Lịch sử - Văn hoá Hội An được ra đời vào năm 1989 tại số 07 đường Nguyễn Huệ. Hiện nay, Bảo tàng đang trưng bày 378 hiện vật liên quan đến lịch sử Hội An qua các thời kỳ: Tiền - Sơ sử (*thế kỷ II trở về trước*), Đại Việt (*thế kỷ XV - XIX*). Với những hiện vật khảo cổ được phát hiện dưới lòng sông, lòng biển, trên mặt đất cả trong lòng phố cổ và vùng ngoại ô, Bảo tàng Lịch sử - Văn hoá đã minh chứng sinh động diễn trình lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất Hội An. Đặc biệt, những hiện vật thời Đại Việt (*từ cuối thế kỷ XV đến giữa TK XIX*) được trưng bày ở bảo tàng này phần nào nói lên vai trò Hội An với tính chất là Trung tâm thương cảng mậu dịch quốc tế ở Đàng Trong - Việt Nam và cả khu vực Đông Nam Á.

Từ trước năm 1985, chúng ta mới chỉ biết đến ở Đô Thị cổ Hội An có

một quần thể di tích kiến trúc đặc biệt nhiều giá trị. Còn một Hội An ngằm dưới lòng đất, lòng sông, lòng biển đã tích tụ, tiềm ẩn di sản văn hoá ra sao vẫn ít người dám khẳng định. Nhờ những phát hiện của các nhà khoa học từ năm 1989 đến năm 1990 và đặc biệt là kết quả triển khai Dự án “*Khảo cổ di tích mộ chum Văn hoá Sa Huỳnh ở Hội An*” từ năm 1993 - 1995 do Ban Quản lý Di tích Hội An thực hiện dưới sự tài trợ của tổ chức TOYOTA FOUNDATION và sự cố vấn khoa học của cố GS. Trần Quốc Vượng, GS. Eiji Nitta cùng sự tham gia của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước. Kết quả của dự án đã cho chúng ta thấy rõ hơn, đầy đủ hơn về diện mạo văn hoá thời kỳ Tiền - Sơ sử ở Hội An. Nhờ kết quả này mà Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh ở Hội An được ra đời vào năm 1994 tại 149 - Trần Phú. Bảo tàng trưng bày bộ sưu tập đầy đủ và độc đáo gồm trên một ngàn hiện vật liên quan đến cư dân cổ thuộc hệ văn hoá Sa Huỳnh (*niên đại cách ngày nay 2000*). Vào thời kỳ Văn hoá Sa Huỳnh, Hội An là một - tiền cảng thị, có quan hệ giao lưu với cả khu vực Đông Nam Á, Nam Ấn Độ và cả Trung Hoa. Điều lý thú là tất cả các hiện vật đều có địa chỉ khảo cổ học rất tin cậy, vì cùng với hiện vật là hệ thống tài liệu, ảnh chụp minh chứng rõ ràng vị trí của chúng trong lòng đất. Qua tư liệu, hiện vật, bảo tàng còn phản ánh nhiều thông tin khác về táng tục, quan niệm sống chết nhận thức thẩm mỹ, mối quan hệ giao lưu... của cư dân cổ thuộc hệ văn hoá Sa Huỳnh trên đất Hội An. Đặc biệt bảo tàng này còn giới thiệu một số hiện vật phát hiện ở di chỉ Bãi Ông - Cù Lao Chàm, minh chứng từ thời tiền sử cách nay

khoảng hơn 3000 năm đã có cư dân sinh sống ở đây. Bộ sưu tập hiện vật về Văn hoá Sa Huỳnh ở Hội An tại bảo tàng được các nhà khoa học đánh giá là rất phong phú và độc đáo.



Tiếp tục từng trang sách đất được mở ra. Bằng nguồn đầu tư từ đầu đến cuối của Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa - Nhật Bản, Hội An có thêm Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch tại số 80 đường Trần Phú. Hiện vật được trưng bày trong ngôi nhà hai tầng tiêu biểu với bang công bằng gỗ xây dựng vào cuối thế kỷ XIX. Ở đây có thể thấy được tổng thể không gian điển hình của kiến trúc nhà cổ ở Hội An, được chia làm 3 phần. Sân trời bố trí ở giữa nhà trước và nhà sau, bếp và khu vệ sinh ở phía sau cùng. Năm 1995, Bảo tàng chuyên đề này được hình thành với sự giúp đỡ của các chuyên gia Nhật Bản. Gồm 268 hiện vật trưng bày có niên đại từ thế kỷ IX - X đến thế kỷ XIX được tìm thấy ở các điểm khảo cổ tại Hội An đã phản ánh sinh động về con đường gốm sứ mậu dịch trên biển vào các thế kỷ trước, khi Hội An còn là tụ điểm giao lưu thương mại trên biển của cả thương thuyền Đông - Tây, Á - Âu.

Hệ thống bảo tàng chuyên đề Lịch sử - Văn hóa, Gốm sứ Mậu dịch, Văn hóa Sa Huỳnh, Truyền thống Cách mạng đã hấp dẫn du khách hơn. Các nhà khoa học, khách du lịch tấm tắc khen. Hội An biết cách giới thiệu di tích, biết làm du lịch. Hội An có đủ cả di sản vật thể và phi vật thể. Hội An không những có tàng văn hóa kiến trúc

trên mặt đất, trong lòng đất mà còn cả tàng văn hóa trong lòng người. Nhiều đoàn khách đề nghị Hội An mở thêm Bảo tàng Văn hoá Dân gian. Với tiềm năng văn hóa phong phú của nhân dân Hội An

và được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền cùng sự nỗ lực của người làm công tác văn hóa, vậy là Bảo tàng Văn hóa Dân gian được ra đời vào ngày 24/3/2005.

Bảo tàng Văn hóa Dân gian nguyên là ngôi nhà cổ điển hình trong Khu phố cổ Hội An, có chiều dài 57m, chiều ngang 09m, gồm hai tầng, sàn bằng gỗ, thông hai mặt phố Nguyễn Thái Học và Bạch Đằng. Ở tầng 2, Bảo tàng trưng bày 490 hiện vật, giới thiệu về bốn chủ đề chính: Nghệ thuật tạo hình dân gian, nghệ thuật diễn xướng dân gian, ngành nghề truyền thống và sinh hoạt dân gian. Ở tầng 1, gồm các hoạt động khá sống động như thư pháp, sản xuất lồng đèn, công đoạn chế biến gốm,... minh họa cho những giá trị văn hoá dân gian ở Hội An. Bằng những hình ảnh, hiện vật gốc và các hoạt động trình diễn, Bảo tàng Văn hoá Dân gian đã thể hiện các giá trị thuộc văn hoá phi vật thể, giới thiệu về bề dày truyền thống văn hoá, sự sáng tạo, những đóng góp của các thế hệ cư dân địa phương trong quá trình xây dựng và phát triển vùng đất Hội An.

Hệ thống bảo tàng ở Hội An ra đời đã góp phần tuyên truyền quảng bá những giá trị văn hóa quý báu của tiền nhân để lại đồng thời bồi dưỡng khơi dậy những truyền thống tốt đẹp cho các

thế hệ con cháu để gìn giữ và phát huy di sản văn hóa Hội An này. Mặc khác hệ thống bảo tàng ở Hội An đã góp phần rất lớn trong việc thu hút đông đảo lượng khách đến tham quan du lịch. Từ năm 1999 đến 2009 đã đón được hàng triệu lượt khách trong nước và quốc tế.

Bên cạnh những yếu tố tích cực, hệ thống bảo tàng Hội An hiện nay so với một số bảo tàng cấp Trung ương vẫn còn chậm đổi mới. Nhất là trước sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ nên cần phải có trang thiết bị phù hợp (*giá, bục, tủ, điều hòa nhiệt độ, máy đo ánh sáng, máy hút ẩm...*) để đổi mới phương thức trưng bày vì trong bảo tàng, trưng bày là nội dung và hình thức được coi là dấu hiệu quan trọng nhất, vì hiện vật là nguồn nhận thức cảm tính đầu tiên để phân biệt bảo tàng với các cơ quan văn hóa và giáo dục khác. Hiện vật bảo tàng còn làm cho quá khứ thâm nhập vào cuộc sống hiện tại và là một trong những thành tố quan trọng được tiếp biến để xây dựng tương lai, chính là nhiệm vụ của bảo tàng. Nhưng hiện nay, hệ thống trưng bày bảo tàng ở Hội An đều nằm trong các nhà cổ, độ ẩm rất cao, ánh sáng không phù hợp nên ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo quản hiện vật.

Vì vậy, với góc độ của những người làm công tác bảo tồn, chúng tôi mong muốn được sự chiếu cố, quan tâm của các cấp lãnh đạo để bảo tàng thật sự là điểm dừng chân lý tưởng của các nhà nghiên cứu và khách tham quan du lịch để mỗi khi xa Hội An bao giờ cũng thấy ấm áp và còn chút gì đọng lại trong tâm hồn, trong ký ức không thể nào phai nhạt của du khách◆

Bảo tồn và phát huy nghề truyền thống ở Hội An trong những năm qua

Trương Hoàng Vinh

Hiện nay, đến với Hội An không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp cổ kính, trầm mặc của khu phố cổ tuổi đời hàng trăm năm mà du khách còn bị thu hút bởi tay nghề tài hoa và các món quà lưu niệm tinh xảo, hàm chứa nhiều giá trị văn hoá của các nghệ nhân làng mộc Kim Bồng, gốm Thanh Hà, nghề làm đèn lồng. Nhưng nếu biết được rằng cách đây 20 năm trở về trước có một số nghề đã từng ở trong giai đoạn suy yếu thì khi nhìn những cảnh quan rạn rờ của các nghề, làng nghề hiện nay mới cảm nhận được những nỗ lực xuyên suốt khôi phục giá trị văn hoá các nghề, làng nghề trong các năm qua của Đảng bộ, chính quyền và thợ thủ công Hội An. Kỷ niệm 10 năm Khu phố cổ Hội An là Di sản Văn hóa Thế giới, chúng tôi xin giới thiệu những đặc điểm nổi bật của công tác bảo tồn văn hóa nghề, làng nghề truyền thống đã góp phần vào sự nghiệp bảo tồn di sản văn hoá Hội An.

Nhìn về tổng quan nghề truyền thống, thì trong lịch sử Hội An đã có hơn 52 nghề ngành nghề được hình thành qua các giai đoạn chính: Thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, lúc cư dân Việt bắt đầu định cư và lập nên các nghề cơ bản là đánh bắt sông nước, nông nghiệp, làm gốm, mộc; giai đoạn thứ hai là: Thế kỷ XVII, XVIII, các nghề bốc thuốc bắc, gia công lâm thổ sản,

đóng gói bao bì và nhiều kỹ thuật sản xuất khác được phát triển, du nhập để phục vụ nhu cầu trao đổi của thương cảng quốc tế Hội An; giai đoạn thứ 3: Hội An là đô thị hành chính của Pháp, các nghề sửa đồng hồ, sửa xe, chế biến xà phòng... được tiếp nhận, cải biến.

Di sản ngành nghề truyền thống đã phản ánh được lịch sử phát triển của đô thị thương mại quốc tế, là yếu tố cấu thành di sản văn hoá Hội An. Nhưng do sự biến đổi địa lý, lịch sử mà Hội An không còn là trung tâm thương mại quốc tế và các nghề liên quan như nghề buôn ghe bầu đã mất đi, nghề gia công lâm thổ sản bị suy yếu... Đến nửa cuối thế kỷ XX những sản phẩm là đồ gia dụng, may mặc công nghiệp đã là đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ với các mặt hàng thủ công khiến cho nhiều nghề truyền thống lâm vào khủng hoảng, nhiều thợ may, thêu, gôm, giày da... phải chuyển nghề hoặc bị thất nghiệp... Tình hình này đặt nghề truyền thống đứng trước những khó khăn và như vậy những giá trị phi vật thể được đúc kết hàng mấy trăm năm cũng có nguy cơ mai một.

Nhưng cùng với sự đổi mới kinh tế của đất nước từ năm 1986, các giá trị văn hoá truyền thống của nghề truyền thống cũng được chú trọng hơn. Đồng thời lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền Hội An đã nhận thấy du lịch ngày càng phát triển trong thời gian này là cơ hội tốt để khôi phục ngành nghề truyền thống, thu hút du khách tham quan,

phát triển kinh tế. Do vậy, trong nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Hội An các năm 1996, 2000 đã đề cập đến việc khôi phục các làng nghề, mở ra một giai đoạn có nhiều hoạt động sôi nổi trong lĩnh vực này được thể hiện ở những đặc điểm sau:

1. Tập trung đầu tư khôi phục theo hướng bảo tồn kỹ thuật sản xuất truyền thống, phục vụ du lịch

Ngay từ đầu năm 2001, phòng Kế hoạch - Đầu tư (nay là phòng Kinh tế)

đã lập dự án khôi phục làng gốm Thanh Hà (từ năm 2002 - 2007, tổng vốn: 8,9 tỷ đồng), làng rau Trà Quế (2001 - 2003, tổng vốn 2,9 tỷ đồng), làng mộc Kim Bồng (từ năm 2004 - 2007, tổng vốn



9,5 tỷ đồng theo thời giá năm 2001). Các nghề may, làm đèn lồng cũng được hỗ trợ để phát triển số lượng hộ kinh doanh, qui mô sản xuất. Từ đây, cơ sở hạ tầng, công tác truyền nghề, hoạt động sản xuất nói chung trở nên sôi nổi và con thoi, đèn gôm, đèn lồng, tượng gỗ... trở thành sản phẩm được du khách ưa chuộng. Các tuyến du lịch làng nghề cũng được lập ra, đến nay đã có ít nhất 3 tuyến du lịch làng nghề là làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng rau Trà Quế tạo cho các nghệ nhân có được một nguồn thu tại chỗ rất lớn...

Về công tác truyền nghề, lớp dạy nghề truyền thống đầu tiên được mở vào năm 1997 tại cơ sở mộc của ông Huỳnh Ri trong chương trình bảo tồn

làng nghề truyền thống của UNESCO, kết quả đã có 20 thợ mộc trẻ của làng Kim Bồng bước vào nghề và chương này được UNESCO đánh giá cao trao giải thưởng kiệt xuất trong bảo tồn. Ở Thanh Hà, hiện đang có lớp dạy chuốt gồm thứ 2 thu hút 8 học viên, tạo thêm đội ngũ thợ chuốt kế cận để duy trì lâu dài nghề gốm truyền thống...

2. Tăng cường công tác sưu tầm, nghiên cứu, lập cơ sở pháp lý để quản lý, bảo tồn phát huy

Đây là nỗ lực thâm lắng nhưng đem lại nhiều cơ sở tư liệu để góp phần cho chính quyền thành phố quản lý, phát huy tốt giá trị văn hoá nghề truyền thống trong các năm vừa qua. Năm 2004, chương trình nghiên cứu Văn hoá Phi vật thể Hội An từ 2004 - 2009 được phê duyệt, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã lập hồ sơ của 15 nghề truyền thống, nghiên cứu đề tài cấp thành phố Một số nghề truyền thống Hội An, đến tháng 3/2008 cuốn sách Nghề truyền thống Hội An được ra đời để phục vụ cho công tác quản lý, nghiên cứu, phát huy. Đặc biệt đã có 4 nghề nhân được lập hồ sơ trình Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam công nhận là Nghề nhân Dân gian, làng gốm Thanh Hà đang được lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia... Đến năm 2006, sản phẩm lồng đèn Hội An đã được Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học Công nghệ công nhận bảo hộ sản phẩm độc quyền và các sản phẩm gốm Thanh Hà, mộc Kim Bồng đang được tiến hành lập hồ sơ để được công nhận bảo hộ sản phẩm độc quyền....

Công tác lập cơ sở pháp lý quản lý các hoạt động bảo tồn di tích, thương mại tại các làng nghề được chú trọng tiến hành. Vào năm 2008, Quy chế

quản lý, bảo tồn làng gốm Thanh Hà (*Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích chủ trì biên soạn*), qui chế quản lý hoạt động thương mại làng nghề mộc Kim Bồng, gốm Thanh Hà, rau Trà Quế (*Phòng Thương mại Du lịch chủ trì biên soạn*) được Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An ký quyết định ban hành. Đây là cơ sở quan trọng để các ban ngành, nhân dân phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác bảo tồn cảnh quan, đặc trưng kỹ thuật sản truyền thống, củng cố văn hoá thương mại tại các làng nghề...

3. Đẩy mạnh quảng bá, tuyên truyền các nghề, làng nghề truyền thống

Trong các lễ hội lớn như *Quảng Nam - Hành trình Di sản, Những ngày giao lưu Văn hoá Việt - Nhật*, Hội tết Nguyên đán... lễ tế Tổ nghề của nghề gốm, mộc, khai thác yến sào, may, lễ cầu bông ở làng Trà Quế, lễ cầu ngư cùng các cuộc thi liên quan đến nghề là các điểm nhấn của chương trình lễ hội. Sản phẩm của nghề may Hội An vinh dự được làm quà lưu niệm cho lãnh tụ, Hoa hậu hoàn vũ các quốc gia... khi đến thăm Hội An. Đặc biệt, từ thành công của Hội đèn lồng Tết Nguyên đán năm Kỷ Sửu 2009, Hội nghề này đã được chính quyền thành phố chọn làm hoạt động thường niên để quảng bá sản phẩm đèn lồng Hội An. Đây là những cách làm tiếp thị, quảng bá tại chỗ có hiệu quả cao bởi các sản phẩm nghề truyền thống đã được truyền đi khắp thế giới bởi những người có tầm ảnh hưởng lớn.

Trong giai đoạn này, các Hội chợ, triển lãm sản phẩm nghề truyền thống luôn được diễn ra thường xuyên do nhiều cấp tổ chức, các nghề nhân nghề

mộc, gổm, lồng đèn Hội An đã tích cực tham gia để quảng bá tinh hoa văn hoá Hội An đồng thời cũng là dịp để mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển sản xuất...

Ngoài sự phục hồi giá trị văn hoá, giữ vững hoạt động sản xuất truyền thống, công tác khôi phục, bảo tồn phát huy ngành nghề truyền đã đem lại hiệu quả lớn trong kinh tế và xã hội. Từ năm 1999 đến năm 2008, số lao động ở lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công đã tăng lên gấp hai (3.830 người lên đến 6.658 người), trong đó có những thợ mộc, nề Kim Bồng đã, đang góp sức lớn trong công tác tu bổ di tích ở Hội An, Giá trị sản xuất của các cơ sở, công ty ngoài quốc doanh thuộc lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (*hộ cá thể và công ty tư nhân chiếm tỷ trọng cao ở lĩnh vực này*) cũng đã tăng lên gần 5,5 lần (từ 39,899 tỷ, lên đến 219,707) và tỷ trọng của khu vực này trong Tổng sản phẩm quốc dân của Hội An cũng tăng lên từ chỗ chiếm 11.81% tổng GDP năm 1999 lên đến 14% tổng GDP năm 2008 của Hội An.

Như vậy, nghề, làng nghề truyền thống Hội An đa dạng về lĩnh vực, nhiều về số lượng nhưng được tập trung đầu tư khôi phục kỹ thuật sản xuất, tạo cơ sở khoa học, pháp lý đầy đủ để quản lý tốt, phát huy bằng các biện pháp linh động, lồng ghép ở cả phần vật thể và phi vật thể. Đây là thành quả đáng trân trọng của sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo, phối kết hợp giữa các ban ngành và sự tham gia của các nghệ nhân. Tuy nhiên, trong công tác bảo tồn nghề, làng nghề truyền



thống Hội An cũng còn một số vấn đề tồn đọng. Sự gắn kết quảng bá giá trị văn hoá, sản phẩm của nghề truyền thống với các cơ sở dịch vụ du lịch chưa được thường xuyên và cho đến nay vẫn chưa có mẫu mã vừa phản ánh được đặc trưng văn hoá Hội An, vừa nhỏ, gọn, đẹp, tinh xảo của đồ gổm, mộc, lồng đèn được chọn làm quà lưu niệm cho du khách nhất là khách quốc tế đến làm việc ở Hội An. Các phiên chợ nghề truyền thống đã hình thành nhưng chưa được duy trì thường xuyên, thiết nghĩ cần có một phiên chợ này để tập hợp giới thiệu được nhiều làng nghề tạo một sân chơi văn hoá mới, một môi trường tiếp thị tại chỗ thu hút đông đảo du khách đến tham quan mua sắm. Một số nghề có liên quan đến việc phục hồi tu bổ di tích như nghề lợp ngói âm dương, nghề làm ngói âm dương, nghề đắp cần sành sứ trong xây dựng... chưa được quan tâm đào tạo nghề và tạo điều kiện để phát triển. Đặc biệt, cần sớm xúc tiến lập đề án, qui hoạch để có những biện pháp cụ thể, ưu tiên cho từng lĩnh vực, từng nghề, làm tiền đề cho công tác bảo tồn ngành nghề truyền thống Hội An đạt được những kết quả lớn về chiều sâu văn hoá, giá trị tăng trưởng kinh tế trong các năm đến ♦



Trần Thị Lệ Xuân

Hội An là một vùng đất địa linh với nhiều di tích tôn giáo, tín ngưỡng và lễ lệ, lễ hội liên quan gắn với các hình thức thờ tự hay niềm tin tâm linh của các lớp cư dân địa phương. Xuất phát từ những yếu tố như nguồn gốc cư dân, lịch sử mảnh đất và địa sinh thái nên lễ lệ, lễ hội ở Hội An mang sắc thái riêng, đặc trưng, rất tiêu biểu, rất độc đáo. Có thể nói, lễ lệ, lễ hội là bộ phận di sản, là sản phẩm du lịch không thể thiếu của Hội An, thu hút sự quan tâm của nhiều người.

Trong những năm qua, công tác bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống của địa phương mà cụ thể là lễ lệ, lễ hội ở Hội An đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, đã khơi dậy sự tìm hiểu, khám phá của du khách trong và ngoài nước. Nhiều lễ hội truyền thống như lễ hội Cầu ngư, Trung thu, Nguyên Tiêu, Vía Thiên Hậu Thánh mẫu, vía Quan Thánh.... đã được kế thừa phát huy với chiều hướng tốt. Một số lễ hội mới mang tính giao lưu hội nhập như lễ hội Giao lưu văn hoá Việt

Nam - Nhật Bản; Quảng Nam hành trình Di sản; Hội An - Cảm xúc mùa hè, Đêm rằm phố cổ,... đã được tổ chức trên nền lễ hội truyền thống và cũng đạt được những thành công. Chính vì vậy, vừa qua tạp chí Du

lịch trực tuyến - Smart Travel Asia có trụ sở tại HongKong đã công bố kết quả bình chọn trên mạng Internet, Hội An đã vinh dự lọt vào top 10 điểm du lịch tốt nhất Châu Á về lĩnh vực "*Thành phố lễ hội tốt nhất*". Với kết quả của cuộc bình chọn này, Hội An được đánh giá cao, ngày càng khẳng định vị trí của mình trong khu vực và thế giới về thương hiệu du lịch lần sự nghiệp bảo tồn.

Những thành quả đạt được trong thời gian qua là sự nỗ lực của Chính quyền và nhân dân Hội An. Tuy nhiên,

với thực trạng chung hiện nay, công tác tổ chức lễ hội đang đặt trước những thách thức mà gần đây đã được các nhà khoa học cảnh báo: Sự đơn điệu hoá lễ hội, trần tục hoá lễ hội, thương mại hoá lễ hội và quan phương hoá lễ hội. Đó là những lời cảnh báo đáng xem xét, nghiên cứu, tìm tòi cách giải quyết. Hơn nữa, do nhiều nguyên nhân sâu xa, việc bảo tồn phát huy trong người dân và kể cả công tác tổ chức lễ hội ở Hội An vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Hiện tại, ở Hội An có gần 50 lễ lế, lễ hội cổ truyền vẫn được lưu giữ và tổ chức thường xuyên dân trải trong suốt năm nhưng quy mô tổ chức lễ hội không lớn, không đủ sức để khi nhắc đến Hội An người ta lại nói về một lễ hội gắn liền nào đó, như lễ hội Chùa Hương - Hà Tây, Hội Bà Chúa Xứ - Châu Đốc, Hội chọi trâu Đồ Sơn - Hải Phòng... Lễ hội ở Hội An chủ yếu thiên về phần lễ hơn là phần hội. Các hình thức vui chơi, giải trí trong phần hội ít được chú trọng. Một số hoạt động diễn xướng dân gian như hát bả trạo, tuồng, bài chòi, hò khoan đối đáp dù trong những thời gian gần đây được chú ý duy trì, phát huy nhưng vẫn còn hạn chế, vì thế cần đầu tư hơn nữa, đặc biệt là phải kế thừa đội ngũ kế cận như đội gia lễ thực hiện các nghi lễ cúng tế, xướng tế. Đội ngũ này cần phải có sự đào tạo nếu không sẽ không có người thay thế.

Bên cạnh đó, do điều kiện về kinh phí nên một số lễ hội không được tổ chức quy mô như trước đây, chẳng hạn như lễ Cầu Ngư. Để tổ chức lễ hội này theo như truyền thống, cần đầu tư kinh phí rất lớn để thuê đội diễn xướng bả

trạo, đoàn hát tuồng, hát chèo.... Những đóng góp của người dân mặc dù không nhỏ nhưng cũng không đủ để tổ chức. Do đó, trước đây hai, ba năm lễ được tổ chức lớn một lần thì hiện nay chu kỳ này rộng hơn. Như chúng ta biết, lễ hội cầu ngư là một trong những lễ hội dân gian mang đậm yếu tố sông nước gắn liền, là bộ phận không thể tách rời của di sản văn hoá Hội An nên việc duy trì, phát huy lễ hội này cũng như một số lễ hội khác đang trong nguy cơ mai một là điều chúng ta cần quan tâm hơn.

Một số lễ hội tại các di tích tín ngưỡng, hội quán trong khu phố cổ có điều kiện phát huy hơn vì gắn liền với di tích, là những điểm tham quan và



hơn nữa thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của cư dân. Trong khi đó, do nhiều yếu tố tác động nên đã có sự thay đổi không gian sinh hoạt văn hóa ở một số di tích trong khu phố cổ làm cho một số lễ lế, lễ tục truyền thống cũng dần phai tàn.

Bên cạnh đó, những lễ lế, lễ hội dân gian tại các địa phương nằm ngoài khu phố cổ hàng năm vẫn được người dân duy trì tổ chức thường xuyên như cúng xóm, đình, miếu, lăng...Tuy

nhiên, đã bị đơn giản đi rất nhiều so với trước do một số nguyên nhân như các cộng đồng làng trước kia bị phá vỡ hoặc chuyển đổi ngành nghề... Chẳng hạn, như lễ cúng Thần Nông tại miếu Thần Nông - Cẩm Phô. Trước đây, khi mà nơi đây còn là đồng ruộng thì hàng năm cứ dịp thanh minh dân làng Cẩm Phô tổ chức lễ cúng Thần Nông rất long trọng, có tổ chức rước long chu đi quanh các tuyến phố... thu hút đông đảo người dân tham gia nhưng từ ngày ruộng lấp đi để thay vào đó những ngôi nhà mới thì tín ngưỡng thờ cúng Thần Nông cũng bị lãng quên dần.

Để tăng thêm phần hấp dẫn, sôi động đối với các lễ hội dân gian truyền thống cần tăng cường hơn nữa phần hội. Nhiệm vụ đặt ra cho mỗi chúng ta là tăng cường hơn nữa công tác sưu tầm, nghiên cứu, bổ sung thêm phần hội cho một số lễ hội dân gian đã bị giản lược, mai một. Chẳng hạn như đối với lễ hội Cầu Ngư, sau phần lễ hay đan xen phần lễ có phần hội như hát tuồng, hát chèo, đua ghe, thuyền ngang... nhưng những hoạt động này ít được tổ chức thường xuyên. Duy trì tổ chức một số trò chơi thể thao miền biển: Đua thuyền trên cát, vãi chài trên cát, bóng chuyền bãi biển, lắc thùng chai... Trong nghề nông với lễ cúng cầu bông tại làng rau Trà Quế, bên cạnh phần lễ có phần hội như tổ chức trò chơi giải trí: thi vớt rong, thi trồng rau... cần tiếp tục phát huy. Có như vậy thì mới lôi cuốn, thu hút được đông đảo người dân tham gia vào lễ hội, bởi vì trong việc tổ chức lễ hội phải đề cao yếu tố cộng đồng, đây là yếu tố quan trọng làm nên thành công của lễ hội.

Trong khi cuộc sống ở mỗi thời đại lại khác nhau, đất nước ngày càng phát

triển đi lên, kéo theo nhu cầu cuộc sống của người dân cũng có những thay đổi, vì thế để gìn giữ những cái cổ xưa là điều rất khó, nhưng không thể vì thế mà chúng ta đành đứng nhìn những giá trị truyền thống mà cha ông ta đã dày công xây dựng dần mất đi. Bản thân tôi cũng trăn trở, suy nghĩ để tìm ra hướng giải quyết nào đó để cùng chung tay góp sức vào công tác này, bởi lẽ, lễ lễ, lễ hội Hội An là phần “hồn” của Di sản Văn hoá Hội An. Một khi du khách đến Hội An ngoài việc tham quan, thưởng ngoạn phong cảnh, vẻ đẹp cổ kính của những ngôi nhà cổ, mái đình xưa... thì họ còn muốn tìm hiểu về sinh hoạt văn hoá của địa phương - phần “*hương*” quyến rũ họ đến và ở lâu hơn. Để thực hiện điều này là công việc của cả cộng đồng nhưng trách nhiệm thuộc về những người làm công tác quản lý. Vì thế, trong mỗi chúng ta phải tự tuyên truyền, vận động hơn nữa trong nhân dân để họ hiểu rằng một người yêu quê hương, yêu Di sản phải biết trân trọng, gìn giữ những giá trị truyền thống vốn có, trong đó lễ hội dân gian có giá trị rất lớn góp phần nuôi dưỡng và làm sống Di sản, làm phong phú đời sống tinh thần của địa phương. Đồng thời, vận động sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động lễ hội của địa phương và Thành phố tổ chức. Bên cạnh việc vận động sự đóng góp của người dân vào việc tổ chức lễ hội, cần hỗ trợ một phần nào đó về kinh phí trong điều kiện cho phép để người dân tự đứng ra tổ chức lễ hội, có như vậy thì mới huy động được tính cộng đồng và không đánh mất tính chất thiêng liêng đặc trưng trong lễ hội ♦

Công tác nghiên cứu khoa học của Trung tâm QLBT Di tích Hội An

Trần Văn An

Nhận thức được vai trò của công tác nghiên cứu khoa học trong sự nghiệp quản lý, bảo tồn, phát huy di sản văn hoá nên từ khá sớm công tác này đã được chỉ đạo triển khai thực hiện và đã đạt được một số kết quả bước đầu, góp phần tạo cơ sở khoa học cho việc khẳng định các giá trị của di sản văn hoá Hội An nói chung, cho công tác quản lý tu bổ di tích nói riêng. Tuy nhiên, so với yêu cầu của nhiệm vụ thì hoạt động nghiên cứu di tích của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An thời gian qua, bên cạnh những kết quả vẫn còn nhiều hạn chế cần phải được nhìn nhận, đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan nhằm tìm biện pháp khắc phục và tạo nên một bước phát triển mới trong thời gian sắp đến.

Trên phạm vi toàn thành phố, sự mở đầu của công tác nghiên cứu khoa học về di tích được đánh dấu bằng Hội thảo khoa học quốc gia về Khu phố cổ Hội An vào năm 1985. Trước đó, vào thời Pháp thuộc, một số bài khảo cứu về Faifo, Hội An đã được các học giả người Pháp, người Nhật, Trung Hoa, Việt Nam xúc tiến và giới thiệu trên các tạp chí chuyên ngành nhưng đây mới chỉ là những bài viết mang tính du ký hoặc chỉ mới là những ghi nhận bước đầu về sự hiện tồn của một số di tích cổ ở Hội An. Phải đến Hội thảo

khoa học về Khu phố cổ Hội An năm 1985 thì công tác nghiên cứu khoa học về di tích mới được đặt ra một cách toàn diện và giữ vai trò là nền tảng, là cơ sở cho các hoạt động liên quan đến di sản.

Trên phạm vi hẹp hơn của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An thì công tác nghiên cứu khoa học được khởi đầu bằng sự tham gia vào hoạt động nghiên cứu về Khu phố cổ Hội An của các cán bộ Trung tâm với vai trò là những người chủ trì đề tài vào năm 1988. Với sự hỗ trợ, giúp đỡ của Phòng Quản lý chương trình nghiên cứu thuộc Ủy ban Khoa học - Kỹ thuật tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, 3 đề tài nghiên cứu về Folklore, làng xã, thương nghiệp ở Hội An do 3 cán bộ Ban Quản lý di tích và Dịch vụ du lịch Hội An chủ trì đã được triển khai và thu được kết quả tốt.

Từ đó đến nay, với sự hỗ trợ, giúp đỡ, phối hợp nhiệt tình, hiệu quả của các cơ quan chuyên môn ở Trung ương, Tỉnh, của các trường đại học trong nước, đặc biệt là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, của Trung tâm Việt Nam học, Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, Viện Khảo cổ, Viện Đông Nam Á, Viện Văn hoá Nghệ thuật... của các tổ chức văn hoá quốc tế, của tổ chức UNESCO châu Á Thái Bình Dương, trường Đại học Nữ Chiêu Hoà và một số trường đại học của Nhật Bản, công tác nghiên cứu khoa học về di tích, về lịch sử văn hoá Hội An đã có những bước tiến dài và đạt được những kết quả rất cơ bản. Không kể cuộc Hội thảo quốc tế về Đô thị cổ Hội An vào năm 1999, không kể các chương trình, các dự án, các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến Hội

An do các tổ chức, cá nhân ở Trung ương, Tỉnh và nước ngoài đã thực hiện, công bố, thì những công trình, đề tài do các cá nhân của Trung tâm thực hiện cũng chiếm số lượng khá lớn. Đó là những bài viết, những công trình liên quan đến những vấn đề cụ thể của địa phương mà hàm lượng khoa học có thể chưa cao nhưng tính thực tiễn và tính cần thiết là không thể phủ nhận. Các nghiên cứu này đã góp phần cung cấp những nhận thức khoa học về lịch sử, văn hoá Hội An, giải mã bước đầu một số tồn nghi liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của Đô thị cổ Hội An, khẳng định những giá trị riêng có, độc đáo của khu di sản và tạo cơ sở khoa học để xúc tiến việc tu bổ, phục hồi một số công trình trong các năm qua. Phải nói rằng chính công tác nghiên cứu khoa học về di tích đã nâng tầm Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích lên vị trí là cơ quan chuyên môn tham mưu về các hoạt động quản lý, sử dụng, phát huy di sản văn hoá địa phương. Nhiều ý kiến của Trung tâm liên quan đến các hoạt động ở di sản văn hoá Hội An đã được lãnh đạo địa phương, các ban ngành tiếp thu, sử dụng.

Tuy đạt được những kết quả như vậy nhưng so với yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay, nhìn lại chặng đường đã đi qua, chúng ta thấy rằng công tác nghiên cứu khoa học về di tích vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Về nhận thức, nhiều cá nhân trong đơn vị vẫn chưa xác định/nhận ra tính quan trọng, tính bắt buộc phải có của nghiên cứu khoa học đối với các hoạt động liên quan đến di sản. Chính vì chưa nhận thức được vai trò quan trọng, tính nguyên tắc của nghiên cứu

khoa học về di tích nên trong giải quyết công việc thường thiếu tính thuyết phục, thiếu cơ sở khách quan, khoa học, thậm chí nhiều khi còn dẫn đến sai lầm. Mặt khác, do chưa chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học dưới khía cạnh là những hiểu biết, những kiến thức về di sản nên dễ rơi vào tình trạng thiếu lòng đam mê đối với công tác, nhiệm vụ được giao và vì vậy, lòng yêu mến di sản cũng không thể nào sâu sắc, bền chặt: *“Người ta chỉ bảo vệ những gì người ta yêu và người ta chỉ yêu những gì mà người ta hiểu”*.

Về cách thức tổ chức các hoạt động nghiên cứu, do không phải là một cơ quan chuyên về nghiên cứu và thường xuyên bị áp lực vì công tác sự vụ nên việc triển khai nghiên cứu của chúng ta còn nhiều lúng túng, bị động, kém hiệu quả. Tuy nhiên về mặt chủ quan, các cá nhân trong đơn vị vẫn chưa liên kết được với nhau trong hoạt động nghiên cứu nhằm phát huy trí tuệ của tập thể và hạn chế những khó khăn vốn có về tổ chức. Sự phân tán, manh ai nấy làm, chưa tạo thành những tổ, nhóm, êkip trong các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, sưu tầm đã làm suy giảm sức mạnh về tổ chức và hạn chế chất lượng về khoa học của hoạt động này. Chúng ta cũng chưa thường xuyên tổ chức các cuộc báo cáo, tọa đàm, thảo luận về các vấn đề khoa học để trao đổi thông tin, tập hợp ý kiến tập thể, tạo nên sự phản biện cần thiết trong nghiên cứu khoa học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cá nhân và chất lượng của các sản phẩm khoa học.

Về phương tiện, điều kiện phục vụ nghiên cứu khoa học, tất nhiên chúng ta còn nhiều khó khăn, thiếu thốn trong

điều kiện của một cơ quan địa phương với hoạt động sự vụ là chủ yếu. Nói như vậy không có nghĩa là những điều kiện hiện có của đơn vị quá thiếu để xúc tiến các hoạt động nghiên cứu. Qua các chương trình, đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước, qua sự đầu tư của Thành phố, chúng ta cũng đã có được những phương tiện tối thiểu cho công tác này. Vấn đề còn lại cũng là do những người thực hiện. Một trong những hạn chế dễ nhận ra nhất ở đây là chúng ta chưa xây dựng được một hệ thống lưu trữ đầy đủ, khoa học các thông tin về di sản, mặc dù tiềm năng, các điều kiện tiến hành chúng ta đã có tích lũy từ nhiều năm qua. Chính chưa có hệ thống lưu trữ đảm bảo để sẵn sàng cung cấp những dữ liệu cần thiết khi xúc tiến nghiên cứu nên nhiều khi việc triển khai hoạt động này còn nhiều lúng túng, thiếu khoa học...

Một hạn chế nữa là công tác nghiên cứu khoa học về di tích của chúng ta trong thời gian qua còn mang tính phiến diện, thiếu đồng bộ. Tính phiến diện này thể hiện ở chỗ các nghiên cứu chỉ mới tập trung nhiều cho lĩnh vực lịch sử, khảo cổ và một số vấn đề về văn hóa truyền thống địa phương. Một lĩnh vực sát sườn là kiến trúc và các vấn đề liên quan đến lịch sử kiến trúc, đặc điểm kiến trúc, phong cách kiến trúc mang tính đặc trưng của địa phương hầu như còn bỏ ngỏ, trong khi đó, di sản mà chúng ta đang quản lý chủ yếu là các di tích kiến trúc và vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong quản lý, bảo tồn di sản văn hoá địa phương tựu trung lại vẫn là các vấn đề về kiến trúc, về bảo tồn, tu bổ các di tích kiến trúc, giữ gìn cảnh quan và phong cách kiến trúc truyền thống của

khu di sản. Công tác nghiên cứu khoa học trước, trong và sau tu bổ vẫn chưa được chú ý đúng mức nếu không muốn nói là bị xem nhẹ. Dường như chúng ta chỉ mới khởi động ở khâu đầu tiên, tức khâu khảo sát, nghiên cứu trước khi tu bổ với một vài công trình, bài khảo cứu chưa thể gọi là ngang tầm, tương xứng với tầm vóc của khu di sản. Còn các thao tác nghiên cứu, các bước khảo sát, đánh giá nguyên nhân, xác định các yếu tố liên quan đến hiện trạng di tích, định hướng việc bảo quản, khắc phục theo các nguyên tắc bảo tồn nguyên trạng, rút ra các kinh nghiệm trong và sau tu bổ... hầu như chưa được chú ý đến. Vì vậy, nhìn vào các công trình nghiên cứu của cơ quan trong thời gian qua chúng ta thấy có một khoảng trống rất rõ trong nhận thức, trong lý luận, trong đúc kết kinh nghiệm và cả trong thực tiễn triển khai công tác tu bổ di tích của địa phương, mặc dù lực lượng, tiềm năng về con người của chúng ta không phải là thiếu.

Công tác nghiên cứu khoa học về di tích luôn luôn là một yêu cầu mang tính nguyên tắc, là cơ sở định hướng cho việc quản lý, bảo tồn vững chắc và phát huy bền vững di sản văn hóa Hội An. Việc nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác này do vậy cũng là một yêu cầu quan trọng không thể xem thường, coi nhẹ. Trong thời gian đến, đòi hỏi mọi người chúng ta phải có sự đầu tư, nỗ lực, phải biết phát huy những mặt tích cực, những thành quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế như đã nêu ở trên để đưa công tác nghiên cứu khoa học về di tích lên một tầm cao mới, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ hiện nay của đơn vị ♦

Một vài trao đổi về công tác bảo tồn di tích ở Hội An hiện nay

Yỗ Duyệt Trung

Hẳn ai từng đến thăm Hội An, một đô thị thương cảng nổi tiếng một thời cũng không khỏi trầm trồ, thán phục trước vẻ đẹp của các công trình kiến trúc đã hiện diện hàng trăm

năm ở nơi đây. Các di tích kiến trúc này đã được công nhận là một tài sản văn hóa của nhân loại. Điều đặc biệt của tài sản quý báu này là nó chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa qua nhiều giai đoạn phát triển hưng thịnh nối tiếp nhau của một vùng đất, được cấu thành bởi sự giao thoa từ nhiều nền văn hóa khác nhau và được biểu hiện bằng sự kết tinh của những giá trị tinh hoa nghệ thuật về tổ hợp các không gian kiến trúc, kỹ năng cấu trúc và sự biểu cảm thẩm mỹ nghệ thuật trong từng hạt nhân cấu thành đô thị.

Với những ý nghĩa như vậy, không chỉ đối với các di tích kiến trúc ở Hội An mà còn tất cả các công trình di tích kiến trúc nào khác, công tác bảo tồn nhằm gìn giữ và chuyển giao cho các thế hệ mai sau một cách toàn diện về các giá trị chân xác của di tích, di sản

là một việc đòi hỏi sự kết hợp nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và đặc biệt là sự đóng góp của toàn bộ cộng đồng xã hội.

Công trình kiến trúc tồn tại trong những giai đoạn lịch sử khác nhau sẽ bị ảnh hưởng bởi các phong cách kiến trúc khác nhau. Trong sự nghiệp bảo tồn kiến trúc cũng vậy, vào những giai đoạn lịch sử khác nhau sẽ đạt được

những thành tựu khác nhau gắn liền với bối cảnh, con người, nhận thức chung của xã hội và trình độ của những người thực hiện.

Những năm trước và sau khi Khu phố cổ Hội An được công

nhận là di sản văn hóa của nhân loại, do tình hình kinh tế của hầu hết đại bộ phận người dân ở trong khu vực phố cổ còn nhiều khó khăn, vì thế việc đầu tư vào công tác sửa chữa, tu bổ các di tích còn ít, và phần lớn công tác này chủ yếu là do nhà nước đầu tư và kêu gọi tài trợ từ các nguồn vốn bên ngoài dưới sự hỗ trợ về kỹ thuật các cơ quan chuyên môn của trung ương. Trong những năm trở lại đây, với tình hình kinh tế ngày càng phát triển cộng theo sự tác động của quá trình thương mại hóa, công tác này được diễn ra rầm rộ hơn gấp nhiều lần. Nếu chỉ nhìn về số lượng các công trình được tu bổ có thể chúng ta sẽ rất hài lòng và thỏa mãn trước sự nỗ lực, sự nhiệt tình hưởng ứng của nhân dân trong sự nghiệp bảo tồn và gìn giữ di sản. Song đôi lúc, đôi nơi, sự nhiệt tình nhưng không có sự nhận thức đầy đủ



về giá trị của di tích, không có phương pháp, nguyên tắc phù hợp của một bộ phận người dân đã vô tình biến những tinh hoa văn hóa được ông cha ta cất công gìn giữ qua nhiều thế hệ trở thành những vật vô giá trị.

Cũng như nhiều di tích khác trong cả nước, các nhà khoa học và đặc biệt là các cấp quản lý ở địa phương không thoát ra sự lo ngại về các giải pháp trong quá trình trùng tu, tu bổ các di tích. Với Hội An tình trạng này còn khó khăn hơn nghìn lần bởi lẽ có gần đến 90% các công trình di tích trong khu phố cổ thuộc sở hữu tư nhân, tập thể. Vì vậy, việc can thiệp sâu về kỹ thuật trong công tác này gặp rất nhiều trở ngại. Nhiều công trình, di tích được người dân tiến hành tu bổ thoát nhìn có vẻ di tích được trùng tu rất tốt, nhưng thực tế bản thân nó đã có nhiều sự thay đổi về các giá trị bảo tồn. Nói như vậy để chúng ta thấy rằng tính chân xác và nguyên gốc trong công tác bảo tồn và tu bổ các di tích mang yếu tố quyết định cho sự tồn tại các giá trị di tích và đây cũng là sự trăn trở cho những người yêu di tích, yêu di sản và đặc biệt là các nhà quản lý của địa phương.

Thực tế, trong công tác bảo tồn các di tích thời gian vừa qua tại Hội An cho thấy, đôi khi chúng ta dễ dàng chấp nhận giải pháp cho hạ giải một di tích đang xuống cấp để tạo dựng lại một công trình có hình dáng như ban đầu nhưng lại chưa đánh giá hết toàn bộ các giá trị thực tế của nó hoặc vô tình hay hữu ý quên đi việc giữ gìn các nguyên tố gốc cho dù nó rất nhỏ bé. Việc vận dụng các yếu tố kỹ thuật về tu bổ chưa được triển khai triệt để chẳng hạn như các giải pháp xử lý ghép nối, đánh giá vật liệu, thực hiện

các bước trong suốt quá trình từ hạ giải đến các khâu cuối cùng của công tác tu bổ chưa thật hợp lý và chính xác. Việc sử dụng vật liệu chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là chưa có sự tham gia triệt để của các nhà chuyên môn về công tác này trong suốt quá trình tu bổ... Các bất cập này phần lớn tập trung vào các di tích do các chủ di tích là đối tượng tư nhân, tập thể.

Một khía cạnh khác cho thấy phần lớn việc vận dụng các bước cơ bản trong công tác tu bổ di tích như khảo cổ, khảo sát, xác định nguyên nhân hư hỏng, đề xuất biện pháp khắc phục... chỉ mới tập trung vào các công trình là di tích loại đặc biệt, loại I, trong khi đó đối với các di tích khác còn rất hạn chế. Nhưng thực tế bản thân các di tích loại II, III, IV vẫn chứa đựng những yếu tố mang tính khoa học và mang tính lịch sử gắn với thời điểm nó ra đời mà đôi khi chúng ta không thấy và cảm nhận hết được. Nói như vậy để thấy rằng bất kỳ một công trình nào, ngay cả khu đất trống trong khu phố cổ, việc ứng xử nó trong công cuộc bảo tồn di sản cần phải cân trọng và cân nhắc bởi lẽ giá trị lịch sử của di tích không thể chỉ được nhìn nhận, đánh giá tại một thời gian, tu bổ, mà nó phải được nhìn nhận, đánh giá ngay từ trong lịch sử, nguồn gốc ngay thời điểm hình thành.

Thiết nghĩ công cuộc bảo tồn di sản văn hóa trước hết là do chính chúng ta là những nhà quản lý, những nhà chuyên môn nhằm gìn giữ cho các thế hệ mai sau tinh hoa quý báu của dân tộc và điều này chỉ có thể trở thành hiện thực khi lòng tự hào và sự nhận thức về trách nhiệm bảo tồn di sản của toàn thể cộng đồng dân cư được đánh thức, nâng cao ♦

Nhìn lại 10 năm hợp tác quốc tế về bảo tồn Di sản Văn hóa Thế giới Hội An

Lê Thị Thu Thủy

Trong lịch sử, Hội An là địa điểm có mối quan hệ hợp tác và giao lưu quốc tế rất mạnh mẽ. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học trong những năm qua cho thấy rằng, vào thời kỳ Tiền - Sơ sử, cư dân Hội An có mối quan hệ trao đổi kinh tế, giao lưu văn hoá với Ấn Độ, Trung Hoa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Sang thời kỳ văn hoá Champa, mối quan hệ trên được mở rộng và đẩy mạnh hơn. Đặc biệt vào thời kỳ Đại Việt, mối quan hệ này diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ với phương Đông lẫn phương Tây mà kết quả của nó là sự ra đời của đô thị thương cảng quốc tế Hội An.

Đề có được danh hiệu cao quý - Di sản Văn hóa Thế giới vào ngày 4/12/1999, trước đó có rất nhiều học giả, chuyên gia, nhà nghiên cứu quốc tế trên các lĩnh vực kiến trúc, lịch sử, khảo cổ, văn hoá, nghệ thuật, bảo tồn... đến Hội An nghiên cứu, nhận diện và khẳng định giá trị di sản Hội

An, giúp xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận Khu phố cổ Hội An là Di sản Văn hoá Thế giới. Có thể nói, chuyên gia quốc tế đầu tiên đến nghiên cứu và phát hiện khu phố cổ Hội An là di sản vô cùng quý giá không chỉ của nhân dân Hội An mà còn của nhân loại là kiến trúc sư người Ba Lan - ông Kazik. Năm 1983, vị kiến trúc sư này đến Hội An bắt đầu những nghiên cứu của mình về khu phố cổ. Từ việc nhận dạng vô cùng quan trọng của ông, khu phố cổ Hội An đã trở mình thức dậy và bắt đầu một sức sống mới.

Sự kiện quan trọng đánh dấu sự hợp tác khởi đầu là vào khoảng năm 1990, Ủy ban Quốc gia Bảo tồn Đô thị cổ Hội An do ông Vũ Tuyên Hoàng làm Chủ tịch được thành lập nhằm kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong hợp tác bảo tồn Đô thị cổ Hội An. Năm 1991, Cơ quan Văn hóa Nhật Bản đã thành lập 02 nhóm công tác đến giúp đỡ Hội An gồm nhóm các nhà nghiên cứu kiến trúc, lịch sử và khảo cổ học có nhiệm vụ làm sáng tỏ vai trò lịch sử của Hội An và nhóm hỗ trợ thực hiện các dự án tu bổ. Nhóm nghiên cứu bao gồm các chuyên gia của đại học Nữ Chiêu Hòa, đại học Chiba, đại học Tokyo, đại học Quốc gia Tokyo, đại học Tokai, đại học Tsukuba và đại học Mỹ thuật và Âm nhạc Tokyo. Nhóm nghiên cứu này phối hợp với các chuyên gia Việt Nam ở các trường đại học tại Hà Nội thực hiện nghiên cứu toàn diện về nhà truyền thống ở Hội An bằng các phương pháp đo đạc, vẽ ghi, điều tra lịch sử/gia phả/sự hưng thịnh và khảo sát trực tiếp với người dân địa phương về cách sử dụng ngôi nhà, nghiên cứu



các hoành phi liên đối để tìm hiểu sâu về lịch sử khu phố cổ và điều tra khảo cổ học bằng các cuộc khai quật di chỉ, di tích. Nhóm hỗ trợ thực hiện các dự án tu bổ tham gia với mục tiêu nâng cao năng lực cho các kiến trúc sư Việt Nam trên cơ sở các chính sách cơ bản và cải tiến kỹ năng tu bổ thông qua việc ứng dụng các ý tưởng và kỹ thuật về kiến trúc gỗ truyền thống mà các chuyên gia này đạt được qua quá trình thực hiện các dự án bảo tồn di tích văn hóa ở Nhật Bản. Với sự hỗ trợ của Nhật Bản, đã có 12 di tích quan trọng được tu bổ, trong đó di tích nhà 80 Trần Phú được tu bổ và tái sử dụng thành bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch, nơi trưng bày, giới thiệu những hiện vật gốm thể hiện mối quan hệ giao thương ngày xưa. Kết quả của quá trình hợp tác nghiên cứu này đã trở thành cơ sở quan trọng để chính quyền Hội An xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận Khu phố cổ Hội An là di sản văn hóa thế giới.

Theo thống kê của đại học Nữ Chiêu Hòa - Nhật Bản và Trung tâm QLBT Di tích Hội An, đã có 49 chuyên gia Nhật Bản và 04 tình nguyện viên Nhật Bản đến công tác tại Hội An trong các lĩnh vực nghiên cứu,

khảo cổ học, tổ chức tập huấn, tọa đàm, tu bổ và bảo tồn Đô thị cổ Hội An. Họ đến từ các tổ chức như Cơ quan Văn hóa Nhật Bản, Trường đại học Nữ Chiêu Hòa, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), đại học Chiba, Phòng Giáo dục tỉnh Nara, Phòng Giáo dục tỉnh Shiga, Trung tâm Bảo tồn Tài sản Văn hóa tỉnh Wakayama... Hằng năm, theo chương trình các dự án hợp tác, họ sẽ đến Hội An theo một thời gian nhất định và sự giúp đỡ của họ đã góp phần gìn giữ các giá trị của Đô thị cổ Hội An.

Song song với các hoạt động hợp tác bảo tồn di tích, một hoạt động khác cũng khá sôi nổi là chương trình Những ngày Giao lưu Văn hóa Việt Nam - Nhật Bản diễn ra hằng năm tại Hội An kể từ 2003. Đây là hoạt động để hai nước thể hiện những nét đẹp văn hóa truyền thống, qua đó, mối thâm tình giữa Hội An và các bạn Nhật Bản ngày càng trở nên gắn bó, thắm thiết hơn.

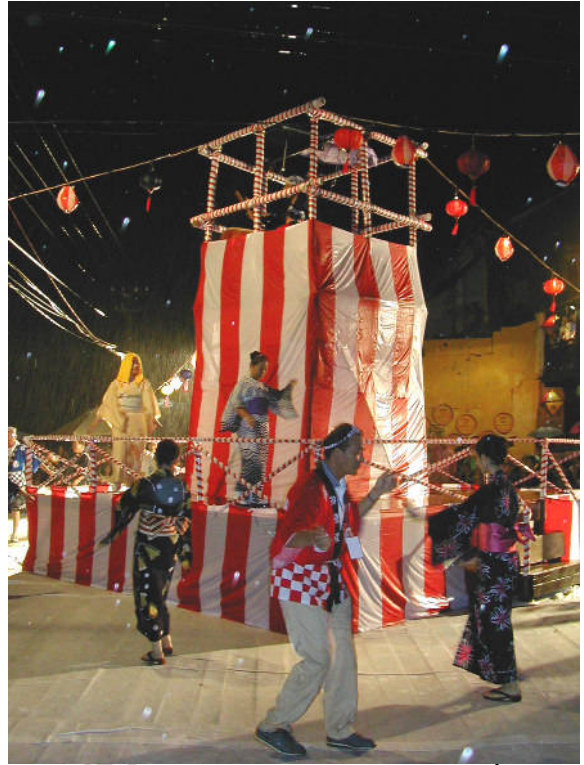
Với chủ trương giữ vững mối quan hệ hợp tác quốc tế với các tổ chức cũ và tăng cường, mở rộng với nhiều tổ chức quốc tế khác, nên Trung tâm cũng đã đón nhận 04 tình nguyện viên Đức trẻ tuổi Tổ chức Hỗ trợ Phát triển Đức (DED). Họ đến công tác tại Trung tâm với mục đích rèn luyện thực tế để nâng cao kỹ năng sống. Tuy mới tốt nghiệp Trung học nhưng qua thực tế làm việc, bản thân các tình nguyện viên này đều thể hiện rõ họ có một trình độ nhất định, nhất là trong lĩnh vực tin học. Tình nguyện viên Manuel Schneider (*Tình nguyện viên Đức đợt I*) đã có sáng kiến ứng dụng công nghệ GIS giới thiệu các

di tích của Hội An trên bản đồ Google phục vụ tuyên truyền, quảng bá Đô thị cổ Hội An.

Là cơ quan đối ngoại của thành phố, hằng năm, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đón tiếp và làm việc khoảng 20 đoàn khách quốc tế. Tính từ năm 2000 đến nay, đã có trên 170 đoàn khách quốc tế đến làm việc, tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong đó có 71 đoàn Nhật Bản, 29 đoàn UNESCO, 14 đoàn Hoa Kỳ, 07 đoàn Úc, 06 đoàn Đan Mạch, 05 đoàn Trung Quốc, 05 đoàn Malaysia, 03 đoàn Thái Lan và 33 đoàn khách từ các nước Lào, NaUy, Canada, Pháp, Bỉ, Đức, Áo, Đức ... Với nhiều mục đích làm việc khác nhau nhưng tất cả các đoàn đều chung mong muốn là trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa Hội An.

Ngoài sự đón tiếp các đoàn khách đến làm việc, Trung tâm còn được các tổ chức quốc tế mời tham dự nhiều hội thảo, diễn đàn quốc tế và một số tập huấn để nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn trẻ. Trong 10 năm qua, đã có 34 lượt cán bộ Trung tâm được cử đi tham gia các hội thảo, tập huấn ở nước ngoài, đặc biệt là tại Nhật Bản.

Một điều không thể phủ nhận rằng, Hội An có được thành quả như ngày hôm nay, công tác bảo tồn và phát huy di sản Hội An có được thành tựu to lớn như hôm nay là nhờ vào sự đóng góp, giúp đỡ không nhỏ của bạn bè quốc tế. Khẳng định những đóng góp to lớn này cùng như thành tựu của công tác bảo tồn, tháng 3/2000, Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam đã trao tặng bằng khen và huy chương cho Cơ quan Văn hóa Nhật Bản, Trường đại học Nữ Chiêu



Hòa và nhóm nghiên cứu kiến trúc Nhật Bản. Tháng 6/2000, Viện Kiến trúc Nhật Bản cũng trao tặng giải thưởng cho các thành tựu đạt được trong dự án bảo tồn tài sản văn hóa Hội An. Tiếp sau đó vào tháng 10/2000, Văn phòng UNESCO Bangkok đã trao giải thưởng di sản Châu Á - Thái Bình Dương với Giải thưởng Dự án Kiệt xuất cho các hoạt động bảo tồn di tích ở Hội An. Và danh dự hơn, tổ chức UNESCO luôn đánh giá cao công tác quản lý, bảo tồn Di sản văn hóa thế giới của thành phố Hội An và xem đây là một mô hình mẫu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Chúng ta có quyền hy vọng và tin tưởng rằng, trong tương lai, mối quan hệ hợp tác giữa Hội An với các tổ chức quốc tế để bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội An sẽ được nâng lên tầm cao mới, nhịp cầu hữu nghị này sẽ ngày càng vươn xa hơn ♦



Bộ phận HC - TV

Đối với bất kỳ một đơn vị hành chính sự nghiệp nào, công tác Hành chính - Tài vụ cũng luôn chiếm giữ một vai trò, vị trí quan trọng nhất định với những đặc thù riêng biệt. Nói cách khác, nó là bộ phận cấu thành, đảm bảo cho một đơn vị được duy trì hoạt động thường xuyên và liên tục.

Trong những năm qua, công tác gìn giữ, tôn tạo và phát huy giá trị Di sản Văn hóa Thế giới Khu phố cổ Hội An của Trung tâm QLBT Di tích đã đạt được nhiều thành quả to lớn, xứng đáng là đơn vị đầu tàu, đảm nhiệm vai trò chủ đạo của Thành phố trong việc gìn giữ và phát huy di sản Hội An. Trong thành quả chung đó, công sức đóng góp của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong bộ phận Hành chính - Tài vụ là không hề nhỏ. Khó có thể thống kê hết được những gì mà bộ phận đã làm được trong thời gian qua bởi những đóng góp ấy còn quá thâm lặng so với những gì mà bản thân bộ phận phải gánh vác.

Không có được nhiều ưu đãi như những bộ phận trực thuộc khác, chỉ tập trung cho công tác chuyên môn là chủ yếu, bộ phận Hành chính - Tài vụ ngoài nhiệm vụ chuyên môn với hai mảng riêng biệt là: Hành chính văn phòng và Tài vụ còn luôn phải đảm trách nhiệm vụ thường xuyên là nắm bắt tình hình hoạt động chung của cả cơ quan để tham mưu trực tiếp cho Ban Giám đốc các vấn đề về hành chính, tài chính để Ban Giám đốc có sự quản lý chặt chẽ, điều hành có hiệu quả mọi mặt hoạt động. Mặc dù trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng trong thời gian qua, nhất là trong năm 2009, bộ phận đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần cùng đơn vị hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

*** Về công tác tài vụ:**

Với nhiệm vụ trọng tâm là lập kế hoạch tài chính của cơ quan trong năm, quản lý các nguồn thu - chi tài chính và tài sản cơ quan, trong những năm qua, công tác này luôn hoàn thành tốt. Nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị được cân đối đảm bảo phục vụ cho các hoạt

động trong năm. Riêng 10 tháng đầu năm 2009, kinh phí hoạt động sự nghiệp của đơn vị là 1.487.446.000 đồng, đạt 83,3% kế hoạch năm. Đối với kinh phí cho các hoạt động của đơn vị như Chương trình văn hóa phi vật thể, các đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức lễ hội, công tác phòng chống bão lụt hàng năm, bộ phận luôn đảm bảo việc cấp và thanh quyết toán kinh phí hoạt động cho các bộ phận. Tổng kinh phí cho các hoạt động này trong năm 2009 là 819.877.165 đồng. Cùng với đó việc giải quyết nguồn kinh phí chi hoạt động chuyên môn của các bộ phận phối hợp cũng được chú trọng. Trong năm 2009, bộ phận đã triển khai phân công cán bộ trực tiếp hướng dẫn cho các bộ phận về cách lập chứng từ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí của bộ phận mình đúng tuần tự thủ tục theo quy định, tránh tình trạng sai sót đồng thời để quản lý tốt hơn nguồn kinh phí đã được phân bổ từ đầu năm. Hàng tháng việc chuyển và rút tiền từ nguồn ô vé tham quan để chi lương cho cán bộ, công nhân viên và phục vụ các hoạt động của đơn vị được thực hiện nhanh chóng, kịp thời. Đến giữa tháng 11 năm 2009, tổng kinh phí thu được từ nguồn ô vé tham quan là 1.078.300.000 đồng, đạt 80,9 % kế hoạch của cả năm. Ngoài ra, nguồn kinh phí cho hoạt động xây dựng cơ bản cũng do bộ phận đảm trách bao gồm cả kinh phí tu bổ di tích nhà nước và tu bổ di tích tư nhân - tập thể như việc tập hợp chứng từ, lập thủ tục xin phê duyệt cũng như thanh quyết toán kinh phí cho tu bổ di tích. Định kỳ, bộ phận đều tổng hợp, báo cáo các nguồn kinh phí theo tháng, quý, năm. Trong năm 2009 tổng kinh phí xây dựng cơ

bản cho tu bổ di tích do nhà nước quản lý là 1.105.789.000 đồng, đạt 99,7% kế hoạch năm, di tích tư nhân - tập thể là 489.202.000 đồng.

*** Về công tác hành chính:**

Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành chung của Ban Giám đốc luôn gắn liền với nhiệm vụ công tác của tổ hành chính văn phòng. Đó là cầu nối quan trọng để truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc đến với các bộ phận. Chính vì vậy đội ngũ cán bộ văn phòng Trung tâm luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ nên đã có nhiều đổi mới trong công tác này nhằm mang lại hiệu quả cao hơn, trong đó công tác văn thư đã được chú trọng đúng mức. Trong năm qua, văn phòng đã triển khai thực hiện công trình hướng dẫn thủ tục hành chính cho các bộ phận. Quản lý tốt các văn bản đi, đến. Đặc biệt là văn bản đi được kiểm tra cụ thể về thể thức trình bày theo quy định, có sự nhắc nhở kịp thời để điều chỉnh. Đối với văn bản tồn đọng luôn theo dõi, đôn đốc các bộ phận cũng như các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết. Hàng tháng Văn phòng đều phát hành bản tin phục vụ họp cơ quan. Thông qua đó, toàn thể cán bộ, nhân viên nắm được những nội dung công tác của đơn vị trong tháng trước và những nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian đến, từ đó có những đề xuất quan trọng nhằm triển khai hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả cao hơn. Theo định kỳ hàng tháng, quý, năm đều có văn bản tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị cho UBND Thành phố để có sự chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của đơn vị. Văn phòng cũng đã

ứng dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử phục vụ điều hành của Thành phố, hàng ngày thông qua đó tiếp nhận thông tin nhanh chóng, kịp thời báo cáo với Ban Giám đốc để có sự chỉ đạo chung. Thường xuyên tham mưu trực tiếp cho Ban Giám đốc nhiều văn bản quan trọng về công tác quản lý, điều hành. Ngoài ra, Văn phòng còn kiêm nhiệm cả nhiệm vụ của văn phòng Cấp ủy, tham gia công tác đối ngoại và phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan. Những nhiệm vụ này luôn được hoàn thành tốt.

Một khối lượng công việc không hề nhỏ lại phải thực hiện thường xuyên, liên tục với hai mảng hoạt động độc lập, cán bộ, nhân viên trong bộ phận đã đoàn kết phấn đấu và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên cũng phải thấy rằng những kết quả này hãy còn khiêm tốn, chưa tương xứng với vai trò của mình. Ở bộ phận Hành chính - Tài vụ, tính chất công việc không giống như những bộ phận chỉ tập trung cho hoạt động chuyên môn khác nên hình thức bề nổi vẫn còn nhiều hạn chế mặc dù tầm quan trọng của bộ phận là thấy rõ. Chính vì vậy trong thời gian đến việc nâng cao hơn nữa vai trò của bộ phận trong hoạt động chung của đơn vị là cấp thiết. Có thể nêu lên đây một vài nội dung cần tập trung thực hiện:

Một là tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của tổ đảng về mọi mặt hoạt động, đề ra cách thức thực hiện nhiệm vụ mang lại hiệu quả cao nhất; Không ngừng nâng cao vai trò gương mẫu, tích cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hai là phát huy tinh thần đoàn kết, nội bộ thống nhất ý chí, thực hiện có hiệu quả mọi nhiệm vụ được giao.

Ba là không ngừng nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy định của đơn vị, nhiệt tình, tận tụy với công việc, chủ động tháo gỡ vướng mắc, phối hợp có hiệu quả với các bộ phận khác.

Bốn là nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Sắp xếp công việc một cách khoa học, không để tồn đọng kéo dài; Thường xuyên đổi mới cách thức thực hiện; Tham mưu kịp thời, chính xác cho Ban Giám đốc để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Năm là có chương trình, kế hoạch hoạt động vừa mang tính định hướng lâu dài vừa cụ thể, chi tiết cho từng giai đoạn để thực hiện.

Sáu là hàng năm cần đưa vào chương trình hành động những công trình mang tính bề nổi để khơi dậy phong trào thi đua giữa các cá nhân trong bộ phận cũng như với các bộ phận khác; Tham gia tích cực, có hiệu quả phong trào do các đoàn thể phát động.

Trong thời gian đến, công tác gìn giữ, tu bổ và phát huy giá trị Khu phố cổ Hội An chắc chắn sẽ đặt ra nhiều nhiệm vụ nặng nề với yêu cầu ngày càng cao hơn. Cùng với toàn thể cán bộ, nhân viên trong đơn vị, lãnh đạo và nhân viên bộ phận Hành chính - Tài vụ sẽ nỗ lực hết mình, vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp công sức ngày càng lớn hơn, xứng đáng là một trong những nhân tố quan trọng trong sự nghiệp lâu dài này◆

DI SẢN HÁN - NÔM Ở HỘI AN

Tổng Quốc Hưng

Hội An thương cảng quốc tế, từng là một “**đặc khu**” kinh tế của xứ Đàng trong, nơi lưu giữ một hệ thống tư liệu Hán - Nôm phong phú. Nhưng rất tiếc mảnh đất này đã trải qua mấy lần binh lửa (*các cuộc chiến thời Tây Sơn, thời Nguyễn, chống Pháp và chống Mỹ*), lại

thêm đây là nơi hạ nguồn thường xuyên bị lũ lụt nên phần lớn tư liệu đã bị thiêu cháy, ẩm ướt, thất thoát. Những tư liệu hiện nay chỉ là phần nhỏ còn sót lại sai những biến cố kể trên. Nhưng dù chỉ còn ít ỏi hệ thống tư liệu này đã có vai trò không nhỏ trong việc nghiên cứu lịch sử - văn hóa Hội An. Từ việc nhận thấy tầm quan trọng của hệ thống tư liệu Hán - Nôm, vào những năm 80 thế kỷ XX, Ban Quản lý Di tích đã có những đợt điền dã, khảo sát nhằm thu thập lập kho tư liệu Hán - Nôm của Hội An. Từ đó đến nay, công tác này vẫn thường xuyên được triển khai thực hiện.

Tính đến nay, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã thu thập được khoảng 2123 trang tư liệu gốc, gần 5000 trang tư liệu copy, 300 bản dập văn bia (*thác bản*), 800 bản in từ mộc bản (*thác bản*) và hơn 60 đạo sắc phong. Ngoài ra còn khá nhiều các tư liệu còn lưu giữ tản

mác trong dân chưa thể thống kê hết được. Hệ thống tư liệu Hán - Nôm ở Hội An bao gồm các loại chủ yếu như sau:

1. Sắc phong: Sắc phong là những “**văn bản**” của nhà nước phong kiến ban cho các đình làng, lăng miếu cho phép (*thậm chí là bắt buộc*) thờ những vị thần có công “*giúp nước cứu dân - hộ quốc tỵ dân*” và phải cúng theo quốc lễ (*Tân quang đại lễ*). Hiện sắc có niên đại sớm nhất là năm Gia Long thứ 2 (1803), sắc cho Thành Đức Hầu Lý Đại Thành, người xã Minh Hương,

Quảng Nam. Sắc bằng vải lụa, viết mực tàu, ấn

“**Phong tặng chi bửu**”.

Những sắc phong còn lại

có khung niên đại từ thời Minh Mạng đến Bảo Đại. Sắc phong ở Hội An thường gồm hai loại, một loại sắc phong cho những người có công trạng với nước nhà, phong tặng, thăng thụ phẩm hàm. Loại sắc này tương đối ít. Loại sắc phổ biến hơn là sắc phong cho chư thần ở đình làng, công trình tín ngưỡng.

2. Bằng cấp: Loại bằng cấp phổ biến ở Hội An thường được viết trên giấy dó, khổ lớn, rất ít gặp trường hợp viết trên giấy sắc phong màu vàng. Bằng cấp thường đề ban thưởng, tinh biểu công trạng những người có công phò tá triều đình và một số bằng cấp cho những người được đề bạt giữ các chức vụ nhà nước, hoặc ban thưởng cho thân nhân của những người có công hoặc giáng chức, giáng phẩm hàm của những người vi phạm luật



pháp của triều đình hay của chính quyền sở tại. Loại bằng cấp phổ biến ở Hội An là bằng cấp thăng thưởng chức vụ, phẩm hàm. Niên đại của số tư liệu này chủ yếu là dưới thời nhà Nguyễn, từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

3. Đình bạ (sổ đình): Đình bạ là sổ ghi chép dân đình trong làng xã, được viết trên giấy dó, đóng thành tập, có đóng ấn triện của quan phủ và nhiều kiểm ấn của quan sở tại. Niên đại sớm nhất của đình bạ tìm thấy ở Hội An là vào năm Cảnh Hưng thứ 5 (1744). Ở Hội An chúng tôi mới chỉ thu thập được bộ đình của các xã Minh Hương, xã Hội An và một số sổ đình của người Hoa.

4. Điền bạ (sổ điền, địa bạ): Sổ ghi đất đai, ruộng đất, kê khai điền thổ, điền của các làng xã như Minh Hương, Cẩm Phô, đảo Cù Lao Chàm... Đây là một trong những loại tư liệu thuộc loại khan hiếm. Điền bạ cũng được ghi chép trên giấy dó, đóng thành tập, có ấn của quan phủ và kiểm ký, tín ký của các quan sở tại. Niên đại sớm nhất của điền bạ cũng vào thời Cảnh Hưng nhà hậu Lê, số còn lại chủ yếu tập trung từ thời Minh Mạng đến Thành Thái, một số bộ ghi niên đại Thái Đức, Quang Trung.

5. Trát văn - Trình bẩm:

- Trát văn là những văn bản của quan trên trát sức yêu cầu cấp dưới thực hiện những công việc của nhà



nước. Ở Hội An, chúng tôi tìm thấy khá nhiều các trát văn như trát cấm đánh bạc, trát yêu cầu giữ gìn vệ sinh môi trường, trát huy động dân đình tạo chiến thuyền, trát chuẩn bị mừng lễ Vạn thọ, trát quy định sự nhập cư buôn bán của người Hoa... Niên đại của loại tư liệu này chủ yếu là thời hậu Lê và Tây Sơn.

- Trình bẩm: Là những công văn của cá nhân, làng xã, quan cấp dưới trình lên huyện, phủ, triều đình để xin khai hoang khẩn hóa, xây dựng đình chùa, ban sắc phong thần... Loại trình bẩm này khá phổ biến ở Hội An.

6. Gia phả: Hiện nay, đã sưu tầm thu thập được 20 bộ gia phả của các dòng họ tiêu biểu như gia phả tộc Trương, tộc Châu, tộc La (*được mang từ Trung Quốc sang*), tộc Diệp, tộc Nguyễn Việt..., gia phả có niên đại sớm nhất là vào đầu thế kỷ 19. Đây là một nguồn tư liệu rất quan trọng để nghiên cứu về nguồn gốc cư dân Hội An, để nắm bắt được quá trình di dân, nhập cư của các cộng đồng cư dân Việt, Hoa. Đồng thời qua gia phả còn cho biết được thời gian nhập cư của nhiều dòng họ lớn và cho biết được sự thương mại buôn bán của họ vào những thế kỷ trước.

7. Khế ước - Đơn khai: Đây là loại tư liệu Hán - Nôm tìm thấy nhiều nhất. Bao gồm khế ước nhà cửa, thổ phố và đơn kê khai điền thổ. Theo điều

tra, trước đây ở Hội An mỗi nhà, mỗi tộc họ đều có nhiều văn khế nhà cửa và đơn khai điền thổ để giữ quyền nghiệp chủ một hoặc nhiều thổ phố và quyền sở hữu đất đai; Nhưng do ảnh hưởng của chiến tranh trước đó đồng thời chịu sự tác hại của lũ lụt, thời gian nên tư liệu này đã thất thoát rất nhiều. Khung niên đại tư liệu văn khế từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

Bên cạnh những loại tiêu biểu kể trên, Hội An còn khá nhiều các tư liệu Hán - Nôm có giá trị khác như văn tế, văn cúng; sách thuốc; di chúc; tờ phân gia sản; các hóa đơn mua hàng; nhật ký; sáng tác thơ văn,... Thực tế, các tư liệu này đã góp phần rất nhiều trong việc nghiên cứu các dòng họ, sưu tra phục hồi các lễ hội dân gian đã bị thất truyền. Ngoài những tư liệu chép tay đã kể, trong các đình làng, miếu xóm, chùa chiền, hội quán,... còn có nhiều tư liệu Hán - Nôm rất có giá trị khác đó là các văn bia, bản gỗ (*mộc bản*) và hệ thống câu đối, hoành phi đủ loại... Về thể loại này, chúng tôi cũng đang xúc tiến đẩy mạnh việc in dập, sao chép để tránh trường hợp mai một, hư hỏng.

Trong nhiều năm qua, tư liệu Hán - Nôm đã góp phần không nhỏ trong việc nghiên cứu lịch sử - văn hóa Hội An; lịch sử các làng xã; lịch sử di nhập cư; lịch sử quy dân lập ấp, nghiên cứu về đời sống, phong tục tập quán của cộng đồng cư dân Hội An, nghiên cứu về quá trình thương mại, giao thương của Hội An với các nước trên thế giới và khu vực... Ngoài ra, tư liệu Hán - Nôm cũng góp phần khá quan trọng trong nghiên cứu về di tích, việc xây dựng, kiến thiết và tu bổ di tích ♦

SUY NGHĨ VỀ NGUYÊN NHÂN VẾT NỨT Ở CHÙA CẦU

Phan Văn Quang

Chùa Cầu, trong lịch sử có tên gọi khác như Lai Viễn Kiều, Cầu Nhật Bản, là công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo nằm trong Khu phố cổ Hội An, là biểu tượng của Thành phố Hội An, là điểm tham quan không thể bỏ qua đối với du khách dù lần đầu tiên hay đã nhiều lần đến Hội An. Có thể nói, Chùa Cầu là niềm tự hào của người dân Hội An nói riêng, xứ Quảng nói chung.

Nhưng, điều khiến cho không ít người lo lắng là sự xuất hiện vết nứt trên thành lan can của công trình trong thời gian gần đây làm ảnh hưởng xấu đến tính “an toàn” của di tích. Không nằm ngoài sự băn khoăn lo lắng chung ấy, bản thân người viết bài này cũng tìm hiểu, phân tích và mạo muội có vài suy nghĩ về nguyên nhân gây ra vết nứt đó. Tuy nhiên, điều phải nói đầu tiên là trong phạm vi kinh nghiệm và khả năng chuyên môn còn rất nhiều hạn chế, hơn nữa kết quả khảo sát được chỉ chủ yếu dựa vào sự quan sát bằng mắt thường và đo đạc thủ công nên những nhận định đưa ra là thực sự chủ quan và chắc chắn còn thiếu nhiều cơ sở khoa học. Vì vậy, bài viết này không có tham vọng sẽ đưa ra một sự nhận định chính xác hay một sự phân tích

đảm bảo tính khoa học, mà mục đích và hy vọng hơn là mong muốn được những người đọc, cả trong và ngoài lĩnh vực chuyên môn công tác cùng quan tâm xem xét, phân tích và phản biện để có thể cùng nhau đưa ra một kết quả nhận định cụ thể, chính xác và có cơ sở khoa học hơn. Cho dù kết quả đó không đi đến hiệu quả thực tế, thì điều chúng ta chắc chắn cùng đạt được là tăng cường khả năng chuyên môn, tư duy phân tích và một tình yêu di sản.

Một vết nứt xuất hiện trên một công trình kiến trúc xây dựng có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân như lún móng cục bộ, co ngót của các thành phần trong hệ kết cấu chịu lực, bị tác động bởi lực đẩy ngang hay tải trọng thẳng đứng vượt quá giới hạn cho phép... Với vết nứt trên thành lan can Chùa Cầu thì đâu là nguyên nhân chính?

Do lún móng: Đã có khá nhiều ý kiến cho rằng đây là nguyên nhân chủ yếu. Từ thực tế vị trí của vết nứt và hình thức kết cấu của công trình có thể suy luận rằng, nguyên nhân gây nứt do

lún móng nếu có xảy ra thì sẽ xuất hiện ngay tại móng trụ nơi có vết nứt. Với niên đại đã vài trăm năm thì khả năng lún tự nhiên do tải trọng bản thân và các yếu tố địa chất là có thể bỏ qua. Quan sát phần thân trụ xây bằng đá bên dưới lẫn các bộ phận khung gỗ bên trên, chúng tôi nhận thấy rằng sự xói mòn do dòng chảy xảy ra tại chân trụ dẫn đến sự lún cục bộ của bản thân phần móng trụ là không có. Bởi vì, thứ nhất là không phát hiện phần móng chân trụ bị hư hại do tác động của dòng chảy như bị siêu vạo hay nứt nẻ liên kết vữa xây; Thứ hai là ở hệ khung gỗ bên trên, trực tiếp là hai cột gỗ chịu lực chính tại hành lang phía nam công trình, dấu hiệu lún chỉ xuất hiện tại một vị trí cột ngoài cùng tiếp giáp với phần lan can bị nứt, trong khi đó điều này lại không nhận thấy ở cột gỗ phía bên trong (*nhận biết qua việc quan sát các kẻ hở tại vị trí liên kết giữa kèo hành lang và hai cột, cũng như độ nghiêng của kèo và phần sàn bên dưới*). Vì vậy, có thể cho rằng nguyên nhân của vết nứt và sự nghiêng lún của cột biên tại vị trí nứt không phải do lún móng gây ra.

Do tác động của lực xô ngang: Các hình thức lực xô ngang có khả năng tác động đến công trình là gió, dòng chảy của lũ lụt và hoạt động của con người... Đối với yếu tố con người, có thể bỏ qua bởi vì trong thực tế công trình luôn được bảo vệ nghiêm ngặt, mọi sự tác động chủ quan gây ảnh hưởng lớn đến công trình



như vậy là không xảy ra. Các yếu tố tự nhiên như sức gió hay lực dòng chảy là luôn cực kỳ nguy hiểm. Trong phạm vi một vết nứt, với hình thức, vị trí, mức độ cụ thể như vậy, thực sự bản thân người viết chưa thể nhận định được rằng sức gió và lực của dòng chảy trong các đợt lụt là nguyên nhân trực tiếp gây ra vết nứt cũng như mức độ tác động và cách mà nó gây ra là như thế nào. Nhìn nhận một cách rất chủ quan rằng, thực tế vết nứt đến khi nhìn thấy được là vào thời điểm không có bão lụt xảy ra, hơn nữa sau khi cơn bão số 9 với sức gió lên đến cấp 10 - 11 và đợt lũ lớn ngay sau đó thì vết nứt vẫn không có dấu hiệu nặng thêm. Do vậy, nguyên nhân do lực xô ngang của gió và dòng chảy của lụt có thể được loại trừ.

Do co ngót vật liệu và sạt lún cục bộ: Bản thân sự co ngót vật liệu của một cấu kiện cũng sẽ dẫn đến sự nứt nẻ hay biến dạng của chính nó. Sự co ngót của từng cấu kiện trong hệ kết cấu sẽ làm chúng tác động lên nhau những xung đột lực ngoài tính toán cho phép dẫn đến nứt, vỡ, hoặc gãy cấu kiện và chuyển vị nút liên kết gây siêu vẹo cấu kiện hoặc thậm chí cả công trình. Điều này càng dễ dàng xảy ra hơn đối với các cấu kiện gỗ, vốn là vật liệu sử dụng làm kết cấu chịu lực chính tại công trình Chùa Cầu. Dễ dàng nhìn thấy dấu hiệu chuyển vị của chân cột gỗ biên nơi bị nứt. Trụ bị nghiêng rõ rệt đồng thời chân trụ bị lệch ra ngoài, không còn nằm trên đường thẳng chứa tâm các trụ còn lại trên trục dọc biên của công trình. Qua quan sát kết cấu thì chân cột biên này đặt tại vị trí khớp nối giữa đà dầm ngang (*gian giữa*) và đà

dầm xiên (*gian bên*), các cấu kiện này liên kết chặt chẽ với nhau bằng mộng, mớ... do vậy khi các đà dầm bị giãn nở, cộng với tải trọng rất nặng truyền từ trụ biên xuống thì nút liên kết này đã bị lệch ra bên ngoài kéo theo sự lệch tâm của chân trụ. Nguyên nhân gây ra sự giãn nở có thể là do các cấu kiện gỗ bị ẩm ướt lâu ngày, trong khi cấu tạo nút liên kết không được tính toán để loại trừ thì khả năng bị xô lệch tâm như vậy sẽ là tất yếu. Ngoài ra, sự sạt lún cục bộ tại nơi có vết nứt cũng có thể dễ dàng nhìn thấy bởi sự nghiêng theo phương ngang của sàn và kèo gỗ tại vị trí này. Sở dĩ cho đây là sự sạt lún cục bộ tại vị trí liên kết giữa trụ đá và hệ khung gỗ vì không tìm được dấu hiệu của sự lún đều hay cục bộ của móng trụ như đã phân tích ở trên. Nguyên nhân gây sạt lún cục bộ có thể là do sự thoái hóa vật liệu của các cấu kiện như gỗ, các lớp vữa xây đỡ nút liên kết chịu lực tại vị trí bị lún... Sự thoái hóa này là do quá trình tồn tại lâu năm cùng với các yếu tố ngoại cảnh như ẩm mốc, biến chất gây giảm khả năng liên kết... cộng với tác động của các loại tải trọng thẳng đứng như tải trọng bản thân, các tải trọng động, tải trọng đột ngột... gây ra.

Tóm lại, so với hai nguyên nhân lún móng và tác động của các lực xô ngang như đã phân tích ở phần trước, nguyên nhân do co ngót và sạt lún cục bộ có sức thuyết phục hơn cả. Sự sạt lún và chuyển vị của nút liên kết các cấu kiện chịu lực có thể là nguyên nhân chính gây ra vết nứt trên thành lan can Chùa Cầu ♦

LĂNG THÀNH HOÀNG Ở CÙ LAO CHÀM

Hồng Việt - Công Trung

Ngoài các di tích được xếp hạng là Di tích Kiến trúc Nghệ thuật cấp Quốc gia, hiện nay, ở Cù Lao Chàm còn có rất nhiều di tích khác có giá trị cao về nghệ thuật kiến trúc. Lăng Thành Hoàng ở Bãi Làng là một trong số ấy.

Người Việt chúng ta thường quan niệm “*Đất có Thổ Công, Sông có Hà Bá*”, nghĩa là mỗi vùng đất, mỗi con sông đều có một vị thần cai quản. Vị thần cai quản mỗi một vùng đất là Thổ Công hay Thành Hoàng. Vị thần này có nhiệm vụ bảo hộ sự an bình cho nhân dân đang cư trú làm ăn trên mảnh đất đó. Chính vì quan niệm này mà mỗi làng xã người Việt được hình thành trong quá trình lịch sử đều xây dựng các công trình kiến trúc để thờ Thành Hoàng và nó trở thành bộ phận không thể thiếu trong thiết chế văn hóa của mình. Theo những sắc phong còn lại, trước đây, nhà nước



phong kiến quy định Thành Hoàng được thờ ở đình làng, được hiến tế theo quốc gia điển lễ và được ban tặng nhiều mỹ tự, mỹ hiệu, thần hiệu mà trong đó cao nhất là Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng Dực Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần. Thành Hoàng có thể là nhân thần hoặc nhiên thần. Ở miền Bắc, Thành Hoàng có tên tuổi, thần tích rõ ràng. Ở miền Trung nói chung và Hội An nói riêng, Thành Hoàng thường là nhiên thần,

được nhân dân tôn sùng thờ cúng theo ý tự phát hoặc theo sắc phong của triều đình phong kiến. Lăng Thành Hoàng ở Bãi Làng - Cù Lao Chàm được ra đời trên ý nghĩa đó vào khoảng thời gian không lâu khi cư dân Việt khai phá mảnh đất này.

Lăng tọa lạc trên khu đất nhỏ nhưng khá bằng phẳng tại sườn núi phía đông nam Bãi Làng, mặt tiền xoay ra biển, lưng tựa vào núi. Phía bên trái lăng có đường mòn nhỏ được cư dân địa phương khai mở để đi tắt từ Bãi Làng lên đường Quốc phòng xuống Bãi Hương. Lên lăng phải băng qua những bậc đá tự nhiên nằm chắn ngang.

Lăng không có tường rào bảo vệ. Ấn tượng phía trước là bình phong kiểu cuốn thư được xây bằng gạch, quét vôi màu vàng và đồ sẫm, viền chỉ quét vôi màu trắng. Mặt trước bình phong đắp nổi hình con hổ tuy không được tinh tế nhưng trông có vẻ khá mạnh mẽ, oai phong. Hình con hổ được quét vôi màu đỏ sẫm, các chi tiết phụ trợ được đắp bằng san hô. Nằm sát phía sau bình phong là

bàn cúng âm linh giắt cấp thành hai tầng, được xây bằng gạch vữa vôi và quét vôi màu vàng. Hai bên bình phong là trụ biểu xây bằng gạch, quét vôi màu vàng, viền chỉ quét vôi màu đỏ sẫm. Đầu trụ biểu đắp hình đóa hoa sen, đỉnh trụ đắp hình búp sen.

Phía trước công trình chính là sân đất. Công trình chính được xây theo kiểu cuốn vòm, một hình thức kiến trúc lăng miếu phổ biến ở miền Trung Việt Nam. Tường khá dày vừa chịu lực vừa

mang chức năng bao che, được xây bằng gạch vữa vôi và san hô. Hệ mái gồm có bốn mái, giắt thành hai tầng. Tầng phía trên lợp ngói mũi tên, bờ nóc đắp cong hình thuyền, chính giữa trang trí đĩa sứ men trắng vẽ lam, đỉnh bờ nóc đắp motif bình hồ lô và mây cuộn. Bờ chảy đắp giắt cấp uốn lượn, đầu đao đắp trang trí đồ án bát cát tường và hoa dây. Đầu hồi đắp nổi rất sắc sảo đề tài dơi ngậm tiền, quét vôi màu đỏ sẫm. Diềm mái vẽ trang trí hoa dây màu đen. Cổ diềm làm theo kiểu ô học với mặt trước và sau chia thành 3 ô, mặt bên 1 ô. Mặt trước đắp nổi đề tài Tam đa ở ô giữa, ô hai bên đắp oản hoa quả mang ý nghĩa cầu mong sự hưng vượng. Mặt bên vẽ đồ án con vật trong tứ linh. Mặt sau vẽ hình tùng trúc ở ô giữa, ô hai bên vẽ cây lựu. Tầng dưới lợp ngói âm dương với mái trước và sau có 11 vòng, mái bên có 9 vòng, bờ chảy giắt cấp, hai đầu đao phía sau đắp hình dao lá, hai đầu đao phía trước đắp hình đầu rồng. Chính giữa mái trước có bờ đắp ngang cong hình thuyền, phía trên có đắp hai con rồng dây châu nhau.

Tường ở hai bên cửa vào nội thất công trình chính có những đường chi đắp nổi tạo thành những ô hình chữ nhật. Cửa vào nội thất hình vòm, không có cánh cửa đóng bảo vệ.

Nội thất di tích hẹp và không được trang trí, chỉ bố trí ba bệ thờ nằm sát nhau và được xây bằng gạch. Bệ thờ ở giữa cao hơn, giắt thành hai cấp. Trên bệ thờ này đặt một số đồ tự khí bằng gốm sứ, bài vị và hai tấm gỗ nhỏ dạng liên đới bị cháy còn một phần, phần còn lại đề: 涉川仍得利, ??? 事即為真 (Thiệp xuyên nhưng đắc lợi, ??? sự tức vi chân) thể Hành thư. Bài vị được sơn

son thếp vàng, chạm trổ hồi văn và hoa dây, mặt trước đề: 本處城隍大王座位 (Bản xứ Thành Hoàng đại vương tọa vị). Mặt tường phía sau bệ thờ này vẽ trang trí hình khám thờ với chính giữa đề chữ “神” (Thần), hai bên có câu đối: 配元招聖德, 利物顯神威 (Phối nguyên chiêu thánh đức, Lợi vật hiển thần uy) thể Triện thư, viền ở ngoài vẽ hoa dây, rồng, bình hoa và oản quả. Bàn thờ bên phải và bên trái bố trí vuông góc với bàn thờ chính giữa. Mặt tường phía sau bàn thờ bên trái đề: 左班列位 (Tả ban liệt vị), bên phải đề: 右班列位 (Hữu ban liệt vị).

Lăng Thành Hoàng là di tích có vai trò quan trọng trong việc góp phần làm phong phú loại hình di tích tôn giáo tín ngưỡng ở Cù Lao Chàm. Đồng thời đây cũng là bằng chứng lịch sử để nghiên cứu về phong tục tập quán và tín ngưỡng của cộng đồng cư dân đã và đang sinh sống tại cụm đảo này. Đến với Cù Chàm, chúng ta không thể không viếng thăm lăng Thành Hoàng bởi lẽ không chỉ từ giá trị độc đáo vốn có của nó mà còn từ địa điểm này chúng ta có thể chiêm ngưỡng toàn bộ vẻ đẹp của Bãi Làng với bức tranh thiên nhiên hữu tình rừng - núi - biển và những ngôi nhà ôm theo bờ biển, nép mình dưới dãy núi cũng như nhận nhịp ghe thuyền của những ngư dân. Hy vọng rằng, một ngày không xa, với sự quan tâm của các cấp chính quyền và cơ quan chức năng, Lăng Thành Hoàng sẽ trở thành điểm tham quan chính nằm trong tuyến tham quan Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm◆

Nguyễn Trần Cẩm Giang

Hiện vật gốc là cơ sở cho tất cả các hoạt động của bảo tàng, bởi vậy công tác bảo quản hiện vật đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển của bảo tàng. Bởi vì đây là một hoạt động nghiệp vụ liên quan tới việc bảo vệ trạng thái nguyên gốc và kéo dài tuổi thọ cho hiện vật. Luật Di sản Văn hóa Việt Nam định nghĩa rằng *“Bảo tàng là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập hiện vật về lịch sử tự nhiên và xã hội nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hóa của nhân dân”*, điều đó khẳng định một lần nữa trọng trách của bảo tàng trong việc gìn giữ, bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc.

Cũng như những hiện vật khác, hiện vật chất liệu bằng vải cũng có một vai trò đặc biệt quan trọng trong những hoạt động của bảo tàng, hiện nay tại Bảo tàng Văn hóa Dân gian có khoảng 60 hiện vật có chất liệu bằng vải. Vì vậy yêu cầu về công tác bảo quản chất liệu vải cũng cần phải được quan tâm và nghiên cứu để có những biện pháp áp dụng phù hợp.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hư hại của hiện vật vải như thời gian sử dụng quá lâu sẽ làm cho các sợi vải yếu đi nên dễ bị rách, thủng lỗ..., các mép vải không được khâu viền hay vắt sổ cũng dễ bị tuột sợi, hay đồ vải được gấp lại rồi để vào tủ, rương chúng sẽ bị nhiều nếp nhăn và gấp. Nói chung có rất nhiều nguyên nhân trong đó nhiệt

độ, ánh sáng và bụi là những nguyên nhân chủ yếu mà chúng ta cần quan tâm.

- Nhiệt độ và độ ẩm nếu luôn thay đổi thì rất có hại đến độ bền của vải, làm cho sợi vải co, giãn thất thường. Nếu độ ẩm quá cao là môi trường thuận lợi cho nấm mốc phát triển.

- Ánh sáng đèn hay tự nhiên nếu chiếu trực tiếp vào hiện vật trong thời gian dài thì sẽ dẫn đến hiện tượng bay màu và làm khô giòn sợi vải.

- Lốp bụi trong không khí có thể bám vào sợi vải làm cho bị bẩn và cũng là môi trường thuận lợi cho nấm mốc, côn trùng phát triển.

* Một số biện pháp bảo quản:

- Nhiệt độ tốt nhất để bảo quản hiện vật vải là 22°C và độ ẩm 55% (có thể dao động khoảng 5% đối với độ ẩm và 2°C đối với nhiệt độ)

- Hiện vật nên được trưng bày trong tủ kính để đảm bảo tránh bụi và sự xâm hại của côn trùng, tác động của ánh sáng ngoài trời.

- Việc vệ sinh hiện vật phải luôn được thực hiện để kịp thời phát hiện những hiện vật bị ẩm, mốc để tiến hành xử lý ngay, tránh lây lan sang các hiện vật khác.

- Ánh sáng chỉ được bật khi có khách tham quan.

* Một số biện pháp xử lý:

- *Làm phẳng những nếp gấp, nếp nhăn*: có thể thực hiện các biện pháp sau:

- + Đối với hiện vật có những nếp mới bị gấp, độ gấp ít thì dùng bàn ủi phun hơi nước lên những nếp gấp, khi phun nước chú ý phải đưa nhanh tay theo chiều dài của nếp gấp, hạn chế để nước phun nhiều vào một chỗ, hơi nóng sẽ làm hư hại đến sợi vải.

+ Lấy nước sạch làm ẩm nếp gấp, sau đó để lên trên nếp gấp một miếng vải cotton rồi dùng bàn ủi thông thường ủi lên (*để nhiệt độ thích hợp*), biện pháp này thường áp dụng cho những hiện vật còn mới, độ bền cao.

+ Đối với những hiện vật có nếp gấp sâu, quá lâu thì chúng ta xử lý theo cách: trước hết phải làm ẩm hiện vật bằng cách trải hiện vật lên một mặt phẳng rồi để một tờ giấy mỏng lên chỗ bị gấp (*loại giấy đó có độ dai, màu trắng*) tiếp đến là tờ giấy thấm đã được phun nước làm ẩm (*không phun giấy quá ướt*) rồi trải tiếp lên một lớp nilon trên cùng giữ cho hơi ẩm không bay lên mà thấm thấu ngược vào sợi vải. Tùy theo độ nhăn của mỗi hiện vật mà chúng ta để thời gian làm ẩm dài hay ngắn. Khi đạt được độ ẩm thích hợp thì chúng ta lấy tờ giấy thấm và tờ nilon ra, giữ nguyên tờ giấy mỏng rồi dùng một túi nặng đặt lên trên nếp gấp. Thời gian chèn túi cũng tùy thuộc vào độ nhăn của hiện vật.

- *Làm sạch vải*: có nhiều cách làm sạch vải nhưng phải thận trọng khi thực hiện vì trong quá trình thực hiện cũng có thể làm mất màu hay làm rách hiện vật. Do đó trước khi tiến hành làm sạch bề mặt của hiện vật chúng ta cần phải xác định được nguyên nhân gây ra vết bẩn, trên cơ sở đó mà có hình thức xử lý cho thích hợp.

+ Sử dụng máy hút bụi để lấy đi bụi bẩn bám trên bề mặt vải nhưng chúng ta phải dùng vải bọc đầu vòi máy rồi mới thực hiện, tránh cọ sát vào máy trực tiếp lên mặt vải.

+ Dùng panh y tế có đầu nhọn để lấy những vết bẩn của đất, bùn,... bám trên bề mặt vải, khi thực hiện phải hết

sức nhẹ nhàng để hạn chế làm xước sợi vải.

+ Làm sạch vải bằng nước sạch: dùng bông thấm nước rồi thấm nhẹ nhiều lần lên vết bẩn để lấy dần đi vết bẩn bám trên bề mặt vải. Ngoài ra, chúng ta cũng có thể dùng biện pháp giặt nhưng đây là biện pháp có nhiều tác động xấu đến hiện vật nên rất ít khi được áp dụng. Nếu giặt thì thực hiện bằng cách: ngâm vải vào trong một chậu nước có pha một lượng xà phòng rất ít, ngâm vải khoảng 15 - 20 phút, rồi xả lại nhiều lần bằng nước sạch, tuyệt đối không được dùng tay vò vải như cách giặt thông thường hàng ngày.

- *Gia cố đồ vải bị tuột sợi, rách, thủng*:

Trước hết phải chọn được loại vải và chỉ khâu phù hợp, tốt nhất là nên dùng loại vải voan. Sau đó làm phẳng miếng vải dùng để vá, tùy theo hiện vật mà ta đắp vải mặt trước hay mặt sau. Đặt miếng vải đắp xuống dưới hiện vật, nằm trên một tấm bìa xốp rồi đặt chỗ rách của hiện vật lên trên, sao chỗ rách vừa khít với miếng vải đắp, sau đó dùng tay vuốt nhẹ và lấy ghim cố định vị trí của chúng lại với nhau trước khi thực hiện vá.

Tóm lại, việc bảo quản để kéo dài tuổi thọ cho hiện vật nói chung và hiện vật có chất liệu bằng vải nói riêng là một thách thức đối với mỗi cán bộ nghiệp vụ bảo tàng, bởi vì đây là một công việc hết sức phức tạp và khó khăn, nó đòi hỏi cần có những kiến thức của nhiều lĩnh vực nên cần phải có sự tham gia của nhiều người, bên cạnh đó cán bộ bảo quản phải có ý thức trách nhiệm, hiểu biết, bề dày kinh nghiệm, tính kiên trì và lòng say mê yêu nghề◆

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Hội tết Trung Thu Kỷ Sửu Năm 2009

Trần Thị Lệ Xuân



Năm nay, mặc dù thời tiết diễn biến không thuận lợi, song các hoạt động thuộc hội tết Trung Thu ở Hội An diễn ra không kém phần sôi động, thú vị.

Cơn bão lũ số 9 vừa đi qua, từ ngày 01/10/2009 - 03/10/2009 (*tức nhằm ngày 13 - 15/8 âm*), từ khắp các đường làng ngõ xóm đến các đường phố, tiếng trống, sập xả của các đoàn biểu diễn lân - sư rôn ràng, vang vọng làm náo nức tâm hồn trẻ thơ. Trong ngày 14 - 15/8 Âm lịch, nhiều tổ chức, đoàn thể, cơ quan đã tổ chức phát quà cho thiếu nhi.

Hội tết Trung Thu ở Hội An không chỉ là hoạt động văn hóa mà còn là sản phẩm du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước■

Đại hội Chi đoàn Trung tâm QLBT Di tích

BCH Chi đoàn

Thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TĐ ngày 05/5/2009 của BTV Thành đoàn Hội An về việc tổ chức Đại hội các cơ sở Đoàn hết nhiệm kỳ trong khối CNVC thành phố Hội An, vào ngày 16/10/2009, Chi đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã tổ chức Đại hội Chi đoàn lần VI, nhiệm kỳ 2009 - 2012. Đại hội đã tổng kết hoạt động của Chi đoàn Trung tâm trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội cũng bầu lại BCH để điều hành hoạt động của Chi đoàn. Ngoài tất cả đoàn viên Chi đoàn Trung tâm, tham dự đại hội còn có lãnh đạo cấp ủy Chi bộ, Ban Giám đốc Trung tâm, Phó Bí thư Thành đoàn thành phố Hội An và Bí thư các chi đoàn trong khối văn hoá■



Tập huấn về phương pháp nghiên cứu và tư liệu hóa

đối với công trình
kiến trúc gỗ

Lê Thị Thu Thủy



Từ ngày 26 - 31/10/2009, Trung tâm Văn hóa Châu Á - Thái Bình Dương của UNESCO tại Nara, Nhật Bản phối hợp với Cục Di sản Văn hóa Việt Nam tổ chức lớp tập huấn về phương pháp nghiên cứu và tư liệu hóa đối với công trình kiến trúc gỗ tại Hội An. Lớp tập huấn bao gồm 16 học viên hoạt động trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu về di sản văn hóa tại 14 tỉnh thành từ Quảng Nam trở ra. Giảng viên là các chuyên gia về bảo tồn di sản văn hóa của Nhật Bản. Theo chương trình, các học viên đã được các chuyên gia Nhật Bản hướng dẫn công tác đo vẽ, khảo sát thực tế tại 3 điểm di tích trong khu phố cổ Hội An để xây dựng phương án tu bổ, bảo tồn cho các di tích. Lớp tập huấn đã được các đồng chí lãnh đạo Cục và Thành phố đánh giá cao và xem đây là một trong những kỹ năng cơ bản của một cán bộ làm công tác bảo tồn di sản, di tích■

Bổ sung danh mục di tích lịch sử - văn hóa

NV. Quản lý Di tích

Xét đề nghị của Trung tâm QLBT Di tích tại Tờ trình số 616/TTr-DT ngày 14/10/2009, vừa qua, UBND thành phố Hội An đã ra Thông báo số 479/TB-UBND ngày 31/10/2009 về việc bổ sung ngôi nhà cổ của ông Trần Cần ở thôn Bãi Làng - xã Tân Hiệp vào Danh mục Di tích Lịch sử - Văn hóa của Thành phố. Ngôi nhà được xây dựng trên gò đất cao, lưng tựa núi, mặt quay ra biển, theo kiểu “tam gian nhị hạ”, hệ khung gỗ, tường gạch, mái lợp ngói âm dương. Đây là ngôi nhà cổ duy nhất hiện còn ở Cù Lao Chàm. Việc bổ sung di tích vào danh mục bảo vệ của Thành phố nhằm tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo qui định của Luật Di sản Văn hóa Việt Nam■

Chuyển Nhà trưng bày truyền thống Cách mạng Hội An

Nguyễn Văn Bé

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Thành ủy Hội An về việc chuyển vị trí trưng bày Nhà Truyền thống Cách mạng Hội An về Bảo tàng Hội và được sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Trung tâm, từ ngày 10/11/2009, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng đã tiến hành tháo dỡ chuyển tất cả hiện vật của Nhà trưng bày Truyền thống Cách mạng Hội An về Bảo tàng Hội An. Tất cả hiện vật được đóng gói cẩn thận để vận chuyển đến địa điểm trưng bày mới và bước đầu đã xử lý, gia cố, nâng cấp. Trang thiết bị, phương tiện trưng bày

cũng sẽ từng bước được thay mới, bổ sung như khung ảnh, tủ, bục bệ... Sau thời gian nâng cấp, lập maket trưng bày, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng sẽ thi công trưng bày lại nhằm sớm đưa Nhà trưng bày Truyền thống Cách mạng vào hoạt động để có thể đón du khách gần xa đến tham quan nghiên cứu.

Ngoài ra, song song với việc di chuyển vị trí trưng bày Nhà truyền thống, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng cũng tiến hành mở rộng không gian trưng bày của Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh với hình thức chuyển hầu hết các chum gốm, hiện vật sắt lên trên tầng lầu. Tại tầng trệt chỉ trưng bày hiện vật là đồ trang sức, hiện vật thuộc di chỉ Bãi Ông (*Cù Lao Chàm*) và một số hiện vật khác thuộc khu di tích Hậu Xá I... Mục đích của việc chỉnh đổi trưng bày như vậy là nhằm hạn chế sự tác động nguy hiểm đến hiện vật. Bước đầu việc trưng bày tạm thời hoàn thành. Trong thời gian đến sẽ trưng bày thêm một số hiện vật cũng như nâng cấp hệ thống trang thiết bị, phương tiện trưng bày. Hy vọng rằng Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh sẽ là một điểm đến không thể thiếu với du khách trong và ngoài nước mỗi lần đến tham quan khu phố cổ Hội An■

Làm việc với Phòng Di sản Văn hóa hiện đại Cục Di sản Hàn Quốc

Lê Thị Thu Thủy

Ngày 13/11/2009, Ông Trần Văn An - Phó Giám đốc Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã tiếp và làm việc với



đoàn cán bộ Phòng Di sản Văn hóa hiện đại - Cục Di sản Hàn Quốc. Mục đích của đoàn là khảo sát thực tế để tìm hiểu về công tác quản lý và bảo tồn di sản ở Việt Nam, trong đó có Hội An, qua đó, trao đổi và học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong lĩnh vực này. Buổi làm việc đã để lại ấn tượng tốt đẹp cho hai bên và ông Kim Won Gi - Giám đốc Phòng Di sản Văn hóa Hiện đại mong rằng trong tương lai sẽ xúc tiến hợp tác với Trung tâm trong lĩnh vực bảo tồn di sản■

Tuyên dương, khen thưởng về phong trào thi đua dạy tốt - học tốt

NV. Quản lý Di tích

Sáng ngày 18/11, tại hội trường Thành ủy Hội An đã diễn ra lễ tuyên dương khen thưởng phong trào thi đua “*dạy tốt - học tốt*” trong ngành giáo dục do Phòng Giáo dục & Đào tạo Hội An tổ chức. Đến dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Tấn Thắng - Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo Quảng Nam; đồng chí Nguyễn Sự - Bí thư Thành ủy; đồng chí Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND Thành phố; đồng chí Nguyễn



Văn Dũng - Phó Chủ tịch UBND Thành phố và đại diện các ban ngành cùng các thầy cô giáo, các em học sinh thuộc khối mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố. Tại buổi lễ, mọi người đã cùng nhau ôn lại truyền thống của ngành giáo dục; báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm học 2008 - 2009 và phát thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “hai tốt”, phong trào xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, các thầy cô đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp... Đây là hoạt động mang tính truyền thống của ngành giáo dục Hội An, được tổ chức hàng năm nhằm chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam■

Khai mạc Tuần hoạt động Văn hóa - Du lịch

NV. Quản lý Di tích

Vào lúc 6h30 ngày 23/11/2009, tại sân Bảo tàng Hội An đã diễn lễ khai mạc Tuần hoạt động Văn hoá - Du lịch nhằm chào mừng kỷ niệm ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11) và kỷ niệm 10 năm ngày Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá

Thế giới. Đến dự buổi lễ khai mạc có lãnh đạo UBND Thành phố, lãnh đạo một số ban ngành của Thành phố và đông đảo cán bộ công chức viên chức, sinh viên, học sinh, nhân dân và du khách. Ngay sau lễ khai mạc là cuộc đi bộ và diễu hành xích lô mở đầu Tuần hoạt động chào mừng các sự kiện nói trên. Gần 2.000 người đã tham gia đoàn diễu hành. Xuất phát từ Bảo tàng Hội An, đoàn diễu hành đi qua các tuyến phố Lê Lợi, Trần Phú, Châu Thượng Văn, Bạch Đằng, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo■



Triển lãm ảnh, hiện vật: “Di sản Dân hóa Thế giới Hội An”

Tổ NV. Bảo tàng

Nằm trong chương trình “*Tuần văn hóa du lịch Quảng Nam*” hướng đến 1000 năm Thăng Long - Hà Nội tổ chức tại Trung tâm triển lãm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam số 02 Hoa Lư - Hà Nội, từ ngày 20 - 23/11/2009; Triển lãm “*Di sản văn hóa thế giới Hội An*” đã được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tổ chức.



Với hơn 70 hiện vật trưng bày (gồm: Ảnh Hội An xưa và nay, tranh nhiều chất liệu: lông gà, tranh ốc, màu nước..., các mô hình nhà cổ, Chùa Cầu và một số hiện vật...), triển lãm đã giới thiệu khá đầy đủ về lịch sử văn hóa, con người vùng đất Hội An và Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm dưới nhiều màu sắc khác nhau. Triển lãm đã thu hút trên 1.000 lượt du khách đến xem, góp phần làm nên thành công chung của sự kiện “*Tuần văn hóa du lịch Quảng Nam*” hướng đến 1.000 năm Thăng Long Hà Nội.

Hy vọng rằng trong thời gian đến Quảng Nam nói chung và Hội An nói riêng sẽ tiếp tục là điểm đến lý tưởng cho các du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu về mảnh đất giàu bản sắc văn hóa này■

Tổ chức lớp dạy nghề chuốt gốm ở Thanh Hà

Trương Hoàng Vinh

Phòng Kinh tế Hội An kết hợp với Ủy ban Nhân dân phường Thanh Hà tổ chức khóa học chuốt gốm thứ 2 tại làng gốm Thanh Hà, lớp học thu hút

được 8 học viên gồm các chị có tuổi đời từ 45 - 55, có tâm huyết với nghề. Các chị vừa học chuốt (gốm) và đẩy bàn xoay trong 3 tháng. Lớp học đã diễn ra từ 26/9/2009, tại nhà anh Lê Xê, do bà Phan Thị Tiềm và Nguyễn Thị A dạy. Theo anh Lê Xê, khối phó khối 5 phường Thanh Hà cho biết, lớp học này đạt kết quả cao hơn lần trước vì chỉ trong 15 ngày các chị đã chuốt được các sản phẩm thông thường là lọ hoa, nôi, đĩa loại nhỏ... Đây là một tín hiệu vui cho làng nghề gốm Thanh Hà, bởi những học viên này thành nghề sẽ góp phần bổ sung vào đội ngũ chuốt gốm đáp ứng nhu cầu sản xuất ở làng gốm và trở thành lớp thợ kế cận những “*tay chuốt*” chính ở độ tuổi 65 trở lên, góp phần duy trì lâu dài nghề làm gốm truyền thống. Kết thúc khóa học này sẽ có một lớp học nâng cao trong 6 tháng, các chị sẽ được dạy chuốt các phôi nôi đĩa loại lớn, hũ 4,5...■



Các tiêu chí mà Cù Lao Chàm có được để UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới

Nguyễn Đức Minh

1. Có một hệ thống sinh thái bao quanh tiêu biểu cho vùng địa lý sinh học quan trọng.
2. Có chương trình bảo tồn đa dạng sinh học tốt.
3. Xác định được các giải pháp cho sự phát triển bền vững.
4. Có diện tích thích hợp để đáp ứng 3 chức năng của một khu dự trữ sinh quyển.
5. Khoanh vùng bảo vệ hợp lý: vùng lõi, vùng đệm, vùng chuyển tiếp.
6. Có sự tham gia của chính quyền các cấp, cộng đồng, các đơn vị tư nhân trong xây dựng và thực hiện các chức năng của khu dự trữ sinh quyển.
7. Xây dựng được cơ chế quản lý, chính sách, tổ chức quản lý chương trình hành động■

Tham gia chương trình đào tạo về các nghề di sản do Đại sứ quán Pháp tài trợ

Thu Thủy



Kể từ năm 2008 đến nay, Đại sứ quán Pháp đã hỗ trợ chương trình đào tạo về các nghề di sản cho các cán bộ làm công tác quản lý di sản tại Lào, Việt Nam và Campuchia. Mục đích của chương trình này là nâng cao năng lực của cán bộ trong công tác quản lý di sản. Theo trình tự, sau khi chấm chọn trên cơ sở bài dự thi của các thí sinh, các chuyên gia về di sản văn hóa của Pháp sẽ phỏng vấn thí sinh qua điện thoại để xác nhận xem họ có đủ khả năng ngoại ngữ để tham gia khóa học. Trong chương trình này, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã có 02 cán bộ tham gia là đồng chí Võ Duy Trung (2008 - 2009) và đồng chí Vương Phúc Tử Tước (2009 - 2010)■

Dự án phát triển kinh tế bền vững trên nền tảng di sản văn hóa và du lịch ở Quảng Nam

Thu Thủy

Văn phòng UNESCO Hà Nội vừa triển khai Dự án phát triển kinh tế bền vững trên nền tảng di sản văn hóa và du lịch tại Quảng Nam. Theo dự kiến, dự án này sẽ do Phó Chủ tịch tỉnh Quảng Nam - ông Trần Minh Cả làm Trưởng BQL, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Quảng Nam là thành viên thường trực và Trung tâm QLBT Di tích Hội An cũng tham gia với tư cách là thành viên dự án. Với thời gian thực hiện giai đoạn I từ tháng 1 - 8/2010, dự án này sẽ kết nối các di sản văn hóa ở Quảng Nam, đặc biệt là phát huy các làng nghề thủ công truyền thống phục vụ du lịch nhằm phát triển kinh tế bền vững cho Quảng Nam■

Khai mạc triển lãm ảnh

NV. Quản lý Di tích

Vào lúc 15h30 ngày 30/11/2009, tại sân Bảo tàng Hội An đã diễn ra lễ khai mạc triển lãm ảnh “*Hội An xưa*” do Trung tâm QLBT Di tích tổ chức và triển lãm ảnh “*Hội An tình người*” của tác giả Dương Phú Tâm. Triển lãm diễn ra từ ngày 30/11 - 4/12/2009, với gần 40 ảnh do Trung tâm QLBT Di tích Hội An sưu tầm được từ người dân sống trong Khu phố cổ, và hơn 50 ảnh chụp về Hội An của tác giả Dương Phú Tâm nhằm chào mừng kỷ niệm 10 năm



Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới. Tham dự buổi khai mạc có lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Nam, lãnh đạo UBND thành phố Hội An cùng các ban ngành của Thành phố■

10 SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG 10 NĂM QUA (Từ 1999 - 2009)

NV. Quản lý Di tích

TT	Tên sự kiện	Thời gian
1	Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới	4/12/1999
2	Hội An được công nhận Anh hùng Lao động	24/8/2000
3	Văn phòng UNESCO Châu Á Thái Bình Dương tặng Giải thưởng Kiệt xuất về bảo tồn DSVHTG Khu phố cổ Hội An cho chính quyền và một số cá nhân xuất sắc	2001
4	Những ngày giao lưu Văn hoá Việt - Nhật tại Hội An (<i>năm 2009 được nâng thành Lễ hội văn hoá cấp quốc gia</i>)	Từ năm 2003
5	Hội An được công nhận là Đô thị loại III và đi đầu trong cả nước về việc xây dựng và thực hiện thành công đề án Hội An Đô thị Văn hoá giai đoạn I	3/4/2006
6	Hội nghị Bộ trưởng APEC về phát triển du lịch tổ chức tại Hội An	16-18/10/2006
7	Hội An được công nhận là Thành phố trực thuộc Tỉnh	29/1/2008
8	Chung kết cuộc thi Hoa hậu Việt Nam diễn ra ở Hội An	16-31/8/2008
9	Cù Lao Chàm được Ủy ban Dự trữ Sinh quyển và Con người Thế giới (MAB) công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới	26/5/2009
10	Di tích kiến trúc nghệ thuật Khu phố cổ Hội An được Thủ tướng Chính phủ công nhận là di tích cấp quốc gia đặc biệt	12/8/2009

Công tác bộ phận

NV. Quản lý Di tích - Quý IV

NV. Quản lý Di tích

Trong quý IV, về công tác sự vụ, chuyên môn nghiệp vụ, bộ phận NV.Quản lý Di tích đã thực hiện một số công việc sau:

- Tiếp nhận và xử lý 05 đơn của đại diện các chủ di tích.

- Khảo sát, báo cáo, tham mưu UBND Thành phố bổ sung 01 di tích có giá trị tại Cù Lao Chàm vào danh mục bảo vệ của Thành phố.

- Lập dự trù kinh phí và triển khai lập hồ sơ xếp hạng cấp Quốc gia cho 3 di tích (*Rừng dừa Bảy Mẫu, Nhà lao Hội An, Làng gốm Thanh Hà*).

- Triển khai lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp Tỉnh (*đã hoàn thành lý lịch, biên bản khoanh vùng bảo vệ, chưa có kinh phí sang ảnh, hợp đồng vẽ hiện trạng di tích*).

- Lập hồ sơ 25 ngôi mộ ở Thanh Hà.

- Lập kế hoạch và dự trù kinh phí tổ chức lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng.

- Đề xuất nội dung, biên tập bản tin quý IV.

- Tham gia chọn, cung cấp ảnh và lấy số liệu liên quan để lập bản thảo sách *“Con đường Di sản”*.

- Báo cáo chuyên đề khảo cổ học về Chợ Hội An, Ruộng Đồng Cao.

- Lập 2 hồ sơ về lễ hội (*Lễ hội Cầu Ngư, lễ giỗ Tổ Hùng Vương*).

- Khảo sát, báo cáo di tích vùng ven cuối năm.

- Làm tư liệu về các sự kiện văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh đó, trong quý này Bộ phận còn tập trung một số công việc chuẩn bị lễ kỷ niệm 10 năm KPC Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới như:

- + Tham mưu kế hoạch tổ chức những hoạt động nhân kỷ niệm 10 năm.

- + Chủ trì tổ chức tọa đàm *“Di sản văn hoá Hội An 10 năm nhìn lại”*.

- + Thông báo, vận động các chủ di tích, nhà thờ, hội quán, đình, chùa... trên địa bàn Thành phố dọn dẹp vệ sinh, trang trí khẩu hiệu, treo cờ hội, phướn chào mừng ngày Di sản Văn hoá Việt Nam.

- + Tham gia tổ chức đi bộ - diễu hành xích lô (*ngày 23/11*).

- + Chuẩn bị tổ chức lễ phát bằng di tích cấp Tỉnh năm 2008 cho chủ di tích trong lễ mítting (*ngày 03/12*)■

Công tác của bộ phận

NV. Tu bổ Di tích

Quý IV

Quỳnh Phương

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, trong quý IV, Bộ phận Tu bổ Di tích thuộc Trung tâm QLBT Di tích đã tiếp nhận 68 lượt hồ sơ xin phép xây dựng trong khu phố cổ (*Khu vực I: 32, Khu vực IIA:17, Khu vực IIB:19*)

Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, Bộ phận đã trình BGĐ tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép 41 hồ sơ (*Khu vực I: 18, Khu vực IIA: 09, Khu vực IIB: 14*); Hướng dẫn và gửi lại hồ sơ cho công dân để sửa chữa

20 hồ sơ (*Khu vực I: 12, Khu vực IIA: 05, Khu vực IIB: 03*). Đang thụ lý và giải quyết 07 hồ sơ (*Khu vực I: 02, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 02*).

Bên cạnh đó, Bộ phận đã phối hợp với các Phường thường xuyên kiểm tra công tác xây dựng của dân trong khu phố cổ. Tiếp nhận biên bản vi phạm hành chính và đã thụ lý trình BGĐ tham mưu cho UBND Thành phố ra quyết định xử phạt vi phạm trật tự xây dựng đô thị 05 trường hợp (*Khu vực I: 4, Khu vực II: 1*).

Ngoài ra, bộ phận còn trả lời đơn trực tiếp cho công dân và tham mưu trả lời đơn công dân cho UBND Thành phố■

Công tác Lưu trữ, Tư vấn và Thông tin Di sản

Quý IV

Hương Thảo

Trong quý IV, tình hình thu thập tài liệu lưu trữ của Văn phòng Lưu trữ, Tư vấn và Thông tin Di sản như sau:

1. Chụp 500 ảnh các hoạt động, sự kiện do Thành phố và cơ quan tổ chức.
2. Nhận 01 đĩa phim tư liệu (*Khu DTSQ CLC*) và 06 đĩa tư liệu do các Bộ phận của cơ quan cung cấp.
3. Tham mưu BGĐ mua 02 đầu sách phục vụ công tác nghiên cứu của cơ quan.
4. Xây dựng tủ sách viết về Hội An với gần 50 đầu mục sách để trưng bày, giới thiệu và phục vụ nhu cầu tìm hiểu của các đối tượng có nhu cầu.

Bên cạnh đó, Văn phòng cũng cung cấp nhiều tư liệu cho các cán bộ trong cơ quan để thực hiện công tác chuyên môn. Từ khi tiếp nhận thêm nhiệm vụ mới đến nay, Văn phòng LT - TV&TTDS đã thực hiện nghiêm túc Quy chế “*Thu thập, bảo quản và sử dụng tài liệu*” do cơ quan ban hành■

Tư vấn Thông tin di sản

Quý IV

Nguyễn Thị Thu Hà

Năm 2009 là năm thứ 3 Văn phòng Lưu trữ TV & TTDS chính thức đi vào hoạt động. Các cá nhân, tập thể đến tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá Hội An tại Văn phòng trong năm nay là 102 lượt khách (*46 lượt khách quốc tế và 56 lượt khách Việt Nam*), chủ yếu là khách du lịch đến từ các nước Anh, Nhật, Úc... và sinh viên đến từ các tỉnh thành, các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc. Ngoài ra, số lượng khách đến đọc thông tin trên khung trưng bày ngày càng tăng.

Việc đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, giới thiệu thông tin về di sản văn hoá Hội An, phát huy chức năng của Văn phòng Lưu trữ TV & TTDS là một công tác đã, đang và cần được đội ngũ cán bộ của Văn phòng dưới sự lãnh đạo của Trung tâm QLBT Di tích chú trọng nhiều hơn nữa để năm kế tiếp Văn phòng thu hút được nhiều hơn các cá nhân, tổ chức đến tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá Hội An■

BẠN CẦN BIẾT

Ý nghĩa của biểu trưng (Logo) Hội Di sản Văn hóa Việt Nam

Thanh Lương st.

Vào ngày 4 tháng 01 năm 2008, Chủ tịch Hội Di sản Văn hóa Việt Nam ký quyết Định số 01/QĐ-HDSVHVN, chọn mẫu thiết kế của họa sĩ Phan Văn Tiến, Phó Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam làm biểu trưng (*logo*) của Hội Di sản Văn hóa Việt Nam.

Biểu trưng được thiết kế trên cơ sở kết hợp 02 nội dung: Di sản Văn hóa Việt Nam và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Phía dưới là biểu tượng của mặt trống đồng Đông Sơn có dòng chữ “*Hội Di sản Văn hóa Việt Nam*” bằng tiếng Việt và tiếng Anh thay cho họa tiết. Phía trên là hình tượng mái đình, mái chùa cách điệu như là mái che chở, bảo vệ di sản văn hóa dân tộc, đồng thời là ngôi nhà chung của các hội viên Hội Di sản Văn hóa Việt Nam. Biểu trưng được bố cục trong hình vuông màu nâu đỏ, kích thước có thể phóng to, thu nhỏ■

Khái niệm Sinh quyển và Khu dự trữ Sinh quyển

Đức Minh

Sinh Quyển: Là lớp vỏ trái đất có các sinh vật sống trên đó, kể cả đại dương, ao hồ, sông suối, đất và phần dưới của phần khí quyển. Sinh quyển là một hệ sinh thái khổng lồ, bao gồm

tất cả các hệ sinh thái nhỏ hơn có trên trái đất.

Khu Dự trữ Sinh quyển (DTSQ): là đại diện mẫu của các hệ sinh thái trên trái đất, là thí nghiệm sống cho việc nghiên cứu và giám sát các hệ sinh thái đem lại lợi ích cho người dân, địa phương và quốc tế.

Chức năng khu DTSQ

Bảo tồn: Đóng góp vào việc bảo tồn đa dạng cảnh quan, hệ sinh thái loài và vốn gen di truyền.

Phát triển: Thúc đẩy phát triển kinh tế dựa trên cơ sở bền vững môi trường và văn hoá.

Trợ giúp: Nghiên cứu, giám sát, đào tạo và giáo dục về bảo tồn và phát triển bền vững địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế■

Những cảnh báo về lễ hội hiện nay

Thanh Lương st.

Bên cạnh những điều đáng ghi nhận về các hoạt động lễ hội cổ truyền hiện nay, các nhà khoa học trong nước đã đưa ra một số cảnh báo về tình trạng tổ chức lễ hội hiện nay như sau:

Đơn điệu hóa lễ hội: Văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng ở từng vùng miền đều có một nét riêng. Tuy nhiên, hiện nay lễ hội đang đứng trước một nguy cơ “*nhất thể hóa*”, “*đơn điệu hóa*”, lễ hội của nơi nào cũng na ná như sau làm cho du khách sau một vài lần dự hội cảm thấy chán, không còn hứng thú tham gia hội nữa.

Để khắc phục nguy cơ này, trong khi phục hồi, phát huy lễ hội cổ truyền thì cần cố gắng tìm tòi, khôi phục và

phát huy các nét riêng, độc đáo về văn hóa và lễ hội của địa phương mình. Từ nhiều nét riêng và độc đáo đó sẽ góp vào “*vườn hoa lễ hội*” của chúng ta nhiều hương sắc hơn.

Trần tục hóa lễ hội: Lễ hội gắn với tín ngưỡng, niềm tin, do vậy nó thuộc về đời sống tâm linh, nó mang tính thiêng. Nhưng ngày nay trong phục hồi và phát huy lễ hội, do chưa nắm được ý nghĩa thiêng liêng, đặc biệt là cách diễn đạt theo cách “*biểu trưng*”, “*biểu tượng*” của người xưa nên lễ hội đã bị trần tục hóa, tức là nó không còn giữ được tính thiêng, tính thăng hoa và ngôn ngữ biểu tượng của lễ hội. Như vậy, lễ hội không còn là lễ hội đích thực nữa.

Quan phương hóa lễ hội: Trong việc phục hồi và phát huy lễ hội hiện nay, dưới danh nghĩa là đổi mới lễ hội, gắn lễ hội với giáo dục truyền thống, với du lịch,... đây đó ở những mức độ khác nhau đang diễn ra xu hướng quan phương hóa, áp đặt một số mô hình sẵn, làm cho tính chủ động, sáng tạo của người dân bị suy giảm, thậm chí họ còn bị gạt ra ngoài sinh hoạt văn hóa mà vốn xưa là của họ, do họ và vì họ. Chính xu hướng này khiến cho lễ hội mang nặng tính hình thức, phô trương, giả tạo, mà hệ quả là vừa tác động tiêu cực tới chủ thể văn hóa, vừa khiến cho du khách hiểu sai lệch về văn hóa dân tộc.

Thương mại hóa lễ hội: Cần phân biệt giữa hoạt động mua bán trong lễ hội và việc thương mại hóa lễ hội. Từ xưa xưa, trong lễ hội không thể thiếu việc mua bán các sản phẩm độc đáo của địa phương, các món ăn đặc sản mà hiện nay vẫn còn tồn tại. Chính các hoạt động mua bán đó vừa mang ý

nghĩa văn hóa, vừa quảng bá các sản phẩm địa phương, mang lại những thu nhập đáng kể cho một số ngành nghề ở địa phương, đó là các hoạt động đáng khuyến khích. Tuy nhiên, cùng với xu hướng phục hồi và phát huy lễ hội hiện nay thì không ít các hoạt động “*thương mại hóa*”, lợi dụng lễ hội để thu lợi bất chính, ép buộc người đi dự hội. Đặc biệt là lợi dụng tín ngưỡng trong lễ hội để “*buôn thần bán thánh*” theo kiểu “*đặt lễ thuê*”, “*khấn vái thuê*”, bói toán, đặt các hòm công đức tràn lan, thậm chí là tạo các “*di tích mới*” để thu tiền... Cũng không phải không có một tổ chức mệnh danh là quản lý lễ hội, hoạt động du lịch để bán vé thu tiền. Những hoạt động “*thương mại*” đi ngược lại tính linh thiêng, văn hóa của lễ hội, đẩy lễ hội rơi xuống mức thấp nhất của đời sống trần tục■

Trung Quốc quy định bảo vệ Vạn lý Trường thành

Thanh Lương st.

Vạn Lý Trường Thành là một công trình có tổng chiều dài hơn 6.400 km, mỗi năm thu hút hơn 10 triệu lượt du khách đến tham quan. Công trình vĩ đại này đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào năm 1987 và đã được tu bổ nhiều lần qua các thế kỷ. Đến nay nhiều đoạn của Trường Thành đã bị hư hại nặng do thời tiết và sự phá hoại của con người. Theo Hãng tin Tân Hoa Xã, Công ty Hongji Landbridge Investment Development Inc đã làm một con đường đi ngang qua Vạn Lý Trường Thành mà chưa được chính quyền cho phép. Hành động này đã gây hư hại hai đoạn của Trường Thành.

Một số quan chức địa phương còn phớt lờ cảnh báo nên đã không ngăn cản hoạt động nêu trên. Sau khi Chính phủ Trung Quốc phát hiện đã chính thức đưa ra những quy định nghiêm cấm các hành vi xâm hại Trường Thành như lấy đất, đá hay gạch, trồng cây xanh, hoặc chạm khắc trên Trường Thành... Những trường hợp vi phạm có thể bị phạt từ 10.000 đến 50.000 Nhân dân tệ (*tương đương từ 1.276 đến 6.378 USD*) đối với cá nhân, và từ 50.000 đến 500.000 Nhân dân tệ (*tương đương từ 6.378 đến 63.776 USD*) đối với tập thể■

Hội An tham gia lễ hội Loykrathong tại Thái Lan

Lệ Xuân st.

Loy Krathong là lễ hội hoa đăng truyền thống của người Thái vùng Đông Bắc, được tổ chức vào đúng dịp trăng tròn tháng 11 hằng năm theo lịch Thái.

Để mở rộng giao lưu, tỉnh Roi Et đã mời đoàn nghệ thuật Hội An sang tham gia biểu diễn, giao lưu nghệ thuật trong những ngày lễ hội nói trên.

Qua 6 ngày (29/10 - 5/11) với 5 suất diễn, 25 thành viên của đoàn nghệ thuật Hội An đã không phụ lòng mong đợi của nước bạn với các tiết mục: Hát múa về Hương sắc Quảng Nam, Chạm ngõ, Một thoáng Hội An, Tát nước đêm trăng, Hoa của đất, Apsara, diễn xướng Bài chòi, hát Bả trạo, độc diễn đàn bầu, đàn tranh... Chương trình của Đoàn đã làm người xem say đắm, ngưỡng mộ về một hình ảnh Việt Nam sinh động và đầy quyền rũ■

Tình hình quản lý phát huy di tích ngoài Khu phố cổ Quý IV - 2009

NV. Quản lý Di tích

Tình hình quản lý và sử dụng các di tích vùng ven năm 2009 đã có những chuyển biến tích cực hơn so với trước đây. Tuy nhiên, bên cạnh những di tích được bảo quản tốt vẫn còn tình trạng nhiều di tích bị bỏ ngỏ, có những di tích bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, sửa chữa không xin phép, nhiều di tích vẫn đang trong tình trạng xuống cấp... Đặc biệt, đối với các bia di tích lịch sử cách mạng, ở nhiều địa phương công tác quản lý và phát huy bộ phận di tích này vẫn chưa được quan tâm. Hơn nữa, do bị ảnh hưởng của cơn bão lũ số 9 vừa qua một số di tích bị hư hại và xuống cấp nghiêm trọng hơn.

Qua khảo sát thực trạng, chúng tôi xin báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các di tích nằm ngoài Khu phố cổ trong quý IV cụ thể như sau:

Xã Cẩm Thanh: 10/17 di tích được bảo quản tốt, 2 di tích bị hư hại xuống cấp: Lăng Ông - Thôn 3: phần mái bị dột nhiều nơi, con giống bị gãy (*Chuẩn bị đầu tư tu bổ trong năm 2009*), riêng mộ ông Chuông Cơ họ Trần - Thôn 4 hư hại hoàn toàn (*Chuẩn bị đầu tư tu bổ trong năm 2009*). Khu mộ tộc Hồ - Thôn 6, mộ bà Hồ Thị Lê bị ngã bia, tụt nấm. Các di tích lịch sử cách mạng như: Chiến thắng Lùm Bà - thôn 6; Vườn xã Tiếp; Đình Thanh

Nhất - Thôn 3 không có người trông coi, cây cối mọc nhiều nơi, các bia bong tróc chữ không được sơn phết bảo quản; Khu vực dấu tích Khu Dồn - Thôn 1, bị lở xuống sông hoàn toàn.

Phường Thanh Hà: 38/51 di tích được bảo quản tốt. Còn lại trong đó có 7 di tích hư hại nhỏ như Mộ bà Huỳnh Tình Yên - Khối 1: Tường bao, tay ngai bị nứt bể, tróc vôi; Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác - Khối 1: Nhà bia, nắm bị nứt; Mộ vợ chồng ông Tăng Diễm Dật - Khối 1: Nhà bia, trụ biểu, tường bao bị nứt; Mộ bà Lê Huệ Mẫn - Khối 1: Nhà bia và nắm mộ bị nứt; Mộ ông Đinh Thanh Hương - Khối 1: Tường bao, liễn bị xuống cấp; Mộ bà Đinh Thị Nam - Khối 1: Nhà bia, tay ngai bị nứt; Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản & bà họ Phạm - Khối 1: Tường bao, nhà bia bị xuống cấp. Các di tích này đề nghị chủ di tích tự gia cố sửa chữa.

Riêng các di tích xuống cấp nặng như: Lăng Cô - Khối 6, Miếu Bàu Súng - Khối 2, Đình Ấp An Bang - Khối 4, Miếu ấp Bộc Thủy, Miếu Thần Hời - Khối 3, Đình Xuân Mỹ đã được Trung tâm khảo sát đưa vào kế hoạch gia cố, tu bổ năm 2009 - 2010.

Còn miếu ấp Thanh Chiêm; nhà thờ tộc Nguyễn Việt - Khối 6 đã được trùng tu xong trong năm 2009.

Xã Cẩm Hà: 5/6 di tích được bảo quản tốt, riêng di tích Mộ ông Nguyễn Diễm - Thôn Trà Quế có một số hư hại nhỏ, 2 con lân trên 2 trụ biểu bị rơi vỡ hoàn toàn do bão.

Phường Cẩm Nam: 8/10 di tích được bảo quản tốt. Riêng Chùa Cẩm Giác - Khối Hà Trung: Tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hồng gây dột, dầm bê tông ở chính điện bị nứt; Nhà thờ Tộc Huỳnh - Khối Xuyên Trung con giống tiền đình bị gãy vỡ, mái ngói bị sạt một số viên.

Phường Tân An: 7/8 di tích được bảo quản tốt, riêng di tích Vạn Thiện Đồng Quy - Khối Tân Thanh đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

Phường Cửa Đại: có tổng số 2/2 di tích được bảo quản tốt.

Phường Cẩm An: 2/6 di tích được bảo quản tốt. 4 Di tích xuống cấp cụ thể: Đình đá An Bàng: cây cối mọc um tùm là phế tích không có người trông coi; Lăng Ngũ Hành (lăng Bà) - Khối Tân Mỹ bị dột một số nơi; Lăng Ông - Khối An Bàng: Hệ mái phía trước hư hại hoàn toàn do bão số 6 năm 2006; Lăng Thành Hoàng gia tô vòm cửa bị nứt.

Phường Cẩm Phô: 7/12 di tích được bảo quản tốt. Các di tích bị hư hại, xuống cấp: Văn Thánh Miếu, cửa tam quan bị gãy, trật bản lề, phần sân rất bề bộn, nhân dân ở khu vực bên ngoài đã chất nhiều vật dụng, phần hiên bị chiếm dụng làm nơi sản xuất lồng đèn, tường bị bong tróc, tường phía đông bên trong di tích bị dột gây ẩm mốc, mái sau bị bể ngói một số nơi; Miếu Ngũ Hành số 129B - Phan Chu Trinh bên trong nhà lao Thông Đăng bị sụp tường hồi phía Nam; Bia Di tích Nhà lao Thông Đăng: Cây cối mọc um tùm, rác bẩn nhiều nơi gây mất mỹ

quan cho khu di tích; Không Tử miếu bị bể ngói ở cổng vào phía đông, 15 trụ đèn bị hư hỏng; Đài Danh nhân Chí sĩ Quảng Nam: Một trụ đèn ở trụ cổng bị bể. Vừa qua di tích miếu Thần Nông - đường Trần Hưng Đạo đã được tu bổ lại khang trang.

Phường Cẩm Châu: 20/23 di tích được bảo quản tốt, 3 di tích xuống cấp: Đình Đế Võng tróc ngói một vài nơi gây thấm dột, hệ cửa gỗ ở cổng bị hư hỏng; Nhà thờ tộc Huỳnh đang xuống cấp nặng; Khu mộ tổ tộc Trần - Khôi Thanh Tây đang có nguy cơ hư hại.

Phường Sơn phong: 5/8 di tích được bảo quản tốt, 4 di tích xuống cấp: Di tích mộ ông Chu Kỳ Sơn đã bị lấn chiếm, hiện đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê; Nhà lao Hội An đang xuống cấp nghiêm trọng, đã lập dự án tu bổ nhưng chưa được phê duyệt; Miếu xóm An Hòa - Khối 5, hệ mái ngói 22v/m² đang xuống cấp nặng.

Xã Cẩm Kim: 15/23 di tích được bảo quản tốt, 8 di tích xuống cấp, cụ thể: Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa - thôn Trung Châu; Giếng tứ tộc - thôn Phước Thắng; Chùa Kim Bửu - thôn Phước Thắng: Tróc ngói và hư hại một số đòn tay; Miếu Ba Giò (*Trung Châu*); Miếu Hà Núi; Miếu Trung Giang bị gãy con giống ở bờ nóc; Khu mộ tổ tộc Phan Xuân xuống cấp nặng do bão; Nhà ông Trương Kim Sen bị hư hại một số cấu kiện gỗ. Riêng Bia di tích lịch sử cách mạng bị bong tróc hết chữ.

Xã Tân Hiệp: 23/34 di tích được bảo quản tốt. Vừa qua các di tích

xuống cấp đã được lập hồ sơ tu bổ, song do bão số 9 nên mức độ hư hại còn trầm trọng hơn như: Miếu Hiệp Hoà, Lăng Ông Ngự, Lăng Thành Hoàng, Miếu Bà Mộc.

Các di tích xuống cấp: Miếu tổ nghề Yên - thôn Bãi Hương, Lăng Bà Bạch, Miếu Ngũ hành Bãi Hương: Bị tróc ngói; Đình Đại Càn - thôn Bãi Làng: Bình phong bị lấn chiếm; Chùa Hải Tạng - thôn Bãi Làng: Tam quan bị xuống cấp; Miếu Thổ Thần bị gãy con giống; Sạt đoạn kè di chỉ Bãi Ông.

Trước mắt, đối với các di tích bị hư hại nhỏ cần vận động các chủ di tích có biện pháp bảo quản, gia cố tránh để tình trạng di tích xuống cấp nặng trước khi tiến hành tu bổ. Còn với những di tích xuống cấp nghiêm trọng đã khảo sát đề xuất những biện pháp tu bổ phù hợp trong năm 2010.

Qua đợt khảo sát di tích lần này, chúng tôi nhận thấy hiện nay có nhiều di tích nằm ngoài khu phố cổ đang xuống cấp ngoài nguyên nhân khách quan do bão, lụt còn có nguyên nhân chủ quan do sự thiếu quan tâm chăm nom của các chủ di tích. Chính vì vậy, cần kiện toàn lại bộ máy các tổ, ban quản lý từng di tích ở địa phương, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của UBND các xã, phường trong công tác bảo tồn phát huy giá trị các di tích, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến các chủ di tích, kêu gọi cộng đồng quan tâm hơn nữa đối với công tác bảo vệ, giữ gìn các di tích của địa phương mình■

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 10

Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 79 năm ngày thành lập Hội phụ nữ Việt Nam
(20/10/1930 - 20/10/2009)!

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Ngày 31/8/2009, UBND Thành phố ra Quyết định số 2825/QĐ-UBND về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 đối với Trung tâm QLBTDT Hội An.

Ngày 24/9/2009, UBND Thành phố có Tờ trình số 249/TTr-UBND gửi UBND tỉnh Quảng Nam Về việc gia hạn thời gian giải quyết vay vốn tu bổ các di tích có nguy cơ sụp đổ trong khu phố cổ Hội An.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 9

1. Công tác nghiên cứu khoa học:

Tiếp tục công tác nghiên cứu khoa học đề tài VHHA và các đề tài cấp cơ sở “Sưu tầm dịch thuật tư liệu nghề yến Thanh Châu”, “Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An” “Sưu tầm trò chơi ở Hội An”; Tiếp tục phối hợp quay phim tư liệu Lịch sử Cách mạng Hội An; Tập trung công tác lưu trữ hồ sơ nghiên cứu và hồ sơ di tích; Hoàn thành nội dung và phát hành Bản tin số 3 về hoạt động chuyên môn của cơ quan.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý, cấp phép và theo dõi tu bổ di tích trong khu vực I, II A - B khu phố cổ.

Bước đầu thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ theo quy trình ISO của thành phố.

Tích cực giám sát, nghiệm thu, quyết toán các công trình nhà nước và công trình hỗ trợ di tích TN-TT.

Tiếp tục phối hợp khảo sát và lưu trữ các hồ sơ xin cấp phép xây dựng, các quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực xây dựng; Phân công cán bộ tăng cường kiểm tra việc sửa chữa tại khu phố cổ; Tiếp tục phối hợp giám sát các công trình tu bổ di tích do cơ quan khác làm chủ đầu tư và công trình do Trung tâm Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Nam làm chủ đầu tư.

Liên hệ với UBND tỉnh về dự án Đầu tư tổng thể đầu tư bảo tồn Di sản Văn hóa Thế giới Hội An; Lập các dự án cho chương trình mục tiêu tu bổ di tích năm 2010; Hướng dẫn các thủ tục xin hỗ trợ kinh phí sửa chữa, tu bổ di tích có nguy cơ sụp đổ trong KPC; Tiếp tục triển khai dự án cho vay vốn đối với 52 di tích tư nhân - tập thể đến các chủ di tích; Triển khai chống đỡ các di tích trong khu phố cổ trước mùa bão lụt.

Trong tháng 9, cơ quan tiếp nhận 28 hồ sơ từ Phòng Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ Thành phố và 09 hồ sơ chuyển tiếp của tháng 8 (*Khu vực I: 17, KVII A: 09, KVII B :11*), trong đó đã giải quyết được 22 hồ sơ (*KVI: 09, KVII A: 05, KVII B: 08*), trả lại và hướng dẫn bổ sung 05 hồ sơ cho công dân (*KV I: 02, KV IIA: 01, KV IIB: 02*), đang thụ lý 10 hồ sơ. Tư vấn cho nhân dân tu bổ di tích trong khu phố cổ; Tham mưu các Quyết định của UBND Thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trong khu phố cổ.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

Tiếp tục nâng cấp hệ thống thông tin - tư liệu, tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu; Tiếp nhận và xử lý tư liệu nhận từ các bộ phận.

Tiếp tục nâng cấp ở các Bảo tàng, di tích; Tiếp tục xây dựng đề cương ấn phẩm “*Trò chơi dân gian*” và “*Hành trình Di sản*”; Chờ ý kiến Thường vụ Thành ủy về các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu nhà 129 - Trần Phú; Đôn đốc đề cương dự án trưng bày Bảo tàng Hội An; Trang bị vật dụng, thiết bị phục vụ công tác phòng chống bão lụt tại các bảo tàng, di tích; Chuẩn bị kế hoạch triển lãm cho tuần Văn hoá Du lịch Quảng Nam tại Hà Nội (*từ ngày 20-23/11/2009*); Chú trọng công tác bảo đảm ANTT - PCCC; Đón tiếp và hướng dẫn khách đến tham quan tại các điểm Bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong 9 tháng đầu năm, các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý đã đón tiếp 507.000 lượt khách đến tham quan trong đó có 288.200 lượt khách Quốc tế và 218.800 lượt khách nội địa.

4. Công tác đào tạo và tổ chức:

01 đ/c tiếp tục tham gia lớp Đại học Văn hóa, 05 đ/c tiếp tục tham gia lớp Đại học Văn hóa - Du lịch.

01 đ/c tham gia tập huấn về kiến trúc tại Campuchia.

5. Công tác đối ngoại:

Phối hợp với ACCU NARA chuẩn bị công tác tổ chức lớp tập huấn về khảo sát, thiết kế tu bổ di tích vào tháng 10.

Làm việc với tổ chức DED (Đức) về tiếp nhận tình nguyện viên mới làm việc tại Trung tâm trong năm 2009 - 2010.

Cung cấp thông tin phục vụ hợp tác kết nghĩa với thành phố Tấn Trung - Trung Quốc gửi UBND thành phố.

6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 9 năm 2009, cơ quan đã phát hành 59 văn bản (gồm: 16 tờ trình, 23 công văn, 14 báo cáo, 02 quyết định, 02 thông báo, 01 đơn, 01 biên bản); Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm kế toán tháng 9 năm 2009.

Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2009 là: 1.171.499.000/1.561.693.000, đạt: 73,8 % kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Chi bộ: Hợp góp ý xây dựng các bài viết thu hoạch chuyên đề “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”; Lập danh sách cho các đảng viên mới học lớp bồi dưỡng đảng viên.

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tham gia thi đấu bóng đá khối công nhân viên chức; Chuẩn bị các hoạt động tổ chức Lễ Tết Trung Thu cho các cháu thiếu nhi; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể cán bộ công nhân viên cơ quan.

Chi đoàn: Tiếp tục duy trì lớp học Anh Văn; Duy trì sân chơi thể dục - thể thao (*bóng bàn*) cho đoàn viên thanh niên; Chuẩn bị nội dung Đại hội Chi đoàn khoá VI.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 10

A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:

Tiếp tục thực hiện đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”; Tiếp tục biên soạn sách “*Hội An qua các hình ảnh tư liệu về lịch sử đấu tranh cách mạng*”

và “*Hội An - Hành trình đến với di sản thế giới*”. Lập dự án “*Kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể của Hội An*” theo chủ trương của Cục Di sản Văn hóa.

Tiếp tục theo dõi việc phát lộ các di vật, di tích khi thi công mương thoát nước trong khu phố cổ. Xin chủ trương cho lập 03 hồ sơ khoa học công nhận di tích cấp quốc gia (Rừng dừa Bảy Mẫu, Nhà lao Hội An, Làng gốm Thanh Hà).

Sưu tầm và lưu trữ các bài viết, bài nghiên cứu, tranh ảnh về Hội An.

B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:

Tiến hành khảo sát thiệt hại sau bão số 9 đối với các di tích trong khu phố cổ và di tích vùng ven.

Phối hợp giám sát thi công các công trình của Tỉnh, của Thành phố, các công trình do Trung tâm và chủ di tích làm chủ đầu tư.

Tiếp tục thực hiện các đề án, dự án trọng điểm có vốn từ chương trình mục tiêu, ngân sách Thành phố: “*Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An*”, “*Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An*”, Thông qua UBND Thành phố “*dự án phục hồi mặt tiền các tuyến phố*”, “*Phòng chống mối mọt*”, “*PCCC*”... và các di tích đã có trong danh mục.

Nghiệm thu, bàn giao, đưa vào sử dụng các công trình đã hoàn thành. Tiếp tục lập, trình các thủ tục để triển khai tu bổ các công trình còn lại của năm 2009.

Lập thủ tục quyết toán các công trình đã hoàn thành hồ sơ nghiệm thu; Tiếp nhận đơn và chuẩn bị các thủ tục để xét hỗ trợ các di tích TN - TT còn lại của năm 2009; Tham mưu điều chỉnh bổ sung “*Cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích ngoài khu vực phố cổ*”; Lập “*Danh mục và đề xuất phương án tu bổ di tích năm 2010*”.

Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ.

Tư vấn cho nhân dân về công tác tu bổ di tích trong khu phố cổ; Lưu trữ giấy phép, hồ sơ tu bổ di tích tư nhân, tập thể; Tham mưu cho UBND Thành phố các Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trong khu phố cổ.

C. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:

Phối hợp giúp ACCU NARA - Nhật Bản tổ chức lớp tập huấn về “*Các phương pháp vẽ ghi/ xây dựng tài liệu và nghiên cứu các công trình kiến trúc gỗ; các chiến lược quản lý và bảo tồn*”; Tăng cường bổ sung tư liệu, nâng cấp hệ thống lưu trữ phục vụ công tác tư vấn; Hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cá nhân và tổ chức có nhu cầu.

D. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:

Chuẩn bị các nội dung triển lãm để tham gia tuần Văn hóa Du lịch Quảng Nam tại Hà Nội vào tháng 11. Hoàn thiện lập phiếu hiện vật tại Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh; Đề xuất thực hiện đối với phương án phát huy giá trị của Không Tử Miếu.

Chú trọng công tác AN - TT, PCCC.

Đón tiếp và hướng dẫn khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

E. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

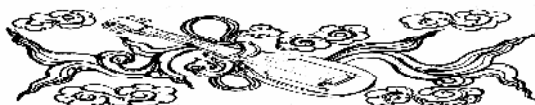
Báo cáo tình hình công tác tháng 10 và phương hướng tháng 11; Tập hợp chứng từ và rút tiền chi hoạt động của cơ quan; Hoàn thành thủ tục chuyển lương cho cán bộ công nhân viên tháng 10; Thanh quyết toán chứng từ các hoạt động lễ hội Những ngày giao lưu Văn hoá Việt Nam - Nhật bản; Báo cáo và đôn đốc việc giải quyết công văn tồn đọng; Thanh quyết toán các khoản nợ; Nhập dữ liệu phần mềm kế toán và phần mềm văn bản tháng 9.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Chi bộ: Tổ chức lễ kết nạp Đảng cho 02 quần chúng ưu tú (*đ/c Hà, Toàn*). Tạo điều kiện cho 05 Đảng viên mới tham gia lớp bồi dưỡng LLCT. Họp Chi bộ tháng 10.

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể cán bộ công nhân viên cơ quan; Phát quà Trung Thu cho các cháu thiếu nhi.

Chi đoàn: Tham gia công tác phòng chống lụt bão và dọn vệ sinh tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý; Tiếp tục duy trì lớp học Anh Văn; Duy trì sân chơi thể dục - thể thao “*bóng bàn*” cho đoàn viên thanh niên; Tổ chức sinh hoạt nhân ngày Phụ nữ Việt Nam (20/11); Tổ chức Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ VI■



TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 11

Chào mừng kỷ niệm 64 năm ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2009)
và 10 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới
(04/12/1999 - 04/12/2009)

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Ngày 09/10/2009, UBND Thành phố ra Quyết định số 3027/QĐ-UBND về việc thống nhất chủ trương và phê duyệt dự trù kinh phí tổ chức sưu tầm ảnh “*Hội An xưa và nay*” trong nhân dân.

Ngày 23/10/2009, UBND Thành phố ra Quyết định số 3212/QĐ-UBND về việc giao dự toán chi thường xuyên có tính chất XDCCB năm 2009.

Ngày 27/10/2009, UBND Thành phố ban hành Công văn số 1736/UBND về việc cho lập hồ sơ trình xin xếp hạng di tích cấp quốc gia cho Làng gốm Thanh Hà, Nhà lao Hội An, Rừng dừa Bảy Mẫu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 10

1. Công tác nghiên cứu khoa học:

Tiếp tục thực hiện đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”; Tiếp tục biên soạn sách “*Hội An qua các hình ảnh tư liệu về lịch sử đấu tranh Cách mạng*” và “*Hội An - Hành trình đến với di sản thế giới*”; Lập dự án “*Kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể của Hội An*” theo chủ trương của Cục Di sản Văn hóa.

Tiếp tục theo dõi việc phát lộ các di vật, di tích khi thi công mở đường thoát nước trong Khu phố cổ. Xin chủ trương và tiến hành lập 03 hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia (*Rừng dừa Bảy Mẫu, Nhà lao Hội An, Làng gốm Thanh Hà*).

Sưu tầm và lưu trữ các bài viết, bài nghiên cứu, tranh ảnh về Hội An.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

Tổng hợp báo cáo tình hình thiệt hại sau bão số 9 đối với các di tích trong khu phố cổ và di tích vùng ven.

Phối hợp giám sát thi công các công trình của Tỉnh, của Thành phố, các công trình do Trung tâm và chủ di tích làm chủ đầu tư.

Tiếp tục thực hiện các đề án, dự án trọng điểm có vốn từ chương trình mục tiêu, ngân sách Thành phố: “*Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An*”, “*Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An*”, Thông qua UBND Thành phố “*Dự án phục hồi mặt tiền các tuyến phố*”, “*Phòng chống mối mọt*”, “*PCCC*”... và các di tích đã có trong danh mục.

Lập thủ tục quyết toán 02 công trình đã nghiệm thu. Chuẩn bị các thủ tục để xét hỗ trợ các di tích TN - TT còn lại của năm 2009. Lập “*Danh mục và đề xuất phương án tu bổ di tích năm 2010*”.

Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ; Trong tháng 10, cơ quan tiếp nhận 19 hồ sơ từ Phòng Tiếp nhận và Giao trả hồ sơ Thành phố và 10 hồ sơ chuyển tiếp của tháng 9 (*Khu vực I: 16, KVII A: 07, KVII B: 06*), trong đó đã giải quyết được 17 hồ sơ (*KVI: 11, KVII A: 03, KVII B: 03*), đang thụ lý giải quyết 06 hồ sơ, trả lại và hướng dẫn bổ sung 06 hồ sơ cho công dân (*KVI: 02, KVIIA: 01, KVIIB: 03*).

Tư vấn cho nhân dân về công tác tu bổ di tích trong khu phố cổ. Lưu trữ giấy phép, hồ sơ tu bổ di tích tư nhân, tập thể; Tham mưu 01 Quyết định của UBND Thành phố về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trong khu phố cổ.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

Chuẩn bị các nội dung triển lãm để tham gia tuần Văn hóa Du lịch Quảng Nam tại Hà Nội vào tháng 11. Hoàn thiện lập phiếu hiện vật tại Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh. Đề xuất thực hiện đối với phương án phát huy giá trị di tích Khổng Tử Miếu.

Tăng cường bổ sung tư liệu, nâng cấp hệ thống lưu trữ phục vụ công tác tư vấn. Trong tháng 10 đã hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 08 cá nhân và tổ chức có nhu cầu.

Chú trọng công tác AN-TT, PCCC.

Đón tiếp và hướng dẫn khách đến tham quan tại các điểm Bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 10 (*từ ngày 01/10 đến 20/10/2009*), các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý đã đón tiếp 6.000 lượt khách đến tham quan, trong đó có 2.200 lượt khách Quốc tế và 3.800 lượt khách nội địa.

4. Công tác đào tạo và tổ chức:

06 đ/c tiếp tục tham gia các lớp đào tạo hệ Đại học Tại chức; 01 đ/c tham gia học lớp Cao học.

5. Công tác đối ngoại:

Phối hợp ACCU NARA - Nhật Bản tổ chức lớp tập huấn về ‘*Các phương pháp vẽ ghi/xây dựng tài liệu và nghiên cứu các công trình kiến trúc gỗ; các chiến lược quản lý và bảo tồn*’.

6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 10 năm 2009, cơ quan đã phát hành 67 văn bản (*gồm: 14 tờ trình, 30 công văn, 18 báo cáo, 02 thông báo, 02 quyết định, 01 đơn*); Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm kế toán tháng 10 năm 2009; Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 10 tháng đầu năm 2009 là 1.487.446.000/1.784.849.000, đạt 83,3% kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Chi bộ: Tổ chức lễ kết nạp Đảng cho 02 quần chúng ưu tú (*đ/c Hà, Toàn*); Tạo điều kiện cho 05 Đảng viên mới tham gia lớp bồi dưỡng LLCT; Họp Chi bộ tháng 10.

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể cán bộ công nhân viên cơ quan; Phát quà Trung Thu cho các cháu thiếu nhi.

Chi đoàn: Tiếp tục duy trì lớp học Anh Văn; Duy trì sân chơi thể dục - thể thao (*bóng bàn*) cho đoàn viên thanh niên; Tổ chức Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ VI.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 11

A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:

Tiếp tục thực hiện đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”. Biên tập nội dung sách “*Hội An qua các hình ảnh tư liệu về lịch sử đấu tranh cách mạng*”; Lập dự án “*Điều tra tổng thể, nhận diện di sản phi vật thể của Hội An theo chủ trương của Cục Di sản Văn hóa*”; Lập hồ sơ khoa học cho 03 di tích trình Bộ VH-TT&DL công nhận là di tích cấp quốc gia; Tiếp tục tiến hành lưu trữ hồ sơ nghiên cứu và hồ sơ di tích; Tập hợp nội dung phát hành Bản tin số 4 về hoạt động chuyên môn của cơ quan nhằm chào mừng ngày Di sản Văn hoá Việt Nam và kỷ niệm 10 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới; Báo cáo chuyên đề về khảo cổ học.

B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:

Tiếp tục phối hợp giám sát thi công các công trình của Tỉnh, của Thành phố, các công trình do Trung tâm và chủ di tích làm chủ đầu tư; Tham mưu bổ sung những vấn đề liên quan đến quy chế quản lý và triển khai công tác điều tra về biến dạng di tích trong khu phố cổ.

Tiếp tục tập trung thực hiện các đề án, dự án trọng điểm có vốn từ chương trình mục tiêu, ngân sách Thành phố: “*Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An*”, “*Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An*”, “*Phục hồi mặt tiền các tuyến phố*”, “*Phòng chống mối mọt*”, PCCC... và các di tích đã có trong danh mục; Tiến hành quyết toán các công trình đã nghiệm thu.

Tư vấn cho nhân dân trong khu phố cổ tu bổ di tích.

C. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:

Tiếp tục sưu tầm ảnh Hội An xưa. Nâng cấp hệ thống thông tin - tư liệu, tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu; Tiếp nhận và xử lý tư liệu từ các bộ phận.

D. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:

Trung bày Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh; Chuyển hiện vật từ Nhà trưng bày Lịch sử Cách mạng về trưng bày tại Bảo tàng Hội An để phục vụ kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng; Triển khai trưng bày lại Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh; Hoàn thiện bản thảo và tiến hành in sách “*Di sản Hội An - chặng đường nhìn lại*”; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 10 năm Khu phố cổ Hội An được công nhận là DSVHTG. Tham gia triển lãm tại Trung tâm VHNT Vân Hồ trong chương trình tuần Văn hoá - Du lịch Quảng Nam hướng đến kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (từ ngày 20 - 23/11/2009). Tiếp tục nâng cấp hiện vật ở các bảo tàng; Trang bị vật dụng, thiết bị cần thiết phục vụ công tác phòng chống bão lụt tại các bảo tàng, di tích trong thời gian đến. Chú trọng công tác ANTT - PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

E. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Báo cáo tình hình công tác tháng 10, phương hướng công tác tháng 11; Tổng hợp phiếu góp ý và hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan; Tập hợp chứng từ và rút tiền chi hoạt động của cơ quan; Hoàn thành thủ tục chuyển lương cho cán bộ công nhân viên tháng 11; Thanh quyết toán chứng từ các hoạt động lễ hội Những ngày giao lưu Văn hoá Việt Nam - Nhật bản; Báo cáo và đôn đốc việc giải quyết công văn tồn đọng; Thanh quyết toán các khoản nợ; Nhập dữ liệu phần mềm kế toán và phần mềm văn bản tháng 10.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Chi bộ: Họp Chi bộ tháng 11; Chuẩn bị các thủ tục và tiến hành họp xét đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm; Báo cáo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh năm 2009 của Chi bộ gửi Thành uỷ.

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể cán bộ công nhân viên cơ quan. Lập các thủ tục quyết toán kinh phí năm 2009 báo cáo công đoàn cấp trên; Tham gia phúc tra đơn vị có đời sống văn hoá tốt tại Phòng VH&TT.

Chi đoàn: Tham gia sinh hoạt chuyên đề khảo cổ học về chợ Hội An và di chỉ ruộng Đồng Cao. Tham gia các hoạt động nhân ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11) và kỷ niệm 10 năm ngày Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới; Hoàn thiện hồ sơ lưu trữ năm 2009 để Thành đoàn kiểm tra■

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Giám đốc
Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Trần Văn An

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Tống Quốc Hưng, Quảng Văn Quý
Võ Hồng Việt, Nguyễn Tuyết Phi

LƯU HÀNH NỘI BỘ